

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Sinh viên : Trần Duy Anh

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Vũ Anh Hùng

HẢI PHÒNG – 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**XÂY DỰNG WEBSITE BÁN HÀNG SỬ DỤNG
PHẦN MỀM MÃ NGUỒN MỞ NOPCOMMERCE**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Sinh viên : Trần Duy Anh

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Vũ Anh Hùng

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Duy Anh **Mã SV:** 1512111028

Lớp : CT1901C

Ngành : Công nghệ Thông tin

Tên đề tài: Xây dựng website bán hàng sử dụng phần mềm mã nguồn mở
NOPCOMMERCE.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên :

Học hàm, học vị :

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 30 tháng 03 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN CHẤM PHẢN BIỆN

Họ và tên giảng viên:

Đơn vị công tác:

Họ và tên sinh viên: Ngành:

Đề tài tốt nghiệp:

.....

1. Phần nhận xét của giảng viên chấm phản biện

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Những mặt còn hạn chế

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Ý kiến của giảng viên chấm phản biện

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm:.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

Giảng viên chấm phản biện

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên em xin cảm ơn đến thầy giáo Ths. Vũ Anh Hùng là người trực tiếp hướng dẫn em trong quá trình làm đề tài “Xây dựng website bán hàng sử dụng phần mềm mã nguồn mở NOPCOMMERCE.” Thầy đã hỗ trợ em rất nhiều về mặt kiến thức cũng như tinh thần từ những ngày đầu em nhận đề án còn nhiều điều chưa biết.

Lời thứ hai em xin cảm ơn các thầy, cô giáo trong khoa Công nghệ thông tin đã truyền đạt kiến thức cho em trong từng môn học.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn đến GS. TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị Hiệu trưởng Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng, cùng toàn thể các thầy cô trong ban giám hiệu nhà trường đã tạo điều kiện tốt nhất cho em trong quá trình học tập tại trường cũng như sau khi đi làm.

Do thời gian vừa học vừa làm nên lần bảo vệ tốt nghiệp này không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của thầy cô cùng toàn thể các bạn để em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình và để ứng dụng của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

Sinh viên

TRẦN DUY ANH

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC HÌNH	3
LỜI NÓI ĐẦU	6
CHƯƠNG I	7
GIỚI THIỆU PHẦN MỀM NGUỒN MỞ NOPCPOMMERCE	7
1.1. Giới thiệu mã nguồn mở	7
1.1.1. Khái niệm về phần mềm nguồn mở & mã nguồn mở.....	7
1.1.2. Lợi ích của việc sử dụng mã nguồn mở.....	7
1.1.3. Ứng dụng của mã nguồn mở.....	8
1.2. Giới thiệu về NOPCOMMERCE	10
1.2.1. Khái niệm về nopCommerce	10
1.2.2. Một số ưu và nhược điểm chung của nopCommerce	11
1.2.3. Chức năng của nopCommerce.....	11
1.2.4. Tải mã nguồn của Nopcommerce.....	15
CHƯƠNG II	17
CÀI ĐẶT NOPCOMMERCE	17
2.1. Giới thiệu về ONEDATA.....	17
2.2. Đăng kí host và tên miền.....	17
2.3. Upload file và cài đặt Nopcommerce trên hosting.....	21
2.4. Cài đặt Nopcommerce.....	22
2.5. Việt hóa các chức năng người dùng.....	25
2.6. Thiết lập thông tin cửa hàng.....	29
2.7. Thiết lập quốc gia.....	30
2.8. Cài đặt hệ thống bảo vệ.....	33
2.9. Cài đặt PDF	35
2.10. Thiết lập thông tin email.....	36
CHƯƠNG III	38
ỨNG DỤNG XÂY DỰNG WEBSITE	38
ANH THÚY COMPUTER	38
3.1. Giới thiệu về cửa hàng Anh Thúy Computer.....	37
3.2. Nghiệp vụ quản lí bán hàng tại cửa hàng Anh Thúy Computer.....	37

3.2.1. Quản lí sản phẩm	38
3.2.2. Quản lí nhóm sản phẩm	38
3.2.3. Chiến lược quảng cáo cửa hàng	38
3.2.4. Giao hàng và thanh toán.....	38
3.2.5. Báo cáo.....	38
3.2.6. Biểu đồ ngữ cảnh của hệ thống.....	39
3.2.7. Cơ sở dữ liệu tổ chức lưu trữ.....	39
3.3. Một số ưu, nhược điểm khi xây dựng website bán hàng online.....	52
3.4. Giới thiệu các chức năng của website Anh Thuý Computer.....	52
• Giao diện quản trị người dùng.....	52
• Giao diện người dùng.....	76
KẾT LUẬN	83
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Logo framework nopCommerce.....	10
Hình 2: Giao diện trang chủ nopCommerce.....	15
Hình 3: Phần Download	15
Hình 4: Trang DOWNLOAD của nopCommerce.....	16
Hình 5: Trang chủ của ONEDATA.....	17
Hình 6: Thuê hosting windows.....	17
Hình 7: Bảng giá lựa chọn gói hosting.....	18
Hình 8: Đăng ký tên miền và kiểm tra tên miền.....	18
Hình 9: Giao diện sau khi đăng ký tên miền.....	19
Hình 10: Thông tin đăng nhập hosting.....	19
Hình 11: Giao diện đăng nhập vào Plesk.....	20
Hình 12: Giao diện trang quản trị website.....	20
Hình 13: Các phần tử sau khi được upload và giải nén.....	21
Hình 14: Giao diện tạo Database và tài khoản người dùng Database.....	22
Hình 15: Database và tài khoản người dùng Database đã tạo.....	22
Hình 16: Form thông tin tạo tài khoản quản trị viên và thông tin cơ sở dữ liệu.....	23
Hình 17: Hình ảnh sau khi cài đặt nopCommerce thành công.....	23
Hình 18: Giao diện trang log in.....	24
Hình 19: Giao diện trang quản trị.....	24
Hình 20: Giao diện thêm ngôn ngữ Tiếng Việt.....	25
Hình 21: Download gói ngôn ngữ Tiếng Việt.....	25
Hình 22: Giao diện import gói Tiếng Việt.....	26
Hình 23: Chọn ngôn ngữ Tiếng Việt làm ngôn ngữ mặc định.....	26
Hình 24: Giao diện trang quản trị sau khi được việt hóa.....	27
Hình 25: Giao diện chỉnh sửa ngôn ngữ.....	28
Hình 26: Giao diện chỉnh sửa chi tiết tài nguyên chuỗi.....	28
Hình 27: Giao diện cấu hình cửa hàng.....	29
Hình 28: Giao diện chỉnh sửa chi tiết thông tin cửa hàng.....	29
Hình 29: Giao diện chỉnh sửa chi tiết thông tin cửa hàng.....	30

Hình 30: Giao diện thêm quốc gia mới.....	31
Hình 31: Giao diện danh mục thuế.....	32
Hình 32: Giao diện thêm tiểu bang/tỉnh mới.....	32
Hình 33: Giao diện quản lý Cài đặt bảo mật.....	33
Hình 34: Giao diện CAPTCHA.....	34
Hình 35: Giao diện PDF.....	35
Hình 36: Giao diện cài đặt GDPR.....	36
Hình 37: Biểu đồ ngữ cảnh của hệ thống.....	39
Hình 38: Giao diện đăng nhập vào trang quản trị.....	53
Hình 39: Giao diện vào trang chủ quản trị.....	53
Hình 40: Giao diện trang chủ trang quản trị.....	54
Hình 41: Giao diện trang quản trị danh sách sản phẩm.....	56
Hình 42: Giao diện chỉnh sửa chi tiết sản phẩm.....	56
Hình 43: Giao diện chỉnh sửa giá tiền sản phẩm.....	57
Hình 44: Giao diện thêm hình ảnh sản phẩm.....	57
Hình 45: Giao diện thuộc tính đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm vừa tạo.....	58
Hình 46: Danh sách loại sản phẩm đã tạo.....	58
Hình 47: Giao diện nhóm sản phẩm được tạo.....	59
Hình 48: Giao diện thông tin nhóm sản phẩm.....	59
Hình 49: Giao diện danh sách các nhà sản xuất.....	60
Hình 50: Giao diện đánh giá sản phẩm.....	60
Hình 51: Giao diện thẻ sản phẩm.....	61
Hình 52: Giao diện các thuộc tính đặc điểm kỹ thuật.....	61
Hình 53: Giao diện chỉnh sửa chi tiết thuộc tính đặc điểm kỹ thuật.....	62
Hình 54: Giao diện danh sách đơn đặt hàng.....	62
Hình 55: Giao diện chỉnh sửa chi tiết đơn đặt hàng.....	63
Hình 56: Giao diện thông tin thanh toán đơn đặt hàng.....	63
Hình 57: Giao diện danh sách sản phẩm trong đơn đặt hàng.....	64
Hình 58: Giao diện sau khi chỉnh sửa tình trạng đơn đặt hàng.....	64
Hình 59: Giao diện danh sách thẻ quà tặng.....	65
Hình 60: Giao diện chỉnh sửa chi tiết thẻ quà tặng.....	65
Hình 61: Giao diện danh sách khách hàng.....	66
Hình 62: Giao diện chỉnh sửa chi tiết khách hàng.....	66

Hình 63: Giao diện vai trò khách hàng.....	67
Hình 64: Giao diện chỉnh sửa chi tiết nhóm khách hàng đã đăng ký.....	67
Hình 65: Giao diện danh sách khách hàng đang trực tuyến.....	68
Hình 66: Giao diện danh sách mã giảm giá.....	68
Hình 67: Giao diện chi tiết giảm giá.....	69
Hình 68: Giao diện danh sách đăng ký nhận bản tin.....	69
Hình 69: Giao diện trang quản trị danh sách trang biểu mẫu tin nhắn.....	70
Hình 70: Giao diện trang quản trị chi tiết biểu mẫu tin nhắn.....	70
Hình 71: Giao diện cài đặt chung.....	71
Hình 72: Giao diện cài đặt khách hàng.....	71
Hình 73: Giao diện trang quản trị cài đặt đơn hàng.....	72
Hình 74: Giao diện trang quản trị cài đặt giao hàng.....	72
Hình 75: Giao diện cài đặt thuế.....	73
Hình 76: Giao diện cài đặt danh mục hàng hóa.....	73
Hình 77: Giao diện trang quản trị cài đặt giỏ hàng.....	74
Hình 78: Giao diện cấu hình tài khoản email.....	74
Hình 79: Giao diện trang quản trị cấu hình cửa hàng.....	75
Hình 80: Giao diện cấu hình cửa hàng.....	75
Hình 81: Giao diện thông tin hệ thống.....	76
Hình 82: Giao diện trang chủ.....	77
Hình 83: Giao diện trang sản phẩm phân danh mục.....	77
Hình 84: Giao diện trang sản phẩm phân danh sách.....	78
Hình 85: Giao diện trang sản phẩm phân chi tiết sản phẩm.....	78
Hình 86: Giao diện trang giỏ hàng.....	79
Hình 87: Giao diện địa chỉ thanh toán.....	79
Hình 88: Giao diện phương pháp vận chuyển.....	80
Hình 89: Giao diện phương thức thanh toán.....	80
Hình 90: Giao diện thông tin thanh toán.....	81
Hình 91: Giao diện xác nhận đơn hàng.....	81
Hình 92: Giao diện hóa đơn đặt hàng.....	82

LỜI NÓI ĐẦU

nopCommerce là một website bán hàng hoàn toàn tùy chỉnh. Mang lại sự ổn định và rất có ích. **nopCommerce** là một mã nguồn mở, giải pháp thương mại điện tử có chứa cả một lõi vào cửa hàng và có công cụ quản trị phù hợp. Giải pháp đó là dựa trên ASP.NET 3.5 phụ trợ cơ sở dữ liệu MS SQL. Trên **nopCommerce** có mọi thứ bạn cần để bắt đầu bán hàng hoá vật chất kỹ thuật số thông qua Internet.

nopCommerce hoạt động theo mô hình kinh doanh B2C(Business to Customers)

nopCommerce có khởi động và hoạt động chỉ trong vài phút, chỉ cần tải phần mềm, cài đặt và làm theo hướng dẫn tại địa chỉ <http://www.nopcommerce.com/downloads.aspx>. **nopCommerce** được phát triển để tận dụng các công nghệ mới nhất hiện có. Với kiến trúc pluggable của nó, bổ sung chức năng và các yếu tố trình bày có thể được tự động thêm vào ứng dụng tại thời gian hoạt động.

Tìm kiếm các nguồn URL thân thiện đúng với cấu trúc nội dung và các sản phẩm, bạn sẽ thấy rằng **nopCommerce** được xây dựng để giúp khách hàng của bạn xác định vị trí nội dung của bạn một cách dễ dàng.

CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU PHẦN MỀM NGUỒN MỞ NOPCPOMMERCE

1.1. Giới thiệu mã nguồn mở

1.1.1. Khái niệm về mã nguồn mở & mã nguồn mở

Phần mềm nguồn mở là phần mềm với mã nguồn được công bố và sử dụng một giấy phép nguồn mở. Giấy phép này cho phép bất cứ ai cũng có thể nghiên cứu, thay đổi và cải tiến phần mềm và phân phối phần mềm ở dạng chưa thay đổi hoặc đã thay đổi.

Mã nguồn mở là những phần mềm được cung cấp dưới cả dạng mã và nguồn, không chỉ là miễn phí về giá mua mà chủ yếu là miễn phí về bản quyền: người dùng có quyền sửa đổi, cải tiến, phát triển, nâng cấp theo một số nguyên tắc chung qui định trong giấy phép Phần Mềm Nguồn Mở (ví dụ General Public Licence – GPL) mà không cần xin phép ai, điều mà họ không được phép làm đối với các phần mềm nguồn đóng (tức là phần mềm thương mại). Nhìn chung, thuật ngữ “Open source” được dùng để lôi cuốn các nhà kinh doanh, một điều thuận lợi chính là sự miễn phí và cho phép người dùng có quyền “sở hữu hệ thống”.

Nhà cung cấp mã nguồn mở có quyền yêu cầu người dùng trả một số chi phí về các dịch vụ bảo hành, huấn luyện, nâng cấp, tư vấn, v.v... tức là những dịch vụ thực sự đã thực hiện để phục vụ người dùng nhưng không được bán các sản phẩm nguồn mở vì nó là tài sản của trí tuệ chung, không phải là tài sản riêng của một nhà cung cấp nào.

Tiện ích mà Open Source mang lại chính là quyền tự do sử dụng chương trình cho mọi mục đích, quyền tự do để nghiên cứu cấu trúc của chương trình, chỉnh sửa phù hợp với nhu cầu, truy cập vào mã nguồn, quyền tự do phân phối lại các phiên bản cho nhiều người, quyền tự do cải tiến chương trình và phát hành những bản cải tiến vì mục đích công cộng.

1.1.2. Lợi ích của việc sử dụng mã nguồn mở

- **Giảm chi phí**

Lợi ích lớn nhất trong việc chuyển đổi sang phần mềm tự do nguồn mở là giảm tổng chi phí sở hữu, từ các yếu tố sau:

- Miễn phí bản quyền phần mềm.
- Miễn phí các phiên bản nâng cấp trong toàn bộ vòng đời sử dụng sản phẩm.
- Giảm chi phí phát triển phần mềm đáp ứng theo yêu cầu nghiệp vụ (sử dụng phần mềm, môđun có sẵn để phát triển tiếp, sửa đổi điều chỉnh cho phù hợp với nghiệp vụ).
- Mức chi phí tiết kiệm khoảng 75 - 80% so với phần mềm license ngay trong năm đầu tiên.

- **Khả năng triển khai / tái sử dụng tài nguyên hệ thống**

- Kéo dài thời gian sử dụng/tái sử dụng các phần cứng, thiết bị trong khi vẫn đảm bảo hiệu năng toàn hệ thống.

- Chi phí đầu tư, vận hành hệ thống tập trung cho các dịch vụ “hữu hình” đem lại giá trị trực tiếp, thiết thực cho tổ chức như: tư vấn, sửa đổi theo yêu cầu, triển khai, đào tạo, bảo trì, nâng cấp hệ thống...

- **Khả năng phát triển độc lập và chủ động**

Giảm tối đa sự phụ thuộc vào một vài nhà cung cấp phần mềm dẫn đến dịch vụ kém (do không có cạnh tranh), hoặc “bị ép” trong các trường hợp cần đàm phán về chi phí, dịch vụ (mỗi FLOSS có thể có nhiều nhà cung cấp dịch vụ tương tự), nâng cấp phần mềm, mở rộng hệ thống (với mã nguồn trong tay, có thể dễ dàng nâng cấp, mở rộng hệ thống theo yêu cầu trong mỗi giai đoạn phát triển).

Đối với các hệ thống đang hoạt động, chủ động thực hiện chuyển đổi sẽ tránh được “nguy cơ” bị phạt vi phạm bản quyền và/hoặc bị “bắt buộc” mua license.

- **Phát triển thương hiệu**

Tăng tính thương hiệu cho doanh nghiệp khi giới thiệu được với cộng đồng, đối tác, khách hàng (đặc biệt là ngoài nước) là chúng tôi đã chuyển đổi thành công và 100% không vi phạm bản quyền.

- **Tính bảo mật**

Tăng cường độ tin cậy (có thể kiểm chứng không có mã độc với mã nguồn được phân phối kèm), ổn định (tuân theo các chuẩn mở ứng dụng lâu dài), tính an toàn, bảo mật (theo báo cáo của Gartner & nhiều tổ chức phân tích độc lập) toàn hệ thống.

1.1.3. Ứng dụng của mã nguồn mở

Open source đã được chấp nhận trong các công ty lớn. Nhiều hợp đồng lớn đã chấp nhận phần mềm Open Source, chẳng hạn như tại IBM, Oracle và Sun. Thậm chí Microsoft đã phải lưu tâm đến Open Source như đối thủ to lớn.

Với Open Source, việc phân phối và phát triển là một phương pháp lâu dài để tạo ra phần mềm, người mua được cung cấp cả giải pháp phần mềm lẫn những dòng mã có giấy phép Open Source. Hơn nữa, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng sẽ ưa chuộng phần mềm Open Source hơn.

Hiện nay đã có một số tổ chức dự định sử dụng Open Source để xây dựng nhân tố cốt lõi của hệ thống từ hệ điều hành, cơ sở dữ liệu, ứng dụng và Web server... đến các hệ thống quản trị nội dung và nhiều phần mềm kinh doanh thông minh.

Mặc dù con đường để free software khẳng định vị trí vẫn còn dài, nhưng đáng chú ý là Open Source đã giành được khoảng 70% thị trường ứng dụng Web, và dường như con số này vẫn tiếp tục tăng lên hàng năm.

Bằng cách này, cả công ty lẫn khách hàng đều có lợi. Về phía khách hàng, họ được dùng phần mềm chất lượng tốt, hỗ trợ khách hàng đầy đủ với giá rẻ. Về phía nhà cung cấp, dựa trên Open Source, tiết kiệm đáng kể các chi phí về phát triển, kiểm lỗi, quản lý dự án. Đồng thời, nhân lực của họ lại nhanh chóng nâng cao trình độ, giảm bớt thời gian làm việc “chân tay” khi tiếp nhận source code có “giá trị” và “chất lượng” từ những Open Source được xây dựng chuyên nghiệp, cấu trúc phần mềm, lập trình,... tốt ngay từ đầu.

Lý do chọn phần mềm mã nguồn mở để xây dựng website bán hàng

- **Dễ dàng sử dụng**

Với mã nguồn mở chúng ta không cần phải có kiến thức lập trình cao cấp mà vì các thao tác trong mã nguồn mở đều rất đơn giản nên có thể dễ dàng sử dụng. Ưu điểm này cũng chính là lời giải thích cho câu hỏi tại sao hiện nay nhiều đơn vị sử dụng mã nguồn mở để thiết kế website.

- **Cộng đồng hoạt động tích cực**

Tất cả các thông tin về mã nguồn mở đều được cộng đồng người sử dụng chia sẻ một cách rộng rãi trên Internet vì vậy khi gặp phải bất kỳ sự cố nào chúng ta cũng có thể nhận được sự hỗ trợ, giao lưu từ họ. Đây cũng chính là động lực để góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thiết kế website bằng mã nguồn mở.

- **Cập nhật và sửa lỗi nhanh chóng**

Các website được xây dựng trên nền tảng mã nguồn mở đều có tốc độ cập nhật phiên bản mới cũng như sửa lỗi một cách nhanh chóng, giúp chúng ta tiết kiệm được thời gian.

- **Dễ tối ưu SEO**

Mã nguồn mở sẽ có sẵn các giao diện thiết kế để chúng ta lựa chọn đồng thời có sẵn các công cụ để tối ưu SEO một cách dễ dàng cho website. Vì vậy chúng ta chỉ cần cập nhật lại các yếu tố như thẻ tiêu đề, từ khóa, thẻ mô tả,...

- **Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ**

Mã nguồn mở hỗ trợ đa dạng ngôn ngữ khác nhau trong đó một số có cả tiếng Việt nên có thể dễ dàng thiết kế, quản trị, điều chỉnh và sửa đổi mà không lo gặp phải rào cản về ngôn ngữ.

- **Giao diện tương thích với tất cả các thiết bị**

Những website được thiết kế bằng mã nguồn mở có giao diện tương thích với tất cả các thiết bị từ điện thoại di động, máy tính bảng đến PC (máy tính để bàn); chạy tốt trên mọi hệ điều hành và kích cỡ màn hình – một trong các yêu cầu tối thiểu khi thiết kế web hiện nay, nên có thể nói mã nguồn mở đang được rất nhiều khách hàng mong muốn sử dụng.

1.2. Giới thiệu về NOPCOMMERCE



Hình 1: Logo framework nopCommerce

1.2.1. Khái niệm về nopCommerce

NOPCOMMERCE là một giải pháp thương mại điện tử mã nguồn mở dựa trên nền tảng ASP.NET MVC 5.0 kết hợp với cơ sở dữ liệu MS SQL 2008 (hoặc lớn hơn). Được cung cấp dưới dạng giấy phép **nopCommerce Public V3** và chính thức ra mắt vào tháng 10 năm 2008 cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

nopCommerce là một nền tảng thương mại điện tử an toàn và có khả năng mở rộng. Tích hợp sẵn công cụ quản trị để quản lý gian hàng, khách hàng, danh sách ưa thích, khuyến mãi. Ngoài ra cũng hỗ trợ nhiều gian hàng, nhiều nhà phân phối, kho hàng, đa ngôn ngữ, các loại đơn vị tiền tệ và thuế, cũng như hỗ trợ các cổng thanh toán phổ biến như: Authorize.net, PayPal, Google Checkout, và nhiều loại khác. **nopCommerce** có giao diện responsive linh hoạt với các thiết bị di động. **nopCommerce** chạy ở chế độ Medium Trust.

Theo thống kê của buildwith thực hiện trong năm 2015, thị phần **nopCommerce** đạt khoảng 3% trong số những nền tảng thương mại điện tử phổ biến nhất. **nopCommerce** lọt

vào chung kết trong giải thưởng thương mại mã nguồn mở Packt (Packt Open Source E-Commerce Award) năm 2010 và 2011.

nopCommerce với hơn 400.000 lượt tải về là tỷ lệ cao nhất và cũng nằm trong top 5 những ứng dụng được tải về nhiều nhất được cung cấp bởi Microsoft Web Platform Installer. Đó cũng là ứng dụng đứng thứ 11 trong lượt tải về nhiều nhất từ Codeplex.

1.2.2. Một số ưu và nhược điểm chung của nopCommerce

Ưu điểm

- Là một website mã nguồn mở, được viết bằng ASP.NET C#.
- Đơn giản, linh hoạt và dễ tùy biến theo yêu cầu nghiệp vụ của từng site (từng khách hàng).
- Có giao diện thân thiện cho người dùng, có nhiều mẫu và chủ đề cho người dùng lựa chọn, ví dụ như darkOrange, nopClassic,...
- Hỗ trợ rất nhiều gói ngôn ngữ cho người dùng, ví dụ như gói ngôn ngữ tiếng Anh, Ý, Trung Quốc,...

Nhược điểm

- Chưa hỗ trợ được gói ngôn ngữ bằng Tiếng Việt.
- Chưa có được nhiều mẫu và chủ đề để giúp cho khách hàng có thể lựa chọn thay đổi trên Website của mình.
- Chưa hỗ trợ về các hình thức quảng cáo trực tiếp trên Website .
- Cộng đồng lập trình nopCommerce còn khá ít.

1.2.3. Chức năng

a) Chức năng về chủng loại hàng

- Không giới hạn số sản phẩm.
- Hỗ trợ về các chủng loại hàng và nhà sản xuất.
- Sản phẩm có thể được ánh xạ tới nhiều hơn một loại hoặc nhà sản xuất.
- Không cần xác định người mua hàng.

- Trang thanh toán riêng biệt.
- Thẻ quà tặng.
- Sản phẩm theo định kỳ.
- Hỗ trợ cho bộ sản phẩm (ví dụ chức năng xây dựng máy tính cho riêng bạn).
- Hỗ trợ đa ngôn ngữ.
- Công cụ cân, đo.
- Thời gian thực tỷ giá trao đổi tiền tệ (ECB).
- Hỗ trợ SSL (Secure Sockets Layer).
- Xuất, nhập file (XML, EXCEL).
- Biên lai dạng PDF.
- Tùy chỉnh thiết kế 100% (bằng cách sử dụng các mẫu).
- Thiết lập danh sách các quốc gia (dùng để đăng ký, thanh toán, vận chuyển).
- Quyền truy cập.
- Nhật ký hệ thống.
- Chat trực tuyến.
- Thông báo bằng SMS.
- Bảo trì hệ thống (Backup/ restore Database).
- Đặt hàng lại.
- Giỏ mua hàng thu nhỏ.
- Tuân thủ chuẩn W3C (XHTML).

b) Đặc tính sản phẩm

- Thuộc tính sản phẩm (ví dụ như màu sắc, kích cỡ ...).
- Quản lý mặt hàng trong kho dựa theo các thuộc tính sản phẩm (như màu sắc, trọng lượng, kích cỡ ...).
- Thẻ sản phẩm.
- Thiết lập các thuộc tính thanh toán (ví dụ như quà tặng, tin nhắn đi kèm, ...).
- Thiết lập các thuộc tính của khách hàng (như ngày sinh, số điện thoại, ...).
- Giá ưu đãi dành cho khách hàng thân thuộc.
- Cho phép khách hàng nhập vào giá sản phẩm (nếu được kích hoạt).
- Cho phép chủ cửa hàng được ân giá sản phẩm cho khách hàng chưa đăng ký.
- Hỗ trợ nhiều hình ảnh cho mỗi sản phẩm.
- Tự động thay đổi kích thước hình ảnh.
- Hỗ trợ sản phẩm tải về (ví dụ như CD, phần mềm,...).
- Sản phẩm tải về, kèm theo giấy phép sử dụng.
- Sản phẩm tải về có thoả thuận với người sử dụng.

c) Tiếp thị và khuyến mãi

- Hệ thống điểm thưởng.
- Khả năng thiết kế về chủng loại, nhà sản xuất, hoặc sản phẩm.
- Hỗ trợ sản phẩm liên quan.
- Quản lý tiếp thị (email tiếp thị).
- Nhóm khách hàng có thể được miễn phí vận chuyển hàng hoá.
- Nhóm khách hàng có thể được miễn thuế.
- Hỗ trợ các phiếu giảm giá.
- Giảm số tiền có thể là một giá trị cố định hoặc theo phần trăm (%).
- Quy định một ngày bắt đầu và một ngày kết thúc của đợt giảm giá.
- Giảm giá có thể quy định trên từng sản phẩm.
- Giảm giá có thể quy định trên từng chủng loại.
- Giảm giá có thể được quy định chung cho toàn hệ thống.
- Giảm giá có thể được lọc bởi một vai trò khách hàng.
- Đã có mua các dòng sản phẩm theo yêu cầu giảm giá
- Đã có mua một sản phẩm theo yêu cầu giảm giá.
- Chỉ một thời gian giảm giá.

- Giảm giá một lần cho mỗi khách hàng.
- Giảm giá tính vào phí vận chuyển.
- Giảm giá theo số lượng (giá ưu đãi).
- Trang liên kết sản phẩm mới nhất, RSS.
- Hiện thị trang sản phẩm vừa xem.
- Tùy chọn miễn phí vận chuyển và đánh giá sản phẩm (nếu kích hoạt).
- Lưu các mục tin tức hỗ trợ, tin tức RSS, ý kiến.
- Hỗ trợ các cuộc thăm dò.
- Hỗ trợ lưu trữ Blog.
- Hỗ trợ diễn đàn.
- Hỗ trợ các chương trình liên kế.

d) Vận chuyển

- **Các dịch vụ vận chuyển**

- UPS
- USPS
- FedEx
- Australia Post
- Canada Post

- **Cách tính toán vận chuyển**

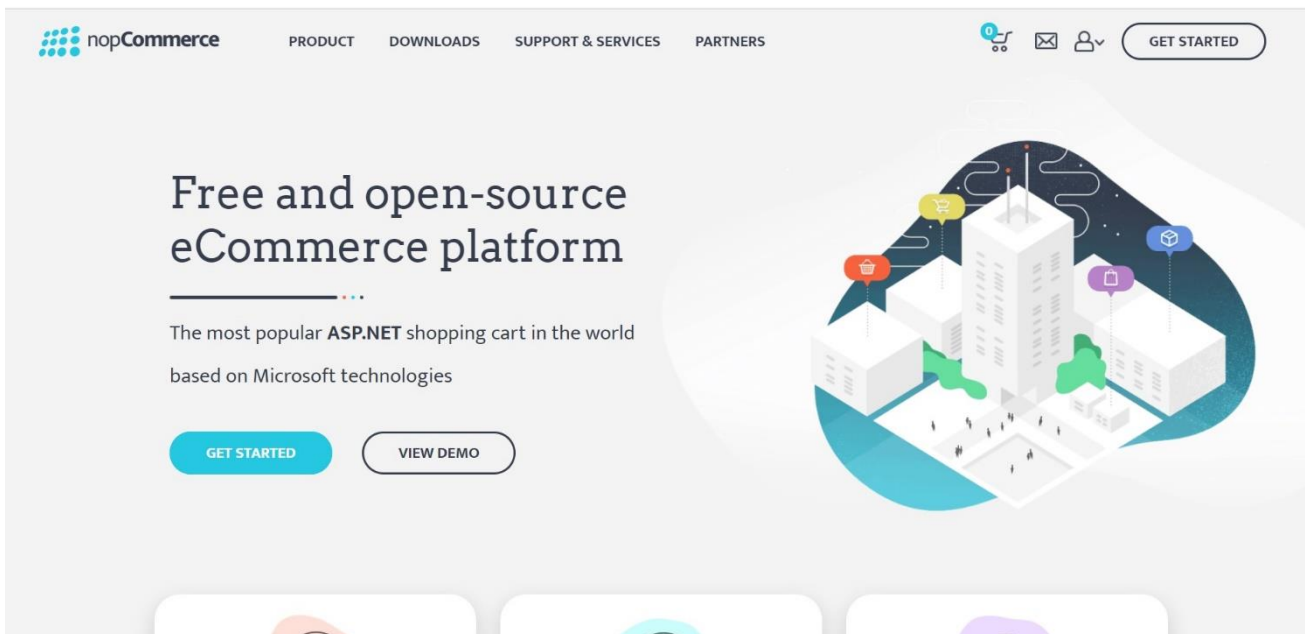
- Tính toán vận chuyển theo lệnh tổng số.
- Tính toán vận chuyển theo trọng lượng.
- Tính toán vận chuyển theo quốc gia .
- Thêm phí vận chuyển theo sản phẩm.
- Xác định tất cả các mặt hàng như là miễn phí vận chuyển.
- Bao bì phiếu.
- Miễn phí vận chuyển cho từng nhóm khách hàng.

1.2.4. Tải mã nguồn của nopCommerce

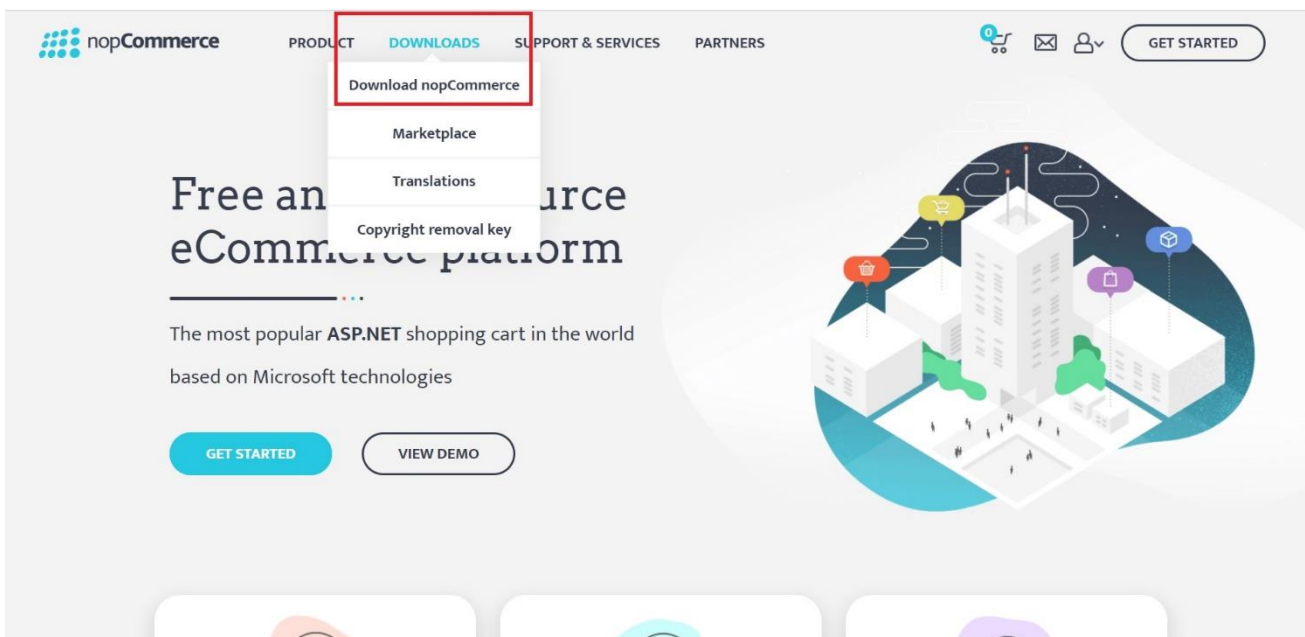
Để tải bộ mã nguồn của **nopCommerce** truy cập vào địa chỉ:

<https://www.nopcommerce.com/>

Sau đó bấm vào mục **DOWNLOAD**:



Hình 2: Trang chủ nopCommerce



Hình 3: Phần Download

- Bấm vào link **DOWNLOAD** hệ thống sẽ tự động tải xuống file nén

Download nopCommerce

Package with source code

Download this package with source code if you are a web developer planning to customize nopCommerce.
Microsoft Visual Studio is required.

[↓ DOWNLOAD](#)

Package without source code

Download this package if you want to quickly deploy your site to a web server.
No developer skills are required.

[↓ DOWNLOAD](#)

i

- CURRENT NOPCOMMERCE VERSION 4.20 -

| [Technology & system requirements](#) | [Release notes](#) | [nopCommerce GitHub repository](#) | [Documentation for developers](#) | [Previous versions](#) |
| [Download upgrade script \(required to upgrade an existing installation to the latest version\)](#) |

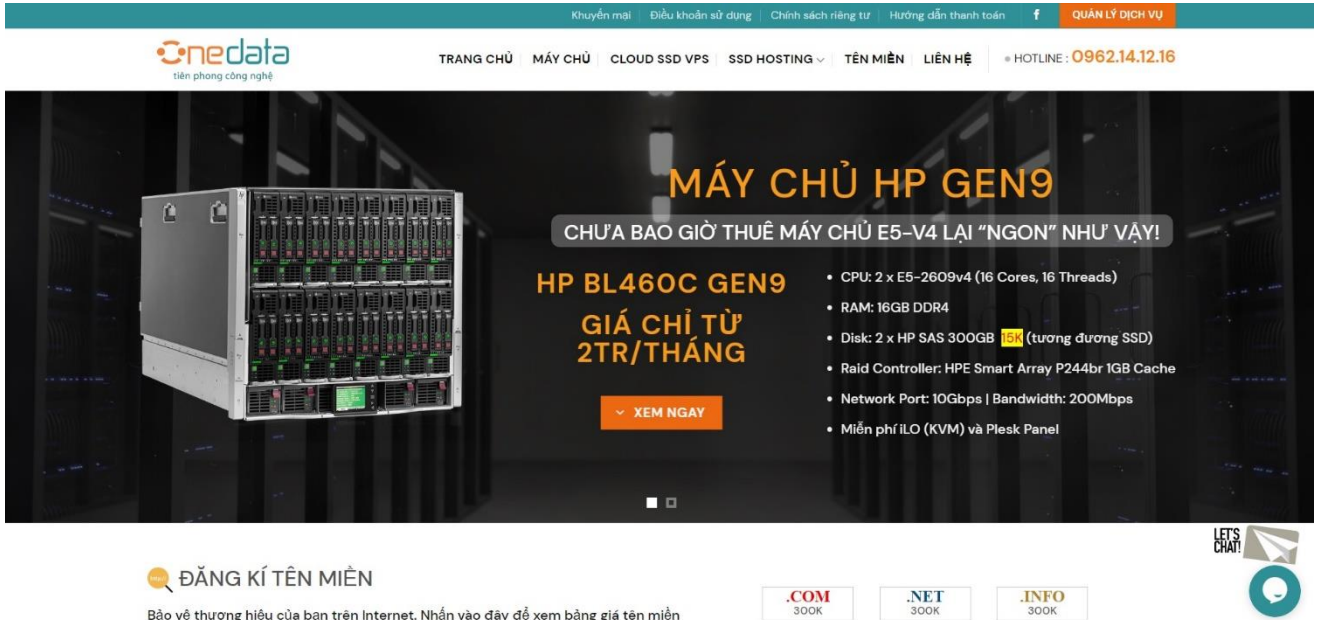
Hình 4: Trang DOWNLOAD của nopCommerce

CHƯƠNG II

CÀI ĐẶT NOPCOMMERCE

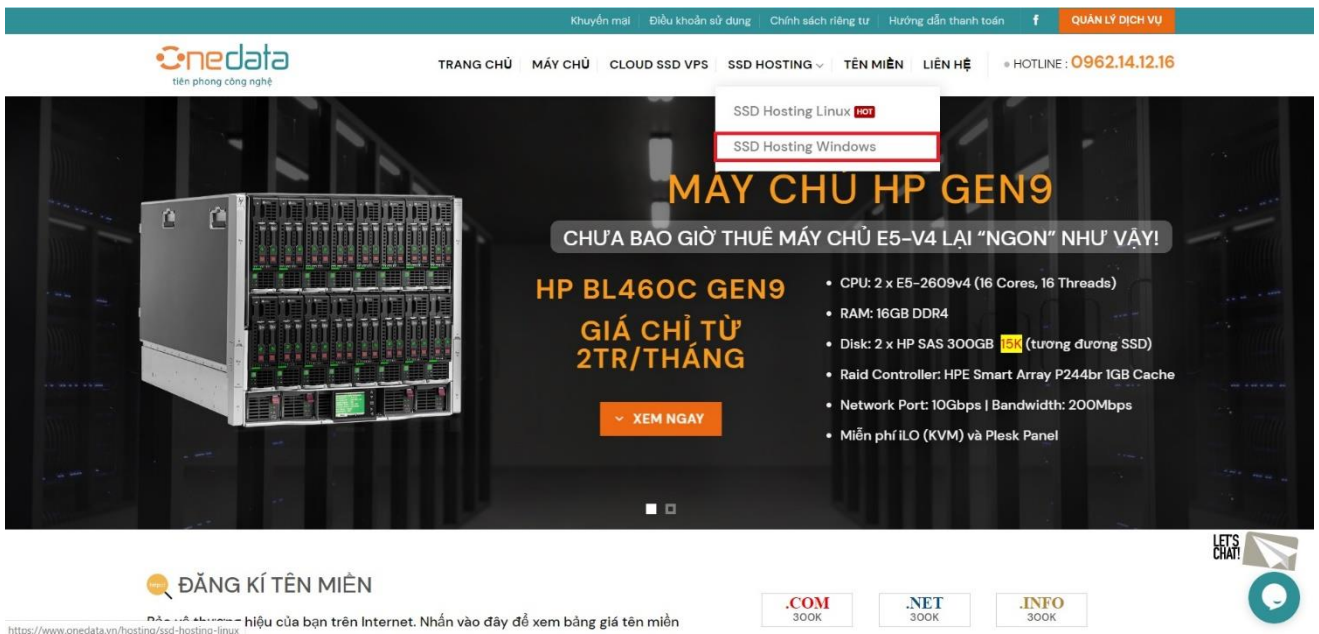
2.1. Giới thiệu về ONEDATA

Onedata.vn là một trong nhiều nhà cung cấp dịch vụ hosting.



Hình 5: Trang chủ của ONEDATA

2.2. Đăng kí host và tên miền



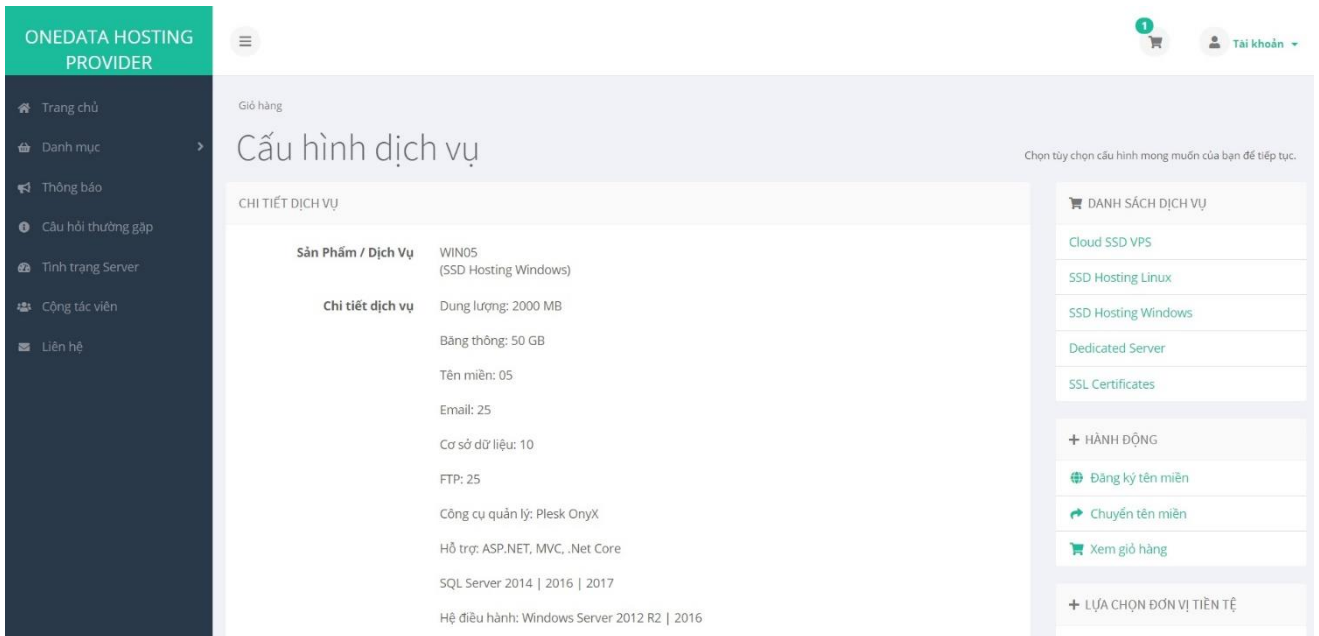
Hình 6: Thuê hosting windows

WIN01	WIN02	WIN03	WIN04
30.000/tháng	50.000/tháng	80.000/tháng	120.000/tháng
Dung lượng: 300 MB	Dung lượng: 500 MB	Dung lượng: 1000 MB	Dung lượng: 1.500 MB
Băng thông: 05 GB	Băng thông: 20 GB	Băng thông: 40 GB	Băng thông: 60 GB
Tên miền: 01	Tên miền: 02	Tên miền: 03	Tên miền: 04
Tên miền con: 05	Tên miền con: 10	Tên miền con: 15	Tên miền con: 20
Cơ sở dữ liệu: 02	Cơ sở dữ liệu: 04	Cơ sở dữ liệu: 06	Cơ sở dữ liệu: 08
Email FTP: 05	Email FTP: 10	Email FTP: 15	Email FTP: 20
Sao lưu: Hàng ngày	Sao lưu: Hàng ngày	Sao lưu: Hàng ngày	Sao lưu: Hàng ngày
Miễn phí: SSL	Miễn phí: SSL	Miễn phí: SSL	Miễn phí: SSL
ĐĂNG KÝ >	ĐĂNG KÝ >	ĐĂNG KÝ >	ĐĂNG KÝ >
WIN05	WIN06	WIN07	WIN08
150.000/tháng	200.000/tháng	250.000/tháng	300.000/tháng
Dung lượng: 2.000 MB	Dung lượng: 3.000 MB	Dung lượng: 4.000 MB	Dung lượng: 5.000 MB
Băng thông: 80 GB	Băng thông: 100 GB	Băng thông: 150 GB	Băng thông: 200 GB
Tên miền: 05	Tên miền: 06	Tên miền: 07	Tên miền: 08
Tên miền con: 25	Tên miền con: 30	Tên miền con: 35	Tên miền con: 40
Cơ sở dữ liệu: 10	Cơ sở dữ liệu: 12	Cơ sở dữ liệu: 14	Cơ sở dữ liệu: 16
Email FTP: 25	Email FTP: 30	Email FTP: 35	Email FTP: 40
Sao lưu: Hàng ngày	Sao lưu: Hàng ngày	Sao lưu: Hàng ngày	Sao lưu: Hàng ngày
Miễn phí: SSL	Miễn phí: SSL	Miễn phí: SSL	Miễn phí: SSL
ĐĂNG KÝ >	ĐĂNG KÝ >	ĐĂNG KÝ >	ĐĂNG KÝ >

Hình 7: Bảng giá lựa chọn gói hosting

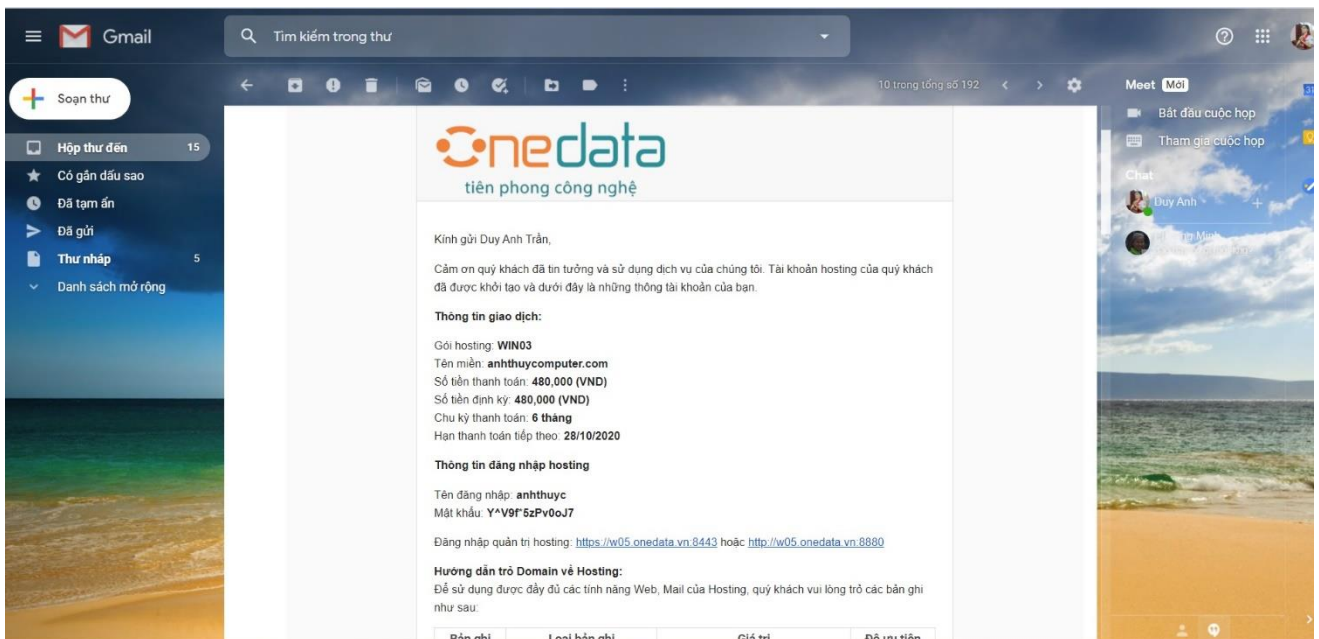
Sau khi lựa chọn được giá hosting phù hợp ta bấm chọn nút đăng ký. Ở đây em đăng ký gói WIN03.

Hình 8: Đăng ký tên miền và kiểm tra tên miền

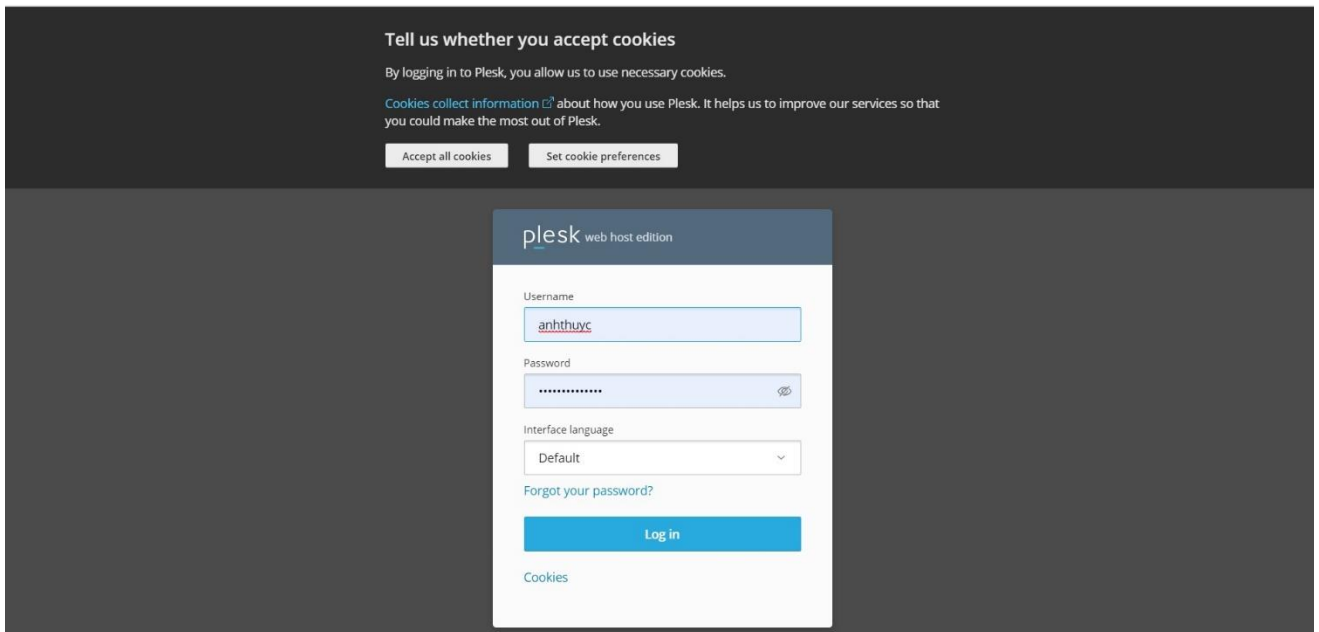


Hình 9: Giao diện sau khi đăng ký tên miền

Sau khi đăng ký tên miền thành công, sẽ phải khai báo thông tin cá nhân và tài khoản gmail. Hệ thống sẽ gửi lại thông tin về tài khoản hosting đã khởi tạo.



Hình 10: Thông tin đăng nhập hosting

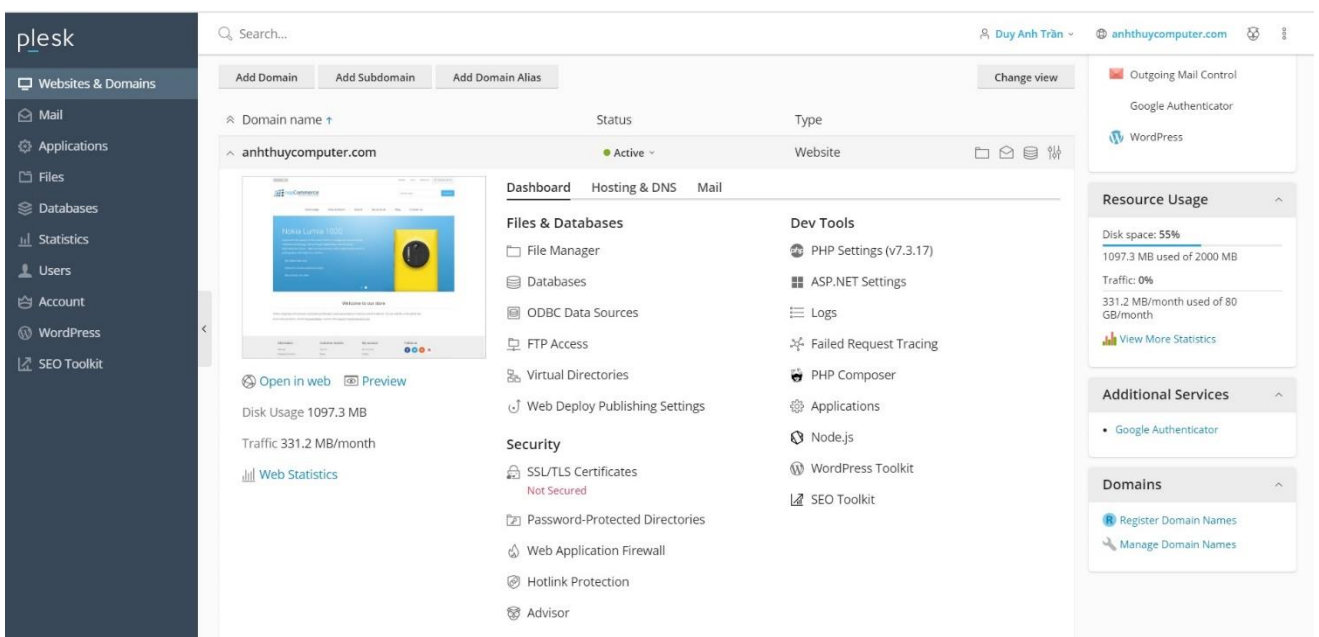


Hình 11: Giao diện đăng nhập vào Plesk

Sau khi đăng nhập thành công chúng ta đã có một website với địa chỉ truy cập, chọn quản lí website để vào trang quản trị của website, ở đây chúng ta có thể bắt đầu upload source code của website và khởi tạo Database.

Dưới đây là phần địa chỉ sẽ sử dụng để cài đặt **nopCommerce** chạy website trên Internet:

<http://anhthuycomputer.com>



Hình 12: Giao diện trang quản trị website

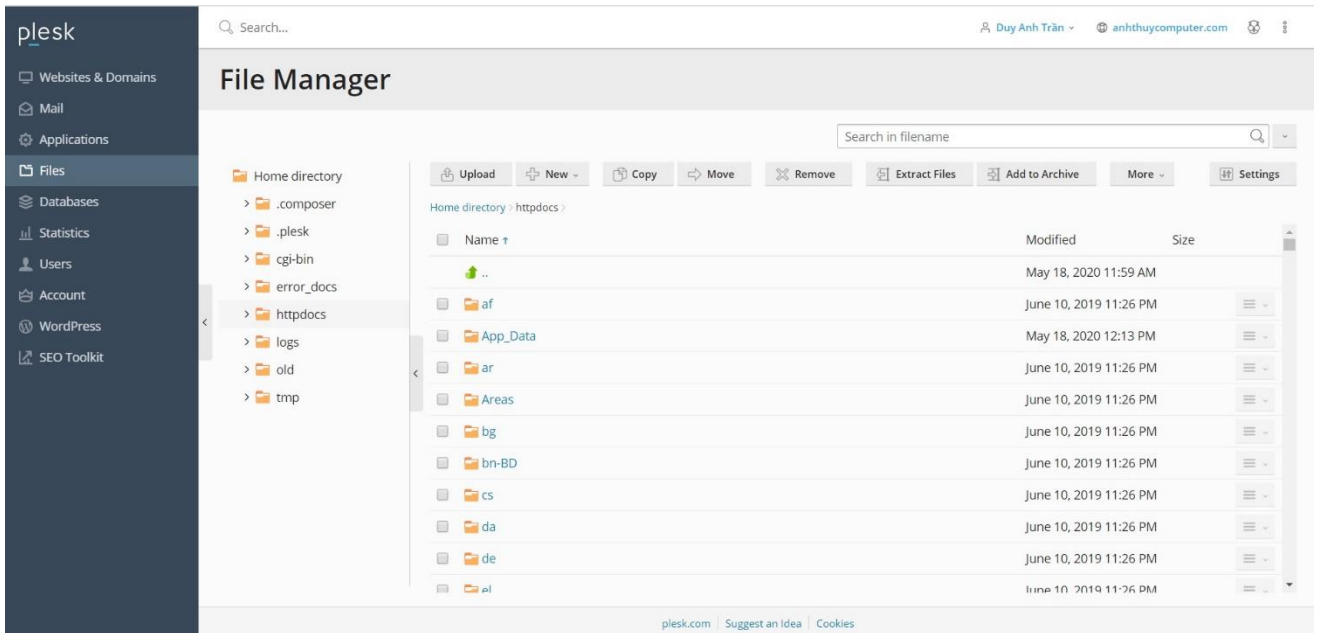
Hình 11, 12 là trang quản trị hosting của tên miền vừa tạo, tại đây chúng ta có thể quản trị Source Files, Database, Domain(tên miền website)....: <http://anhthuycomputer.com>

2.3. Upload file và cài đặt nopCommerce trên hosting

Có nhiều cách để upload file lên hosting, chúng ta có thể tải file nén với định dạng .zip hoặc sử dụng phần mềm upload: filezilla, SmartFTP... để upload qua ftp của hosting.

Upload file nén của **nopCommerce** và giải nén trong thư mục **httpdocs**, di chuyển các phần tử từ thư mục **upload** ra ngoài thư mục **httpdocs**, xóa các phần tử không dùng đến.

*Lưu ý: Chỉ xóa các file không cần thiết trong thư mục **httpdocs**.*



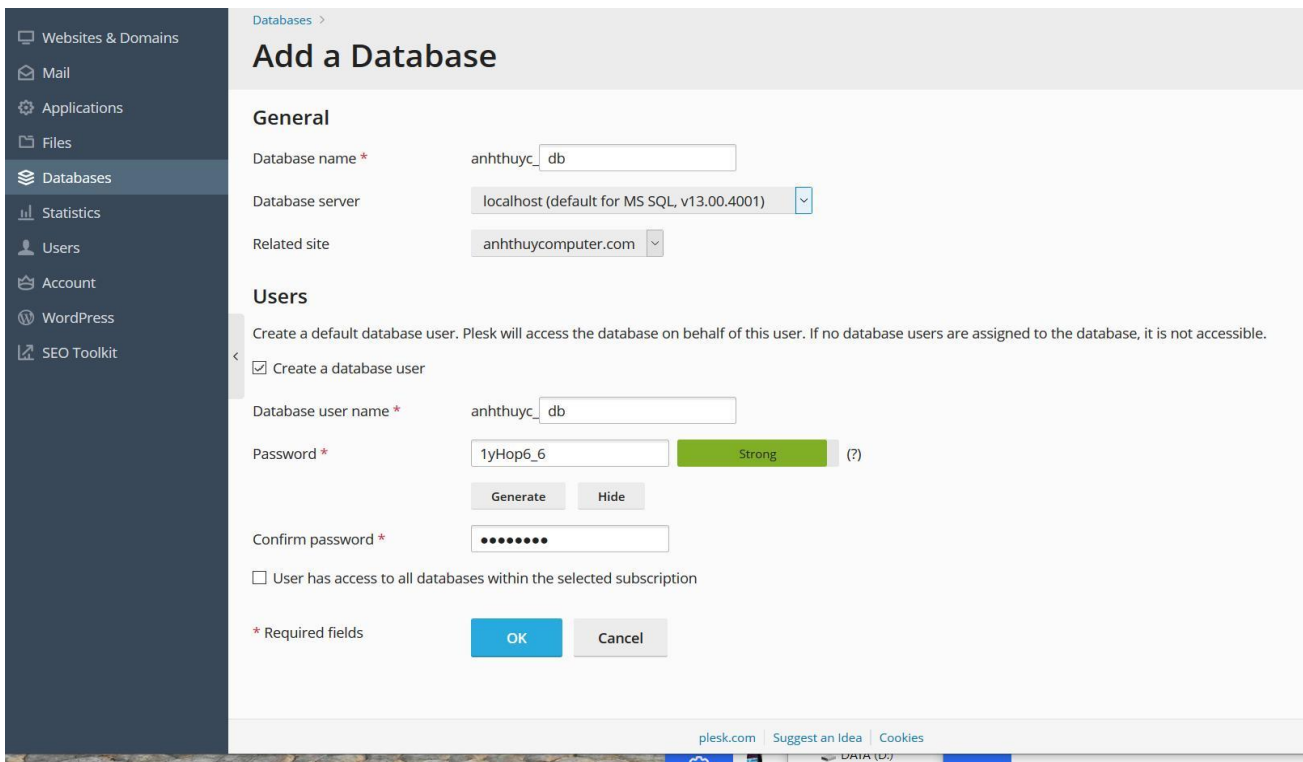
Hình 13: Các phần tử sau khi được upload và giải nén

Đến đây các file cần thiết của **nopCommerce** đã sẵn sàng cho quá trình cài đặt.

2.4. Cài đặt nopCommerce

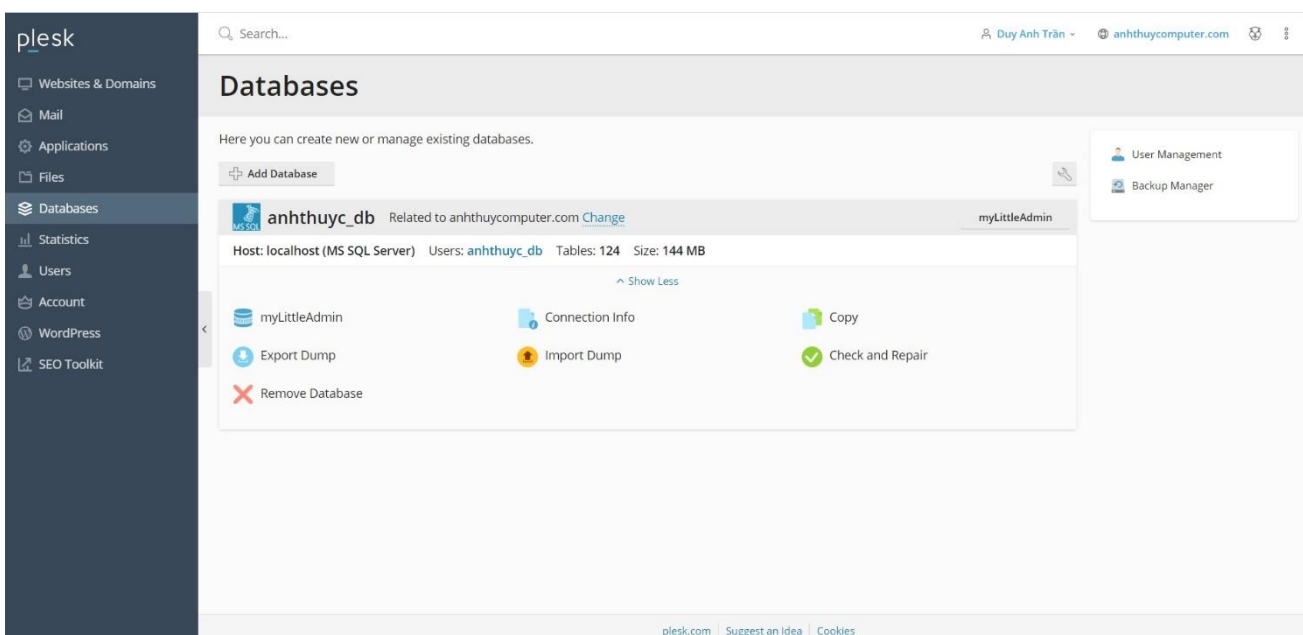
Bước 1: Tạo Database

Vào phần **Databases** ở trang quản trị host, bấm vào tạo **Add Database** để tạo một **Database** và tài khoản người dùng **Database** mới.



The screenshot shows the 'Add a Database' form in the Plesk control panel. The form is divided into two main sections: 'General' and 'Users'. In the 'General' section, the 'Database name' is 'anhthuyc_db', the 'Database server' is 'localhost (default for MS SQL, v13.00.4001)', and the 'Related site' is 'anhthuycomputer.com'. In the 'Users' section, the 'Create a database user' checkbox is checked. The 'Database user name' is 'anhthuyc_db', and the 'Password' is '1yHop6_6', which is marked as 'Strong'. There are 'Generate' and 'Hide' buttons for the password field. The 'Confirm password' field is empty. At the bottom, there are 'OK' and 'Cancel' buttons. The left sidebar shows the navigation menu with 'Databases' selected.

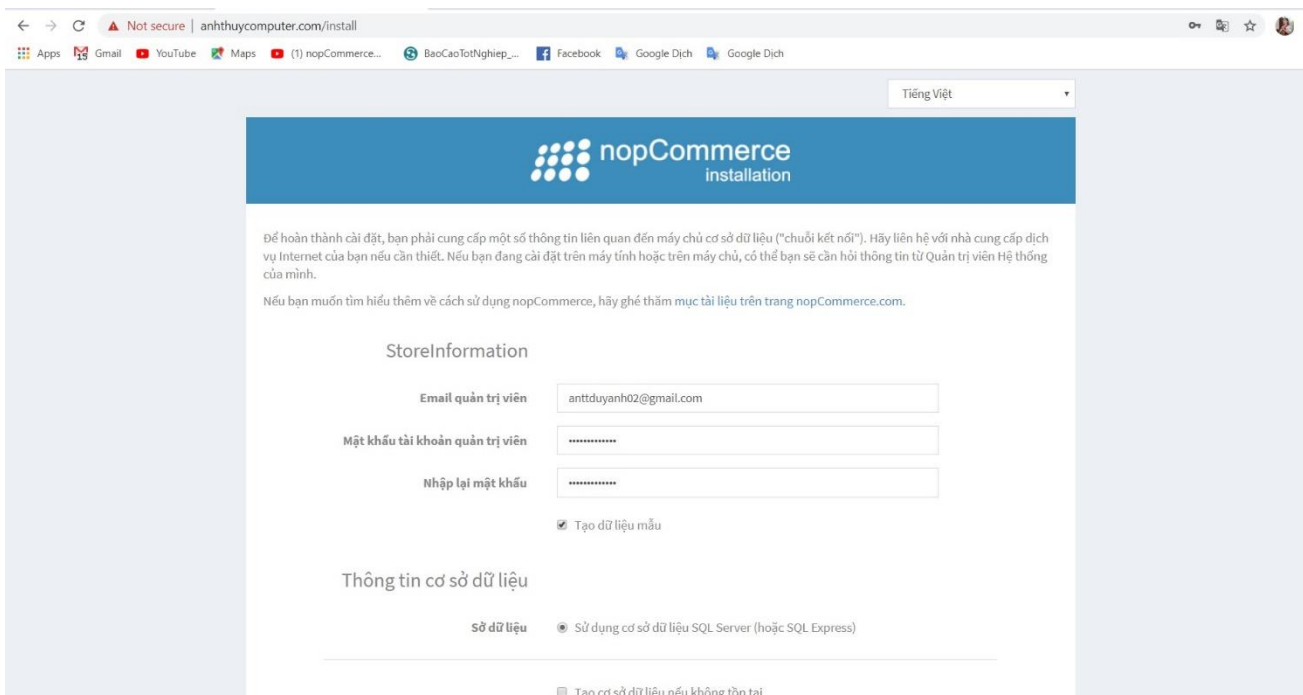
Hình 14: Giao diện tạo Database và tài khoản người dùng Database



The screenshot shows the 'Databases' overview page in the Plesk control panel. The page title is 'Databases' and it includes a search bar and a user profile 'Duy Anh Trần'. The main content area shows a list of databases. The first database is 'anhthuyc_db', which is related to 'anhthuycomputer.com'. It has a host of 'localhost (MS SQL Server)', a user of 'anhthuyc_db', 124 tables, and a size of 144 MB. Below the database list, there are several action buttons: 'myLittleAdmin', 'Export Dump', 'Remove Database', 'Connection Info', 'Import Dump', 'Copy', and 'Check and Repair'. The left sidebar shows the navigation menu with 'Databases' selected.

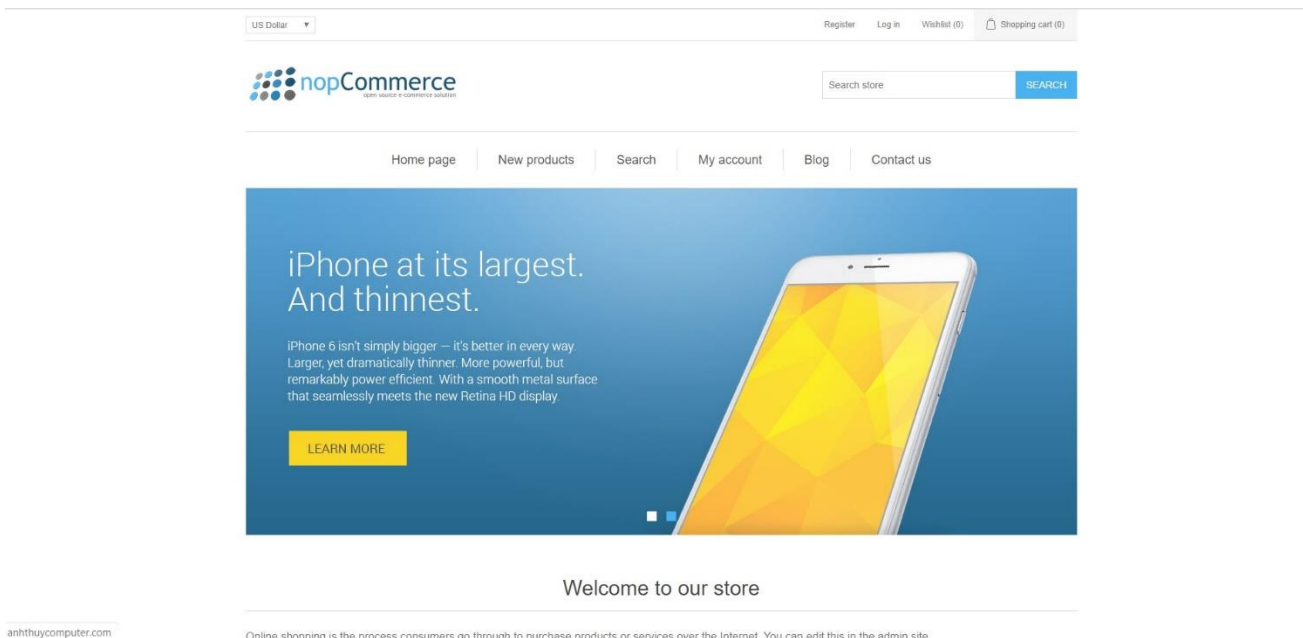
Hình 15: Database và tài khoản người dùng Database đã tạo

Bước 2: Truy cập vào địa chỉ: <http://anhthuycomputer.com> đã tạo ở mục trên để khởi động quá trình cài đặt của **nopCommerce**.



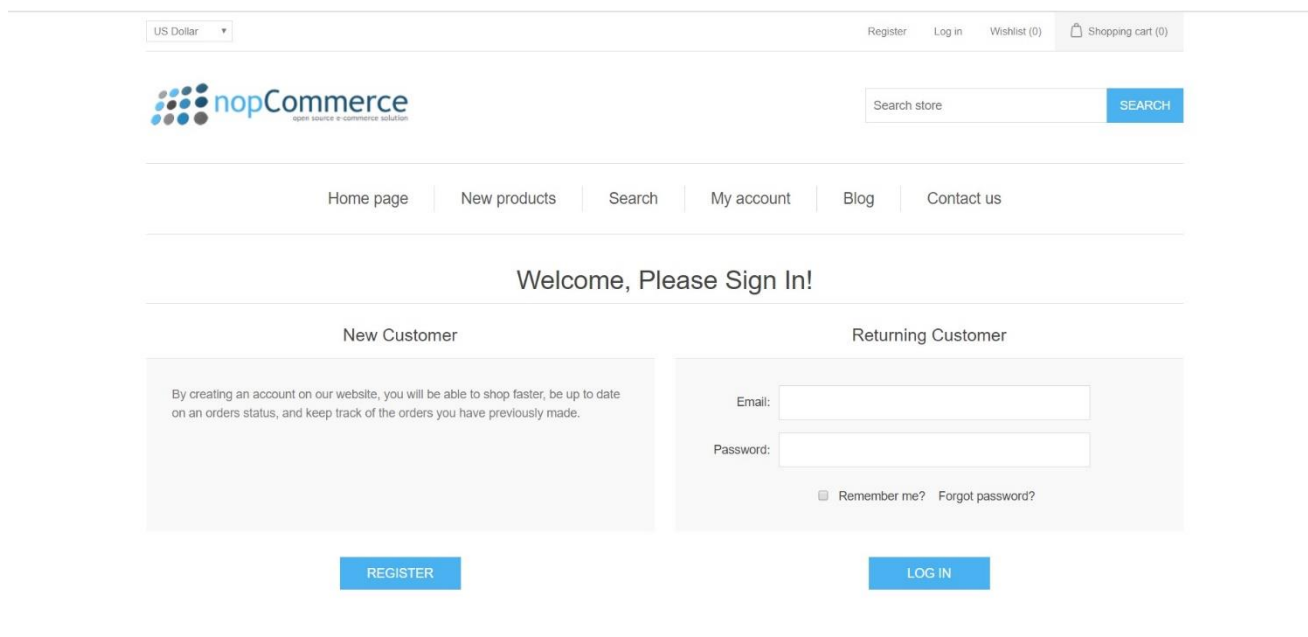
The screenshot shows the nopCommerce installation page in Vietnamese. At the top, there's a blue header with the nopCommerce logo and the word "installation". Below the header, there's a paragraph of text explaining the installation process and a link to the nopCommerce website. The main content area is titled "StoreInformation" and contains several form fields: "Email quản trị viên" (admin email) with the value "anttduyanh02@gmail.com", "Mật khẩu tài khoản quản trị viên" (admin password), and "Nhập lại mật khẩu" (re-enter password). There are also checkboxes for "Tạo dữ liệu mẫu" (create sample data) and "Tạo cơ sở dữ liệu nếu không tồn tại" (create database if not exists). Below the form fields, there's a section titled "Thông tin cơ sở dữ liệu" (database information) with a radio button selected for "Sử dụng cơ sở dữ liệu SQL Server (hoặc SQL Express)".

Hình 16: Form thông tin tạo tài khoản quản trị viên và thông tin cơ sở dữ liệu

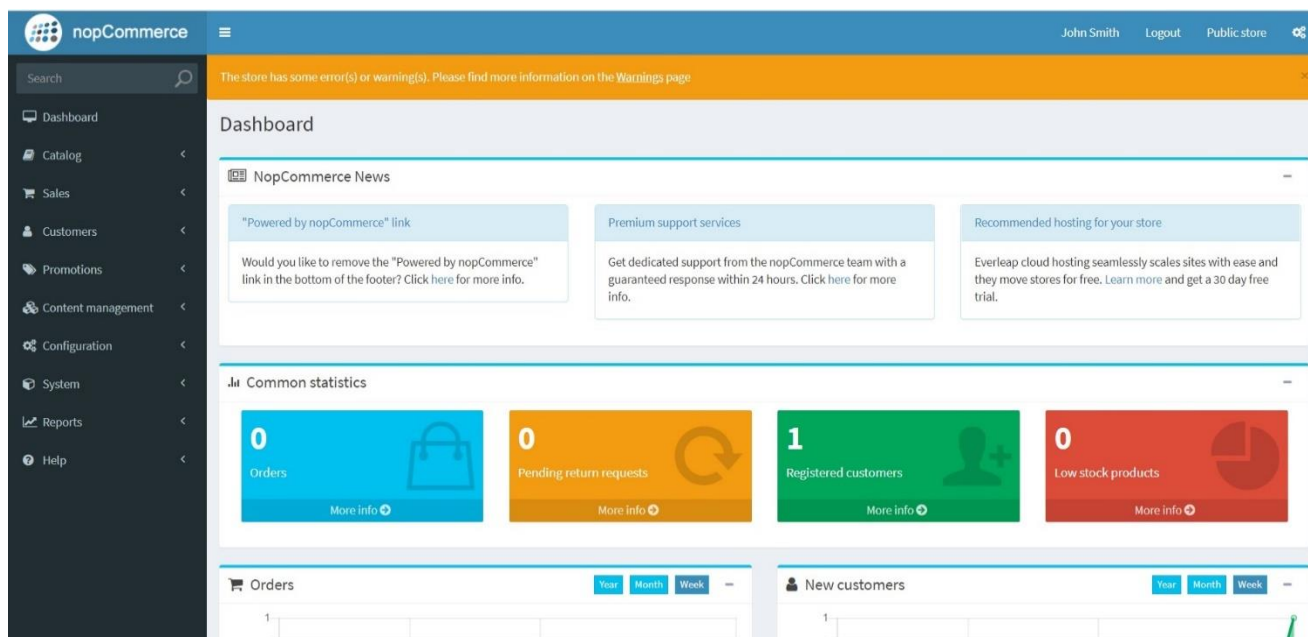


Hình 17: Hình ảnh sau khi cài đặt nopCommerce thành công

Truy cập địa chỉ <http://anhthuycomputer.com/login> để vào giao diện login trang quản trị, đăng nhập bằng tài khoản vừa tạo ở bước trên ta sẽ vào được trang quản trị website của nopCommerce.



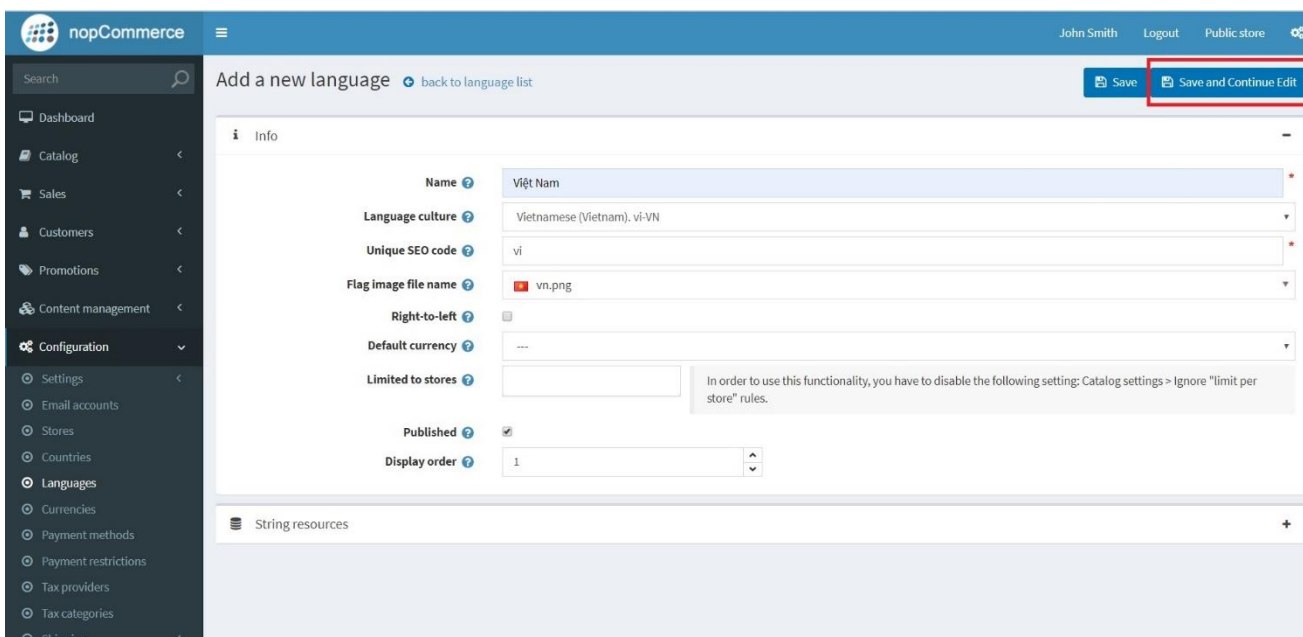
Hình 18: Giao diện trang đăng nhập



Hình 19: Giao diện trang quản trị

2.5. Việt hóa các chức năng người dùng

Đầu tiên chúng ta phải đăng nhập vào trang quản trị website, chọn mục **Configuration** → **Languages** chọn **Add new** để tạo ngôn ngữ Tiếng Việt. Nhập vào form thông tin ngôn ngữ Tiếng Việt.



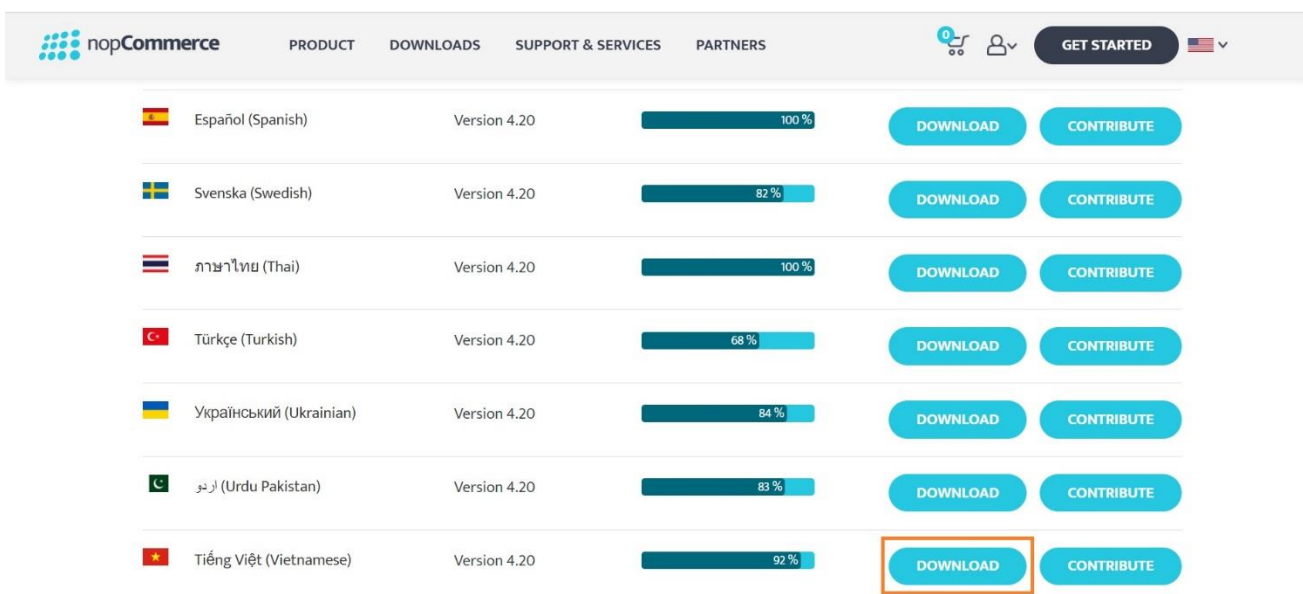
The screenshot shows the 'Add a new language' form in the nopCommerce admin interface. The form is titled 'Add a new language' and includes a 'back to language list' link. The form fields are as follows:

Field	Value
Name	Việt Nam
Language culture	Vietnamese (Vietnam), vi-VN
Unique SEO code	vi
Flag image file name	vn.png
Right-to-left	<input type="checkbox"/>
Default currency	---
Limited to stores	<input type="text"/>
Published	<input checked="" type="checkbox"/>
Display order	1

The 'Save and Continue Edit' button is highlighted with a red box. Below the form, there is a section for 'String resources'.

Hình 20: Giao diện thêm ngôn ngữ Tiếng Việt

Từ phiên bản **nopCommerce 3.90** và hiện tại là phiên bản 4.20 ta có thể truy cập vào <https://www.nopcommerce.com/en/downloads> → Translation để tải gói ngôn ngữ Tiếng Việt.

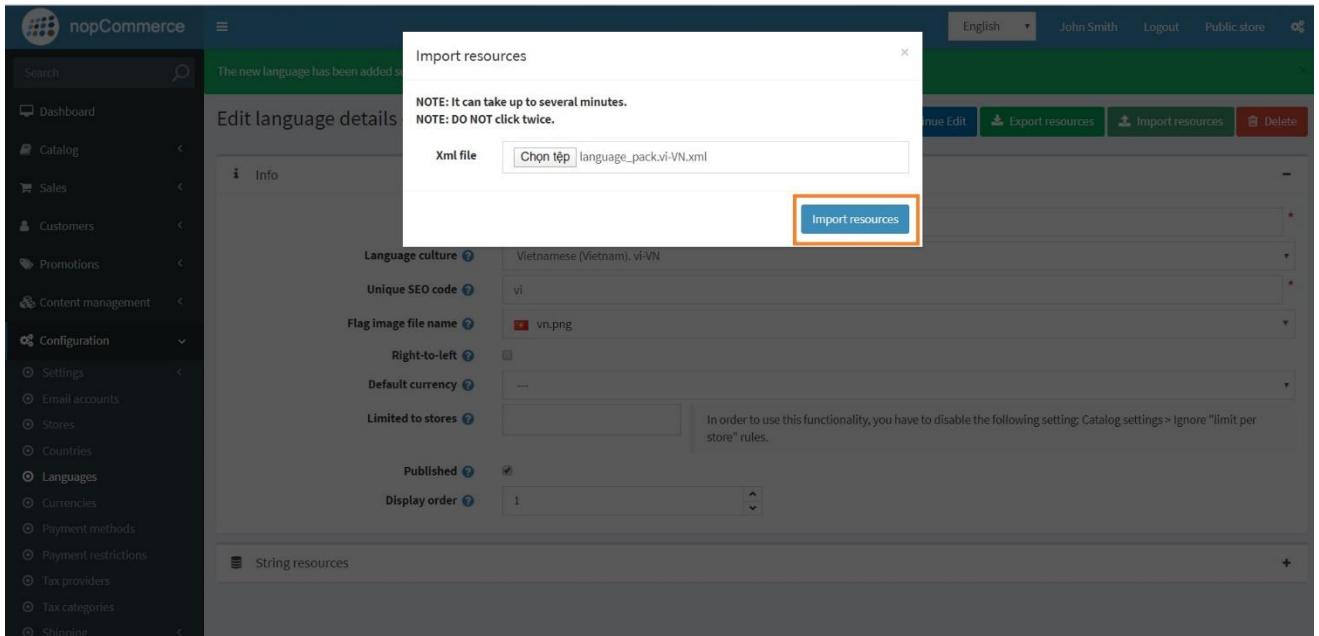


The screenshot shows the 'Downloads' section of the nopCommerce website. The table lists various language packs for version 4.20, including Spanish, Swedish, Thai, Turkish, Ukrainian, Urdu Pakistan, and Vietnamese. The Vietnamese language pack is highlighted with an orange box.

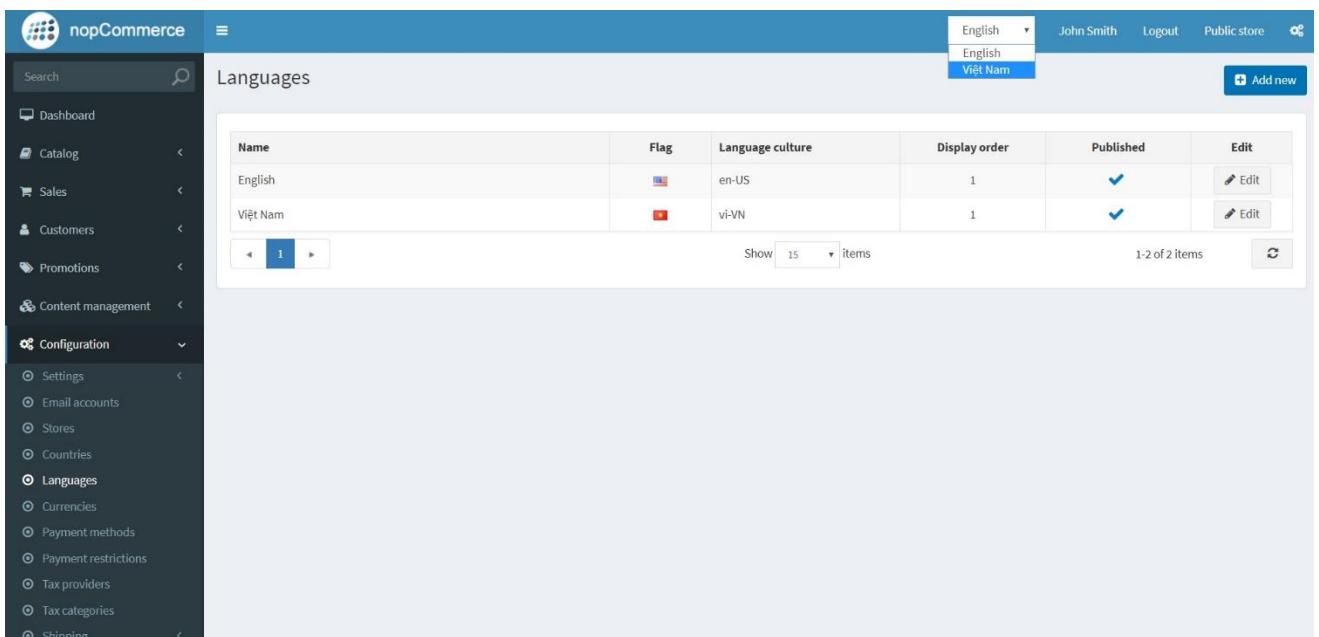
Language	Version	Progress	Download	Contribute
Español (Spanish)	Version 4.20	100 %	DOWNLOAD	CONTRIBUTE
Svenska (Swedish)	Version 4.20	82 %	DOWNLOAD	CONTRIBUTE
ภาษาไทย (Thai)	Version 4.20	100 %	DOWNLOAD	CONTRIBUTE
Türkçe (Turkish)	Version 4.20	68 %	DOWNLOAD	CONTRIBUTE
Український (Ukrainian)	Version 4.20	84 %	DOWNLOAD	CONTRIBUTE
اردو (Urdu Pakistan)	Version 4.20	83 %	DOWNLOAD	CONTRIBUTE
Tiếng Việt (Vietnamese)	Version 4.20	92 %	DOWNLOAD	CONTRIBUTE

Hình 21: Download gói ngôn ngữ Tiếng Việt

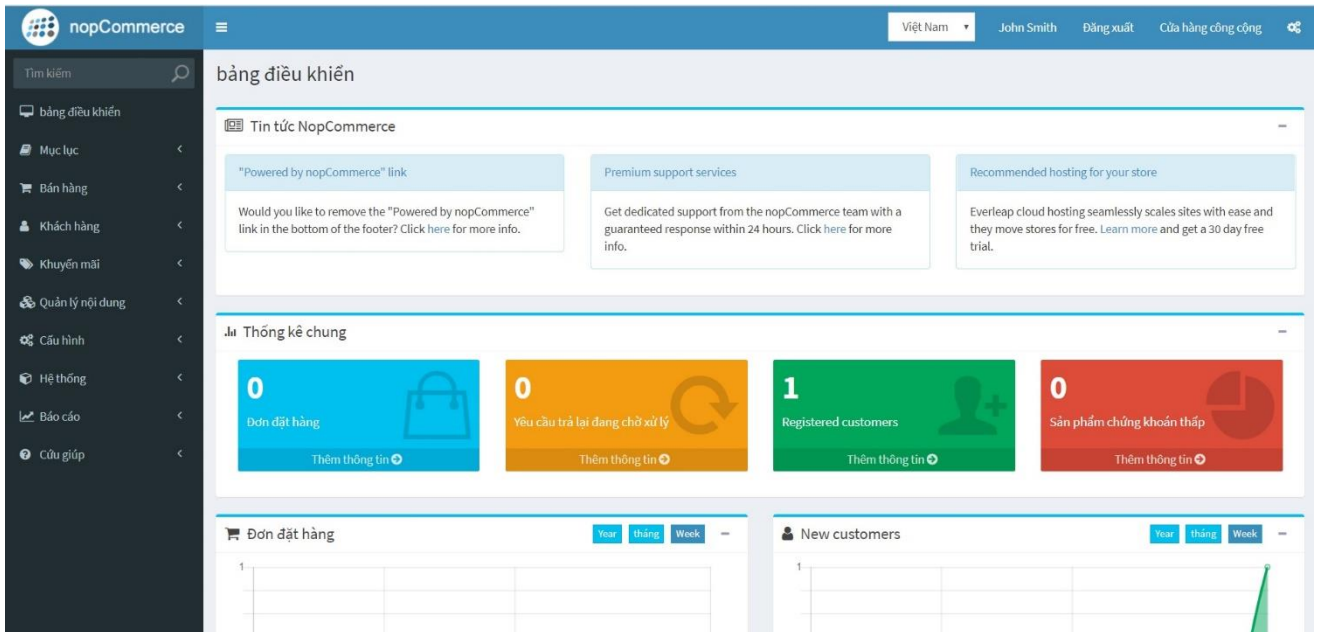
Sau khi tải xong, ta import gói ngôn ngữ Tiếng Việt để việt hóa



Hình 22: Giao diện import gói Tiếng Việt



Hình 23: Chọn ngôn ngữ Tiếng Việt làm ngôn ngữ mặc định



Hình 24: Giao diện trang quản trị sau khi được việt hóa

Như thế cũng là chưa xong, vì chúng ta chỉ việt hóa cho các nút và giao diện thôi, vì khi chúng ta qua ra Dashboard chúng ta sẽ thấy message.

You don't have localized version of message template [Blog.BlogComment] for Vietnam.

Create it now

You don't have localized version of message template [Customer.EmailValidationMessage] for Vietnam.

Create it now You don't have localized version of message template [Customer.PasswordRecovery] for Vietnam. Create it now

.....

- Để việt hóa cho những nội dung này, chúng ta vào Quản lý nội dung → Mẫu tin nhắn để việt hóa.
- Ví dụ: click chỉnh sửa vào Blog.BlogComment, điền vào nội dung trong file Blog.BlogComment.txt mà chúng ta download từ Nop.

Subject: %Store.Name%. Bình luận blog mới.

Body: <p>%Store.Name%

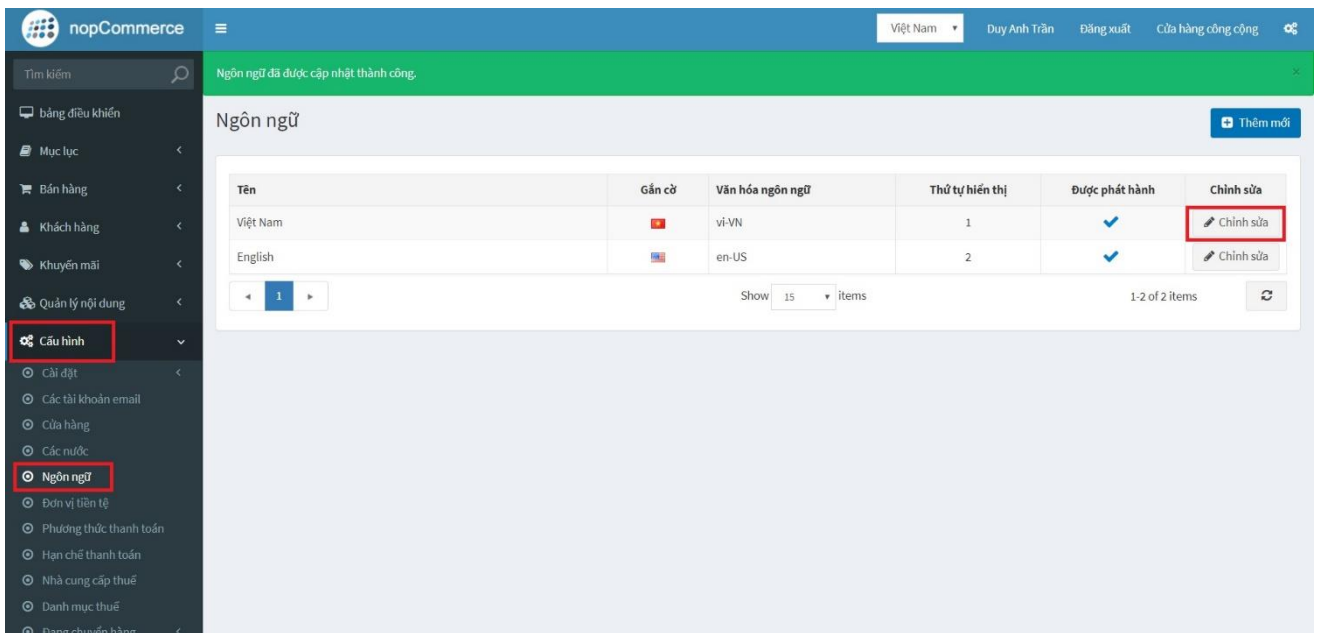
Một bình luận blog mới được tạo

"%BlogComment.BlogPostTitle%".</p>

Và chúng ta lặp lại cho tất cả các content như thế, cho đến khi nào không còn thấy message vậy nữa.

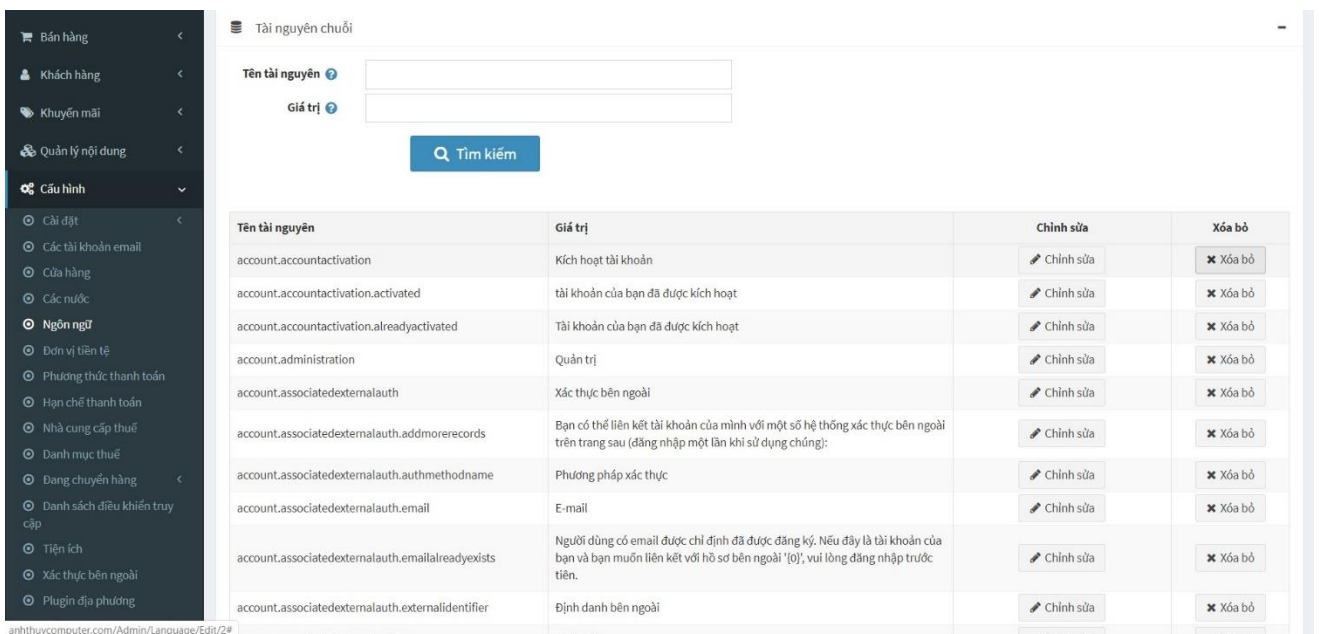
Nếu bạn tìm thấy một lỗi trong dịch thuật hoặc muốn đặt tên tùy chỉnh, bạn có thể chỉnh sửa tài nguyên chuỗi.

Chuyển đến **Cấu hình** → **Ngôn ngữ**. Cửa sổ Ngôn ngữ được hiển thị:



Hình 25: Giao diện chỉnh sửa ngôn ngữ

Nhấp vào **Chỉnh sửa**, bên cạnh ngôn ngữ. Trong cửa sổ **Chỉnh sửa chi tiết ngôn ngữ**, chọn bảng **Tài nguyên chuỗi**.



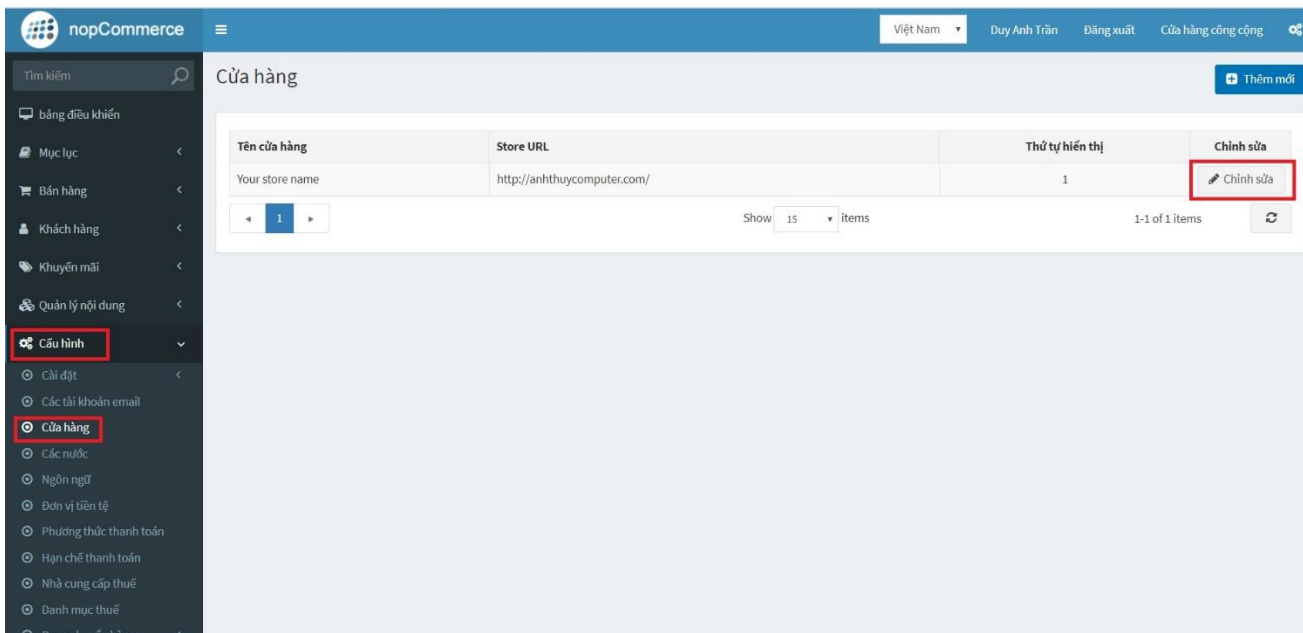
Hình 26: Giao diện chỉnh sửa chi tiết tài nguyên chuỗi

2.6. Thiết lập thông tin cửa hàng

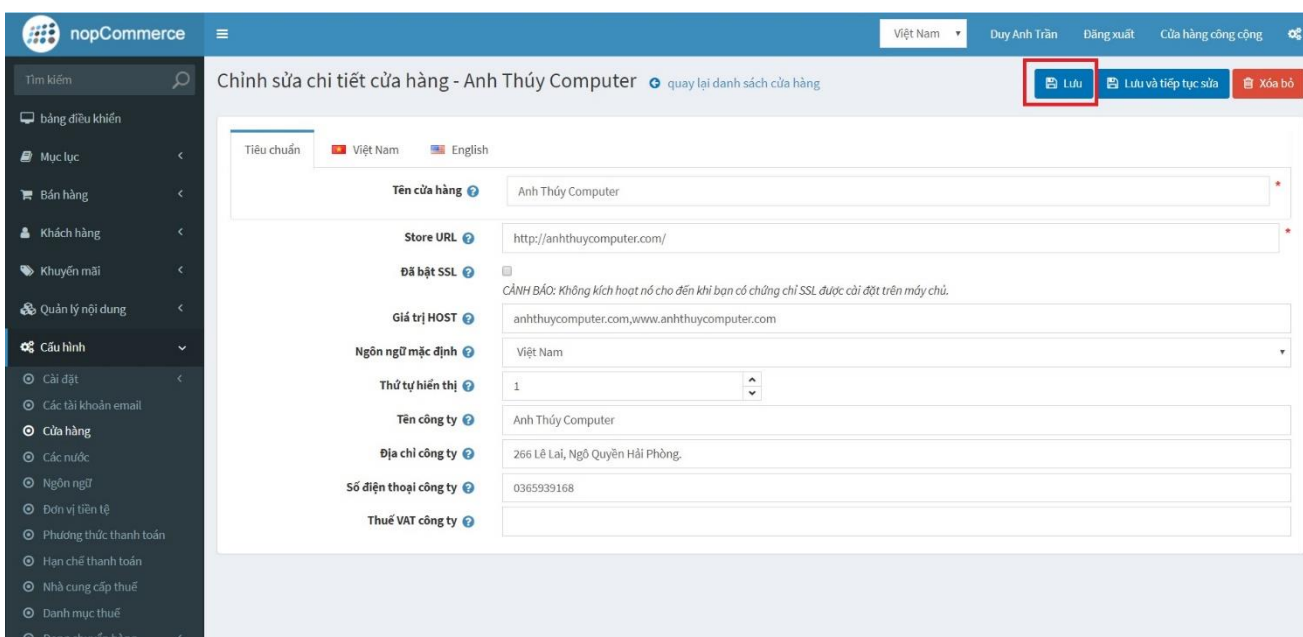
Theo mặc định cài đặt **nopCommerce**, chỉ có một cửa hàng được tạo và cần được định cấu hình, như được mô tả bên dưới.

Để thiết lập cửa hàng mặc định, đi đến **Cấu hình** → **Cửa hàng**.

Nhấp vào **Chỉnh sửa** bên cạnh một cửa hàng mặc định để định cấu hình nó.



Hình 27: Giao diện cấu hình cửa hàng

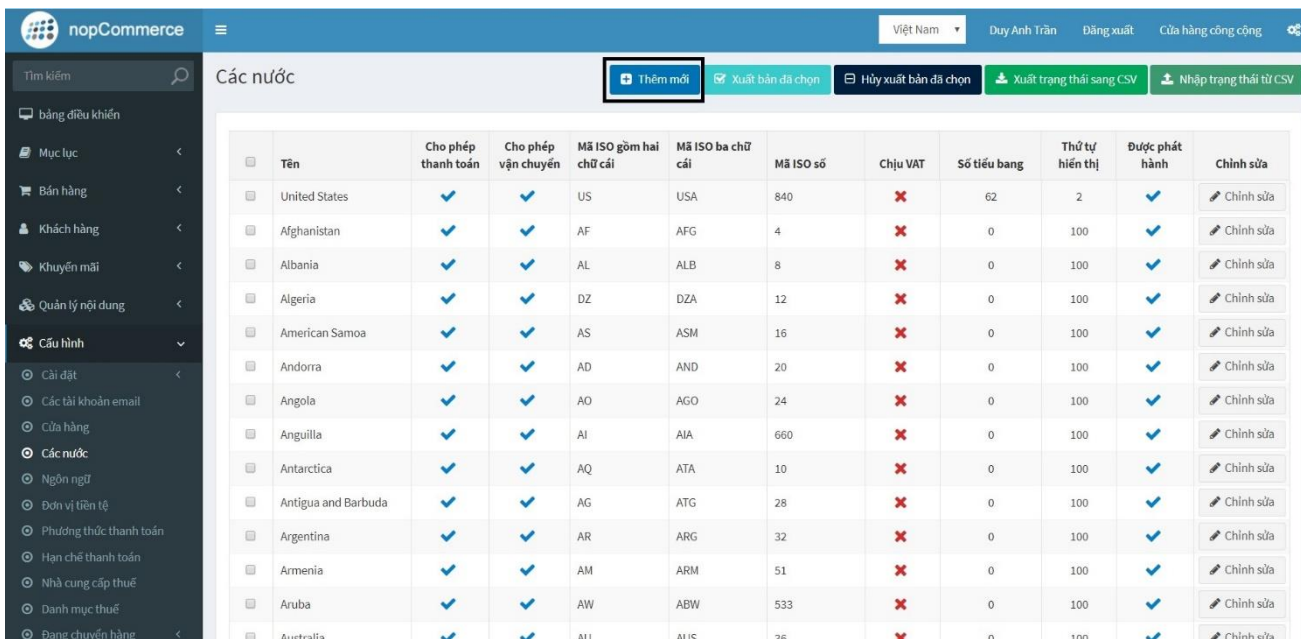


Hình 28: Giao diện chỉnh sửa chi tiết thông tin cửa hàng

2.7. Thiết lập quốc gia

Phần này mô tả cách quản lý các quốc gia (nơi đặt khách hàng của bạn).

Để xác định cài đặt quốc gia, đi đến **Cấu hình** → **Quốc gia**.



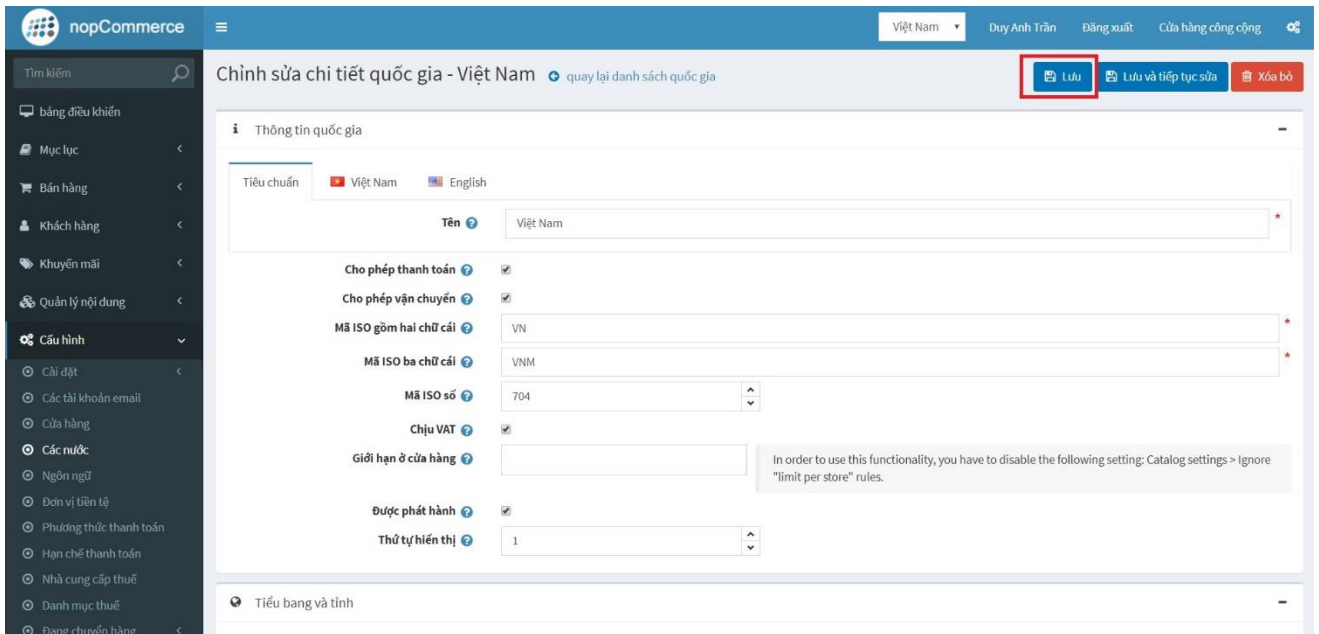
Tên	Cho phép thanh toán	Cho phép vận chuyển	Mã ISO gồm hai chữ cái	Mã ISO ba chữ cái	Mã ISO số	Chịu VAT	Số tiểu bang	Thứ tự hiển thị	Được phát hành	Chỉnh sửa
United States	✓	✓	US	USA	840	✗	62	2	✓	Chỉnh sửa
Afghanistan	✓	✓	AF	AFG	4	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Albania	✓	✓	AL	ALB	8	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Algeria	✓	✓	DZ	DZA	12	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
American Samoa	✓	✓	AS	ASM	16	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Andorra	✓	✓	AD	AND	20	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Angola	✓	✓	AO	AGO	24	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Anguilla	✓	✓	AI	AIA	660	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Antarctica	✓	✓	AQ	ATA	10	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Antigua and Barbuda	✓	✓	AG	ATG	28	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Argentina	✓	✓	AR	ARG	32	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Armenia	✓	✓	AM	ARM	51	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Aruba	✓	✓	AW	ABW	533	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa
Australia	✓	✓	AU	AUS	36	✗	0	100	✓	Chỉnh sửa

Hình 29: Giao diện chỉnh sửa chi tiết thông tin cửa hàng

Thêm quốc gia mới

Bạn có thể Xuất danh sách các quốc gia của tất cả các quốc gia đã được thêm vào hệ thống hoặc Nhập bổ sung.

Hoặc bạn có thể thêm các quốc gia mới bằng tay. Để thêm quốc gia mới vào danh sách của bạn, nhấp vào **Thêm mới**.



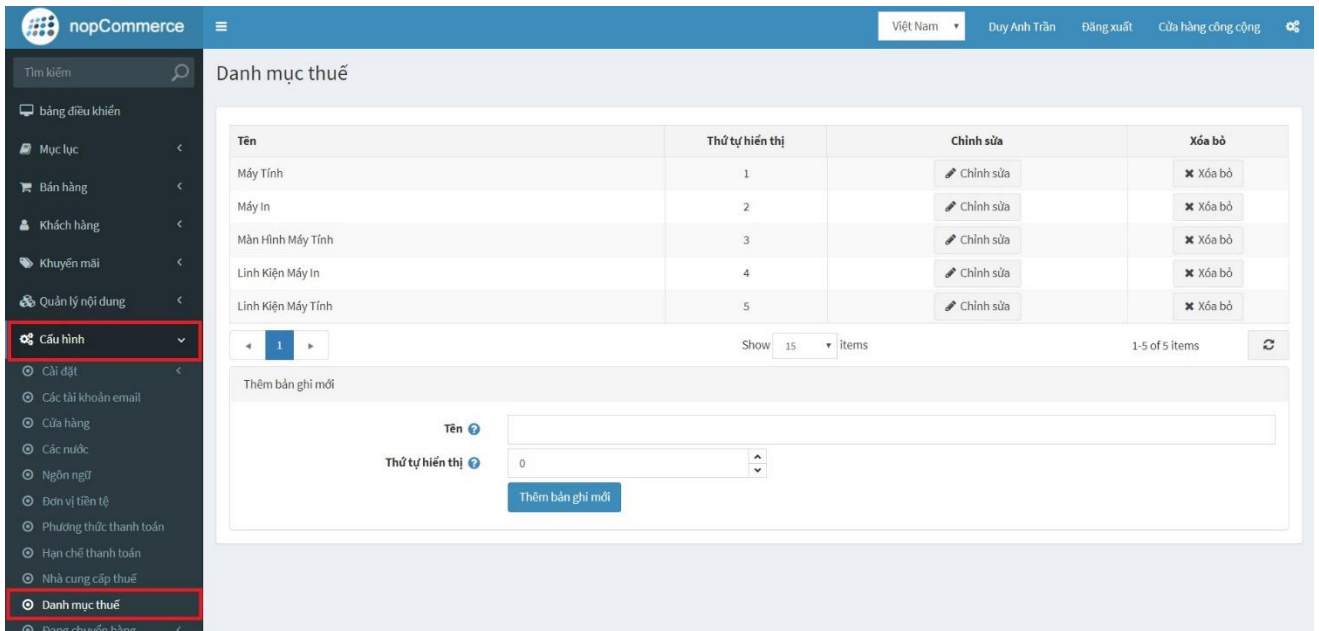
Hình 30: Giao diện thêm quốc gia mới

Trên bảng thông tin quốc gia, xác định cài đặt quốc gia sau:

- Tên của đất nước.
- Chọn hộp kiểm Cho phép đăng ký , để cho phép khách hàng ở quốc gia này đăng ký tài khoản cửa hàng. Theo mặc định, tất cả các quốc gia đang hoạt động. Nếu bạn cần giới hạn số lượng quốc gia mà đăng ký hồ sơ được chào đón, hãy hủy kích hoạt tất cả các quốc gia mà bạn không muốn đưa vào.
- Cho phép thanh toán cho khách hàng ở quốc gia này.
- Cho phép vận chuyển cho khách hàng ở quốc gia này.
- Nhập hai mã ISO của quốc gia này.
- Nhập mã ISO ba chữ cái của quốc gia này.
- Nhập mã ISO chữ số của quốc gia này.
- Chọn hộp kiểm Tiêu đề VAT , để cho biết khách hàng ở quốc gia này được tính thuế VAT EU (Thuế giá trị gia tăng của Liên minh Châu Âu).

Ghi chú: Trường này chỉ được sử dụng khi tùy chọn VAT EU được bật trên trang Cài đặt thuế (Cấu hình → Danh mục thuế → Cài đặt thuế).

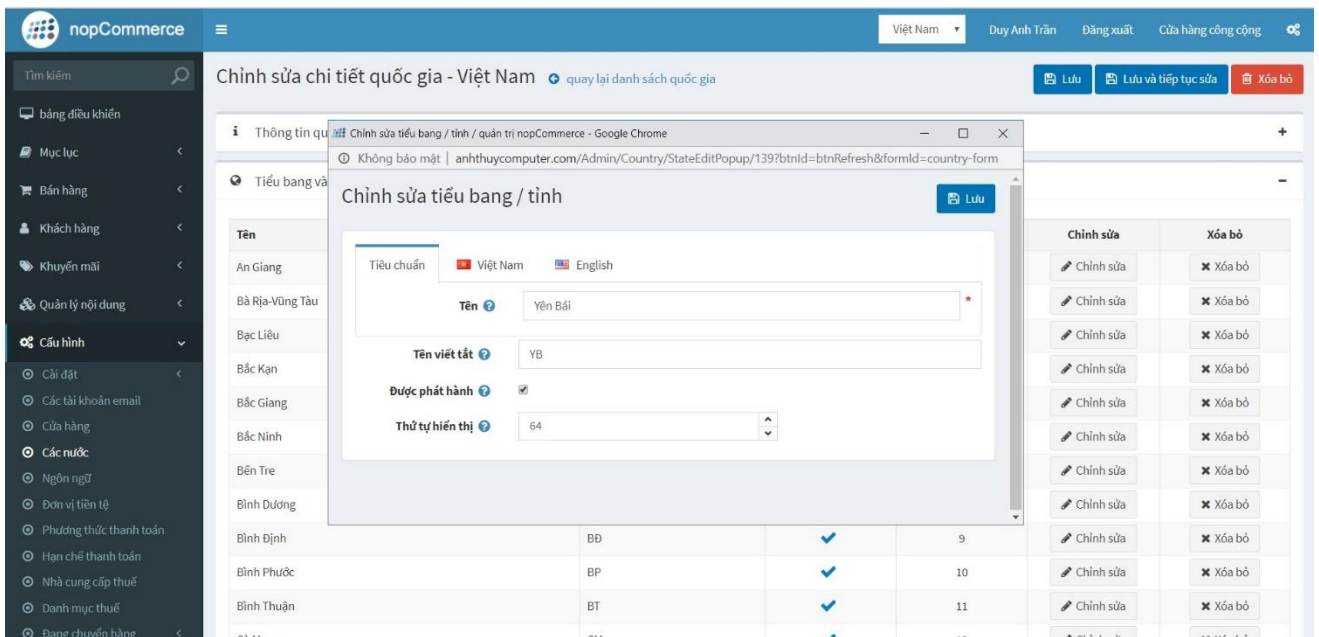
- Nhấn vào **Lưu**



Hình 31: Giao diện danh mục thuế

Thêm tiểu bang và tỉnh mới

Trên bảng điều khiển Bang và Tỉnh , bạn có thể thêm tiểu bang và tỉnh của đất nước.



Hình 32: Giao diện thêm tiểu bang/tỉnh mới

Xác định các chi tiết tiểu bang / tỉnh sau:

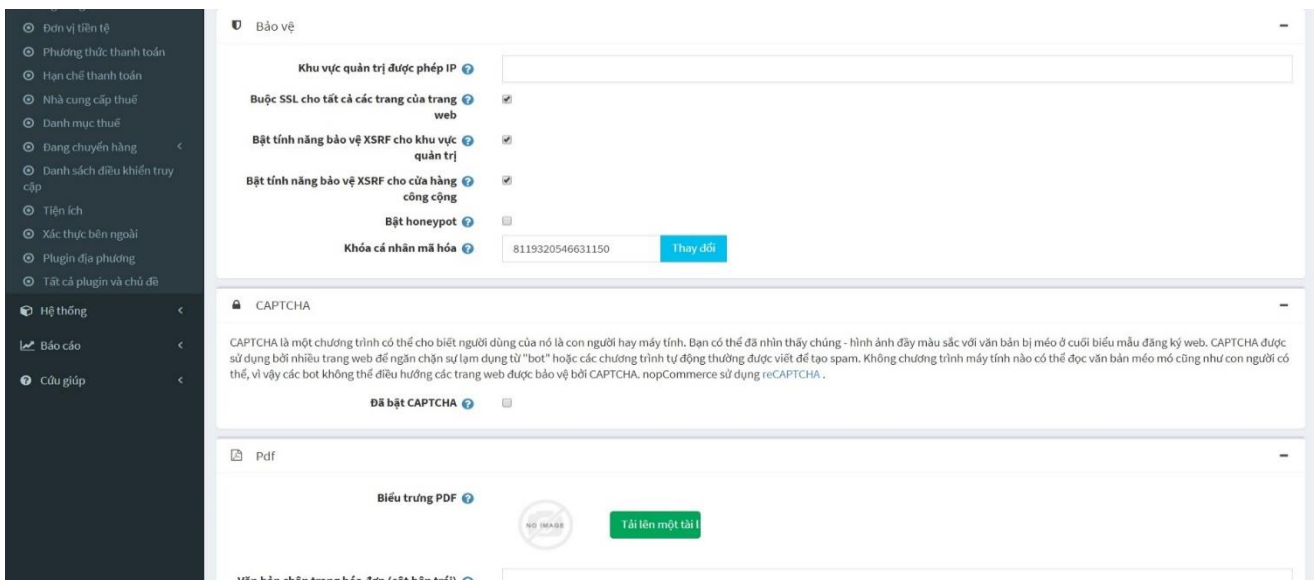
- Tên của một tiểu bang hoặc một tỉnh.
- Viết tắt cho tỉnh hoặc bang.
- Chọn hộp kiểm Xuất bản , để xuất bản tiểu bang hoặc tỉnh trên trang web.

Trong trường Thứ tự hiển thị, nhập thứ tự hiển thị của tỉnh hoặc tiểu bang này. Giá trị 1 đại diện cho đầu danh sách.

Nhấp vào **Lưu**.

2.8. Cài đặt hệ thống bảo vệ

Để quản lý Cài đặt bảo mật, hãy đi tới **Cấu hình** → **Cài đặt** → **Cài đặt chung**. Khối Cài đặt bảo mật được hiển thị trên trang Cài đặt chung:



Hình 33: Giao diện quản lý Cài đặt bảo mật

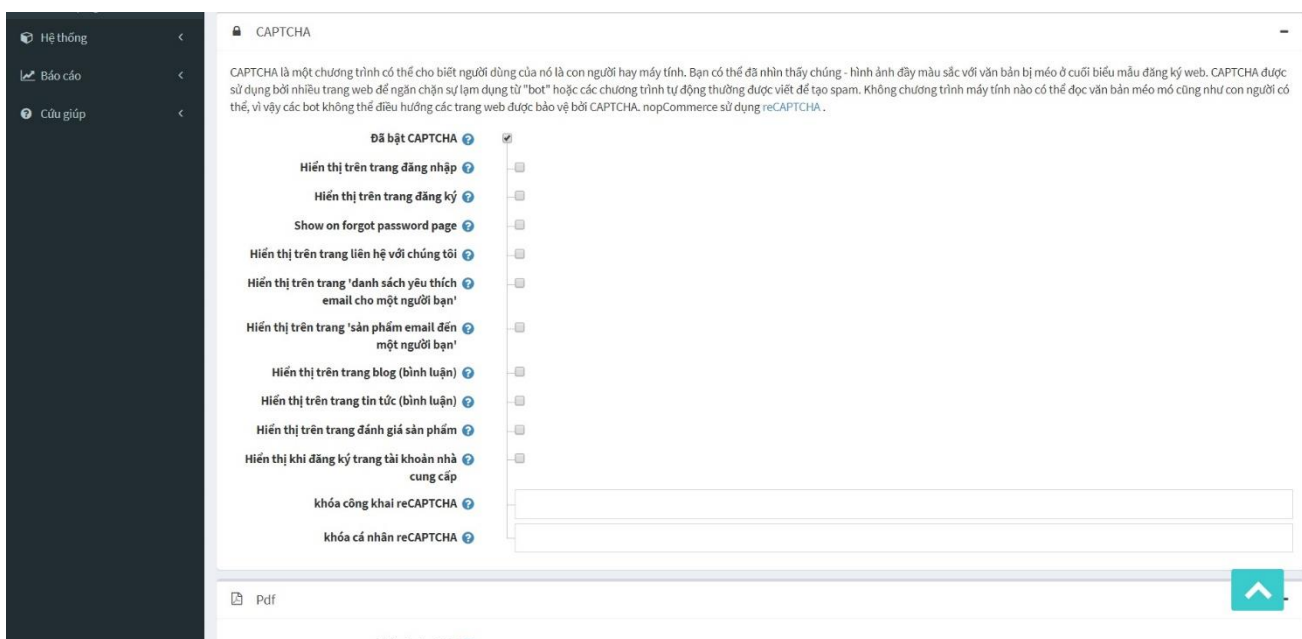
Xác định Cài đặt bảo mật, như sau:

- Trong trường Quản trị khu vực IP được phép, nhập địa chỉ IP được phép truy cập vào phụ trợ. Để trống trường này nếu bạn không muốn hạn chế quyền truy cập vào phụ trợ. Sử dụng dấu phẩy giữa các địa chỉ IP (ví dụ: 127.0.0.10, 232.18.204.16).
- Đánh dấu Force SSL cho tất cả các trang Trang để thực thi SSL cho toàn bộ trang. Điều này chỉ hữu ích khi bạn bật SSL trên các trang chi tiết cửa hàng của bạn.
- Đánh dấu vào bảo vệ Bật XSRF cho khu vực quản trị để bật bảo mật XSRF cho tất cả các trang trong khu vực quản trị. Giả mạo yêu cầu trên nhiều trang web, còn được gọi là tấn công bằng một cú nhấp chuột và viết tắt là CSRF hoặc XSRF, là một loại khai

thác độc hại của trang web theo đó các lệnh trái phép được truyền từ người dùng mà trang web tin tưởng.

- Chọn tính năng bảo vệ **Bật XSRF** cho cửa hàng công cộng để **bật bảo mật XSRF** cho các trang trong cửa hàng công cộng. Giả mạo yêu cầu trên nhiều trang web, còn được gọi là tấn công bằng một cú nhấp chuột hoặc cưỡi phiên và viết tắt là **CSRF** (đôi khi được phát âm là lướt sóng) hoặc **XSRF**, là một loại khai thác độc hại của trang web theo đó các lệnh trái phép được truyền từ người dùng mà trang web tin tưởng.
- Đánh dấu vào **Bật honeypot** để **bật honeypot** . Trong thuật ngữ máy tính, honeypot là một cái bẫy được thiết lập để phát hiện, làm chệch hướng hoặc, theo một cách nào đó, chống lại các nỗ lực sử dụng trái phép các hệ thống thông tin.
- Trong trường **Khóa mã hóa riêng** , nhập khóa riêng mã hóa được sử dụng để lưu trữ dữ liệu nhạy cảm. Nhấp vào **Thay đổi** bất cứ lúc nào để thay đổi phím này. Tất cả dữ liệu nhạy cảm được mã hóa bằng khóa riêng này.

Bảng tiếp theo sẽ hiển thị các cài đặt sau khi **bật CAPTCHA** được chọn:



Hình 34: Giao diện CAPTCHA

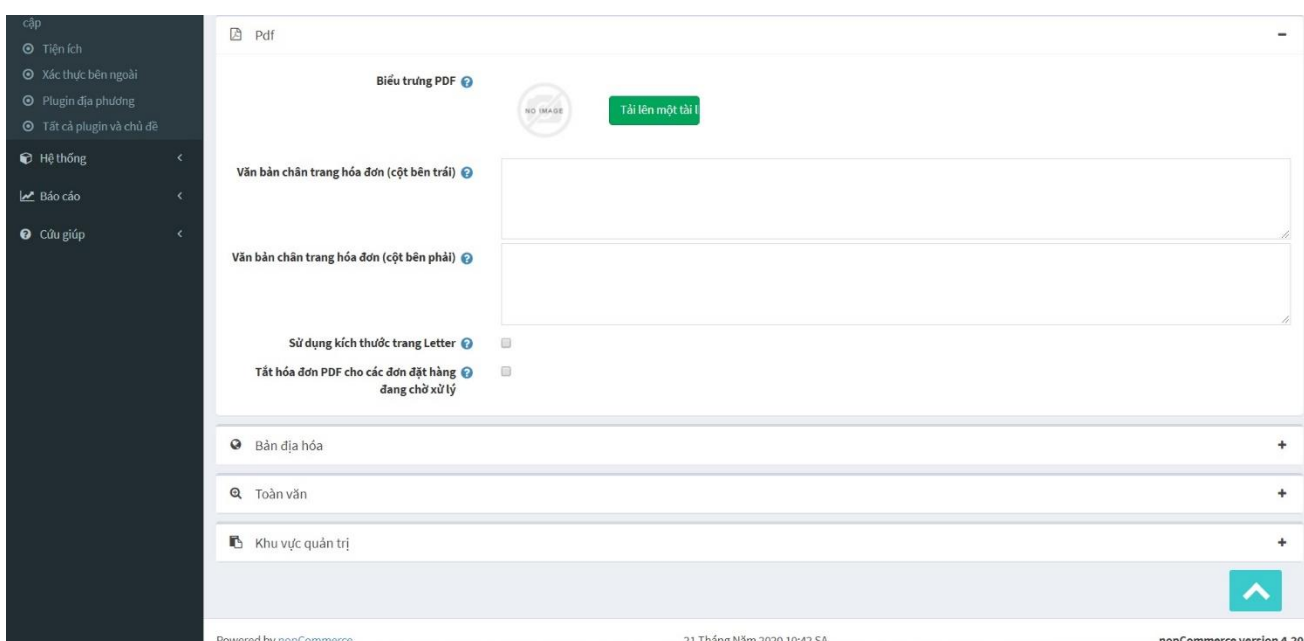
- **Hiện thị CAPTCHA** trên trang đăng nhập.
- **Hiện thị CAPTCHA** trên trang đăng ký.
- **Hiện thị CAPTCHA** trên trang quên mật khẩu.
- **Hiện thị CAPTCHA** trên trang liên hệ với chúng tôi.

- Hiện thị CAPTCHA trên danh sách 'email mong muốn cho một người bạn'.
- Hiện thị CAPTCHA trên 'sản phẩm email cho bạn bè'.
- Nhập khóa công khai reCAPTCHA nếu được bật.
- Nhập khóa riêng reCAPTCHA nếu bật.

2.9. Cài đặt PDF

Khi chạy một cửa hàng, bạn có thể cần các tệp PDF được tạo tự động, như hóa đơn và điều khoản thỏa thuận.

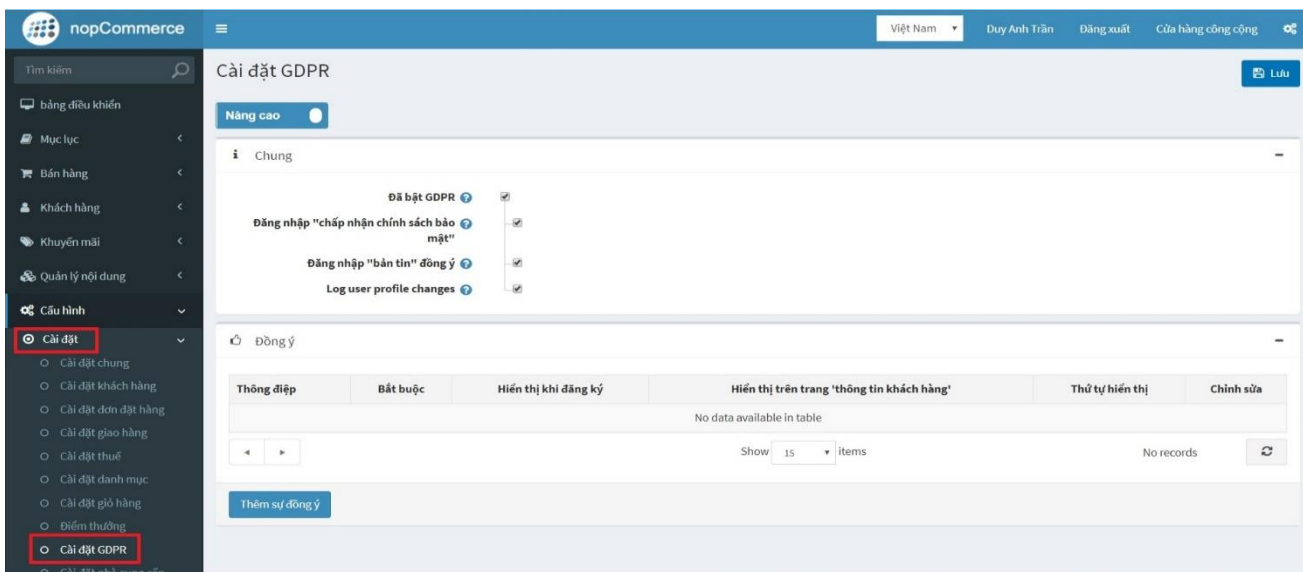
Để xác định cài đặt PDF, hãy đi tới **Cấu hình** → **Cài đặt** → **Cài đặt chung** và tìm bảng cài đặt PDF:



Hình 35: Giao diện PDF

- Trong vùng logo PDF, kéo và thả tệp logo sẽ được tải lên. Tệp hình ảnh này sẽ được hiển thị trên hóa đơn đặt hàng PDF. Nên sử dụng một hình ảnh nhỏ.
- Trong trường văn bản chân trang hóa đơn (cột bên trái), nhập văn bản sẽ xuất hiện ở dưới cùng của hóa đơn được tạo (cột bên trái).
- Trong trường văn bản chân trang hóa đơn (cột bên phải), nhập văn bản sẽ xuất hiện ở dưới cùng của hóa đơn được tạo (cột bên phải).
- Đánh dấu vào kích thước trang Letter nếu bạn muốn tài liệu PDF của mình có kích thước trang Letter. Khi hộp kiểm này chưa được sử dụng, kích thước trang A4 được sử dụng theo mặc định.

- Đánh dấu Vô hiệu hóa đơn PDF cho các đơn đặt hàng đang chờ xử lý nếu bạn không muốn khách hàng của mình có thể in hóa đơn PDF cho các đơn đặt hàng đang chờ xử lý.



Hình 36: Giao diện cài đặt GDPR

Cài đặt bổ sung sẽ cho phép bạn ghi lại nhật ký của các hoạt động sau:

- Đăng nhập "chấp nhận chính sách bảo mật".
- Đăng nhập "bản tin" đồng ý.
- Đăng nhập thay đổi hồ sơ người dùng.

Có thể thêm sự đồng ý trên trang web thương mại điện tử của mình bằng cách nhấp vào nút **Thêm sự đồng ý**.

Trong khi thêm sự đồng ý, bạn có thể xác định các tùy chọn khác nhau, chẳng hạn như:

- Nếu cần có sự đồng ý.
- Nếu sự đồng ý sẽ được hiển thị trong quá trình đăng ký.
- Nếu sự đồng ý sẽ được hiển thị trên trang thông tin khách hàng trong tài khoản của tôi.

2.10. Thiết lập thông tin email

- **nopCommerce** cho phép người dùng có thể cấu hình được nhiều tài khoản email khác nhau để phục vụ cho việc gửi email thông qua **nopCommerce** tới người dùng. Ví dụ như email hỗ trợ, email quảng cáo, email liên hệ...

- Để thực hiện thêm email người dùng truy cập menu Cấu hình → Các tài khoản email

- Trong màn hình danh sách email thực hiện nhấn nút thêm mới để tới trang thêm mới email. Sau đó điền đầy đủ thông tin cấu hình email và nhấn Lưu để thực hiện quá trình thêm tài khoản email.

CHƯƠNG III

ỨNG DỤNG XÂY DỰNG WEBSITE ANH THÚY COMPUTER

3.1. Giới thiệu về cửa hàng Anh Thúy Computer

Tên cửa hàng: Anh Thúy Computer

Sản phẩm kinh doanh: Máy tính, máy in, các linh kiện liên quan đến máy tính, máy in.

Địa chỉ: 266 Lê Lai – Ngô Quyền – Hải Phòng

Hiện tại cửa hàng mới giới thiệu sản phẩm thông qua các mạng xã hội như Facebook, Zalo, một số các trang mua bán online.

3.2. Nghiệp vụ quản lý bán hàng tại cửa hàng Anh Thúy Computer. (Phát biểu bài toán)

3.2.1. Quản lý sản phẩm

Quản trị viên sẽ tiến hành nhập các thông tin sản phẩm hiện có tại cửa hàng bao gồm: giá bán, hình ảnh, loại sản phẩm,... Tương tự với các sản phẩm nhập mới của cửa hàng.

3.2.2. Quản lý nhóm sản phẩm

Các sản phẩm được chia ra làm nhiều loại nhóm sản phẩm để thuận tiện trong công tác quản lý, một sản phẩm có thể gán cho một hoặc nhiều loại sản phẩm.

3.2.3. Chiến lược quảng cáo cửa hàng

Khi cửa hàng có chương trình khuyến mại hoặc sản phẩm mới, chủ cửa hàng sẽ đưa quảng cáo qua mặt hàng: Các phần quà tặng khi khách hàng mua sản phẩm tại cửa hàng, tặng thẻ giảm giá, tặng thẻ bảo dưỡng,...

Đưa nội dung quảng cáo trên facebook, zalo, website phục vụ cho marketing online.

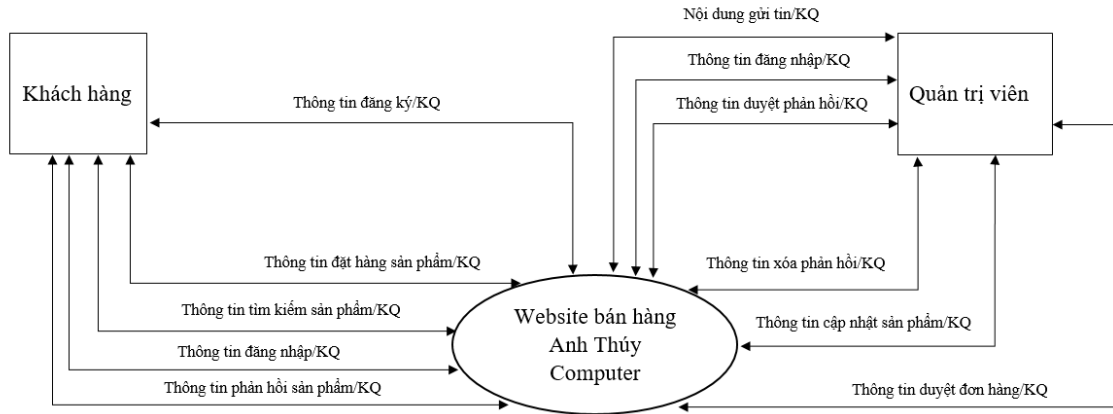
3.2.4. Giao hàng và thanh toán

Sau khi khách hàng đặt hàng, chủ cửa hàng sẽ nhận được thông báo, tiến hành giao hàng cho khách. Khách hàng sẽ được thanh toán qua 2 hình thức là ship COD(Cash on Delivery – thanh toán khi nhận hàng) hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng.

3.2.5. Báo cáo

Báo cáo thống kê bán hàng: sản phẩm đã xem, sản phẩm đã sửa, sản phẩm đã mua và nhật kí làm việc của website, việc này cực kì thuận lợi trong việc nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh của cửa hàng thay vì phương pháp thông kê trên giấy tờ truyền thống gây đến sự thất lạc,... và mọi hoạt động làm việc trên website đều được ghi lại một cách tự động, dĩ nhiên chỉ người quản trị website mới xem được.

3.2.6. Biểu đồ ngữ cảnh của hệ thống



Hình 37: Biểu đồ ngữ cảnh của hệ thống.

3.2.7. Cơ sở dữ liệu tổ chức lưu trữ

Khi thiết kế một phần mềm bán hàng online chúng ta chỉ cần quan tâm tới những thông tin cần thiết cơ bản.

Bảng thiết kế dữ liệu của đơn đặt hàng:

STT	Tên trường	Kiểu trường	Độ rộng	Diễn giải
1	Id	int		Định danh
2	OrderGuid	uniqueidentifier		Hướng dẫn đặt hàng
3	StoreId	int		Định danh cửa hàng
4	CustomerId	int		Định danh khách hàng
5	BillingAddressId	int		Định danh địa chỉ thanh toán
6	ShippingAddressId	int		Định danh địa chỉ giao hàng

7	PickupAddressId	int		Định danh chọn địa chỉ
8	PickupInStore	int		Nhận tại cửa hàng
9	OrderStatusId	int		Định danh tình trạng đặt hàng
10	ShippingStatusId	int		Định danh tình trạng giao hàng
11	PaymentStatusId	int		Định danh tình trạng thanh toán
12	PaymentMethodSystemName	nvarchar	MAX	Phương thức thanh toán tên hệ thống
13	CustomerCurrencyCode	nvarchar	MAX	Mã khách hàng
14	CurrencyRate	decimal	(18, 8)	Đơn vị tiền tệ
15	CustomerTaxDisplayTypeId	int		Định danh loại hiển thị thuế khách hàng
16	VatNumber	nvarchar	MAX	Số VAT
17	OrderSubtotalInclTax	decimal	(18, 4)	Tổng thuế đặt hàng
18	OrderSubtotalExclTax	nvarchar	MAX	Tổng thuế phụ đặt hàng
19	OrderSubTotalDiscountInclTax	nvarchar	MAX	Chiết khấu tổng thuế đặt hàng
20	OrderSubTotalDiscountExclTax	nvarchar	MAX	Chiết khấu tổng thuế phụ đặt hàng
21	OrderShippingInclTax	nvarchar	MAX	Tổng thuế giao hàng

22	OrderShippingExclTax	nvarchar	MAX	Tổng thuế phụ giao hàng
23	PaymentMethodAdditionalFeeIncl Tax	nvarchar	MAX	Phương thức thanh toán phí bổ sung thuế
24	PaymentMethodAdditionalFeeExcl Tax	nvarchar	MAX	Phương thức thanh toán phí bổ sung bao gồm thuế
25	TaxRates	nvarchar	MAX	Thuế
26	OrderTax	nvarchar	MAX	Thuế đặt hàng
27	OrderDiscount	nvarchar	MAX	Giảm giá đơn hàng
28	OrderTotal	nvarchar	MAX	Tổng số đơn hàng
29	RefundedAmount	nvarchar	MAX	Hoàn tiền
30	RewardPointsHistoryEntryId	int		Định danh lịch sử điểm thưởng
31	CheckoutAttributeDescription	nvarchar	MAX	Mô tả thuộc tính của Checkout
30	CheckoutAttributesXml	nvarchar	MAX	Thanh toán thuộc tính Xml
33	CustomerLanguageId	int		Định danh ngôn ngữ khách hàng
34	AffiliateId	int		Định danh liên kết
35	CustomerIp	nvarchar	MAX	Ip khách hàng
36	AllowStoringCreditCardNumber	bit		Cho phép lưu trữ số thẻ tín

				dụng
37	CardType	nvarchar	MAX	
38	CardName	nvarchar	MAX	Tên thẻ
39	CardNumber	nvarchar	MAX	Số thẻ
40	MaskedCreditCardNumber	nvarchar	MAX	Số thẻ tín dụng che mặt
41	CardCvv2	nvarchar	MAX	Thẻ Cvv2
42	CardExpirationMonth	nvarchar	MAX	Tháng hết hạn thẻ
43	CardExpirationYear	nvarchar	MAX	Năm hết hạn thẻ
44	AuthorizationTransactionId	nvarchar	MAX	Định danh ủy quyền giao dịch
45	AuthorizationTransactionCode	nvarchar	MAX	Mã giao dịch ủy quyền
46	AuthorizationTransactionResult	nvarchar	MAX	Kết quả giao dịch ủy quyền
47	CaptureTransactionId	nvarchar	MAX	Nắm bắt giao dịch
48	CaptureTransactionResult	nvarchar	MAX	Nắm bắt kết quả giao dịch
49	SubscriptionTransactionId	nvarchar	MAX	Giao dịch đăng ký
50	PaidDateUtc	datetime2	7	Ngày trả tiền
51	ShippingMethod	nvarchar	MAX	Phương pháp vận chuyển
52	ShippingRateComputationMethodSystemName	nvarchar	MAX	Phương thức tính toán giá vận chuyển tên hệ thống

53	CustomValuesXml	nvarchar	MAX	Giá trị tùy chỉnh Xml
54	Deleted	bit		Đã xóa
55	CreatedOnUtc	datetime2	7	Tạo trên Uts
56	CustomOrderNumber	nvarchar	MAX	Số thứ tự đặt hàng

Sau khi thiết kế dữ liệu trên mặt lý thuyết chúng ta tạo được bảng cơ sở dữ liệu vật lý trên database như sau:

Column Name	Data Type	Allow Nulls
Id	int	<input type="checkbox"/>
OrderGuid	uniqueidentifier	<input type="checkbox"/>
StoreId	int	<input type="checkbox"/>
CustomerId	int	<input type="checkbox"/>
BillingAddressId	int	<input type="checkbox"/>
ShippingAddressId	int	<input checked="" type="checkbox"/>
PickupAddressId	int	<input checked="" type="checkbox"/>
PickupInStore	bit	<input type="checkbox"/>
OrderStatusId	int	<input type="checkbox"/>
ShippingStatusId	int	<input type="checkbox"/>
PaymentStatusId	int	<input type="checkbox"/>
PaymentMethodSystemName	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CustomerCurrencyCode	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CurrencyRate	decimal(18, 8)	<input type="checkbox"/>
CustomerTaxDisplayTypeId	int	<input type="checkbox"/>
VatNumber	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
OrderSubtotalInclTax	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
OrderSubtotalExclTax	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
OrderSubTotalDiscountInclTax	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
OrderSubTotalDiscountExclTax	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
OrderShippingInclTax	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
OrderShippingExclTax	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
PaymentMethodAdditionalFeeInc...	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
PaymentMethodAdditionalFeeEx...	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
TaxRates	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
OrderTax	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
OrderDiscount	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
OrderTotal	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>

Column Name	Data Type	Allow Nulls
RefundedAmount	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
RewardPointsHistoryEntryId	int	<input checked="" type="checkbox"/>
CheckoutAttributeDescription	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CheckoutAttributesXml	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CustomerLanguageId	int	<input type="checkbox"/>
AffiliateId	int	<input type="checkbox"/>
CustomerIp	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
AllowStoringCreditCardNumber	bit	<input type="checkbox"/>
CardType	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CardName	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CardNumber	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
MaskedCreditCardNumber	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CardCvv2	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CardExpirationMonth	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CardExpirationYear	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
AuthorizationTransactionId	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
AuthorizationTransactionCode	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
AuthorizationTransactionResult	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CaptureTransactionId	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CaptureTransactionResult	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
SubscriptionTransactionId	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
PaidDateUtc	datetime2(7)	<input checked="" type="checkbox"/>
ShippingMethod	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
ShippingRateComputationMetho...	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CustomValuesXml	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
Deleted	bit	<input type="checkbox"/>
CreatedOnUtc	datetime2(7)	<input type="checkbox"/>
CustomOrderNumber	nvarchar(MAX)	<input type="checkbox"/>

Bảng thiết kế dữ liệu của khách hàng đặt hàng:

STT	Tên trường	Kiểu trường	Độ rộng	Diễn giải
1	Id	int		Định danh
2	OrderGuid	uniqueidentifier		Hướng dẫn đặt hàng
3	Username	nvarchar	1000	Tên tài khoản
4	Email	nvarchar	1000	Email
5	EmailToRevalidate	nvarchar	1000	Email để xác nhận lại
6	AdminComment	nvarchar	MAX	Quản trị viên
7	IsTaxExempt	int		Được miễn thuế
8	AffiliateId	int		Định danh liên kết
9	VendorId	int		Định danh nhà cung cấp dữ

				liệu thông tin
10	HasShoppingCartItems	bit		Có giỏ hàng
11	RequireReLogin	bit		Yêu cầu đăng nhập
12	FailedLoginAttempts	int		Đăng nhập thất bại
13	CannotLoginUntilDateUtc	datetime2	7	Không thể đăng nhập cho đến ngày
14	Active	bit		Hoạt động
15	Deleted	int		Đã xóa
16	IsSystemAccount	bit	MAX	Là tài khoản hệ thống
17	SystemName	nvarchar	400	Tên hệ thống
18	LastIpAddress	nvarchar	MAX	Địa chỉ IP cuối cùng
19	CreatedOnUtc	datetime2	7	Tạo trên Utc
20	LastLoginDateUtc	datetime2	7	Ngày đăng nhập cuối cùng
21	LastActivityDateUtc	datetime2	7	Ngày hoạt động cuối cùng Utc
22	RegisteredInStoreId	int		Định danh đăng ký tại cửa hàng
23	BillingAddress_Id	int		Định danh địa chỉ thanh toán
24	ShippingAddress_Id	int		Định danh địa chỉ giao hàng

Sau khi thiết kế dữ liệu trên mặt lý thuyết chúng ta tạo được bảng cơ sở dữ liệu vật lý trên database như sau:

Column Name	Data Type	Allow Nulls
Id	int	<input type="checkbox"/>
CustomerGuid	uniqueidentifier	<input type="checkbox"/>
Username	nvarchar(1000)	<input checked="" type="checkbox"/>
Email	nvarchar(1000)	<input checked="" type="checkbox"/>
EmailToRevalidate	nvarchar(1000)	<input checked="" type="checkbox"/>
AdminComment	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
IsTaxExempt	bit	<input type="checkbox"/>
AffiliateId	int	<input type="checkbox"/>
VendorId	int	<input type="checkbox"/>
HasShoppingCartItems	bit	<input type="checkbox"/>
RequireReLogin	bit	<input type="checkbox"/>
FailedLoginAttempts	int	<input type="checkbox"/>
CannotLoginUntilDateUtc	datetime2(7)	<input checked="" type="checkbox"/>
Active	bit	<input type="checkbox"/>
Deleted	bit	<input type="checkbox"/>
IsSystemAccount	bit	<input type="checkbox"/>
SystemName	nvarchar(400)	<input checked="" type="checkbox"/>
LastIpAddress	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
CreatedOnUtc	datetime2(7)	<input type="checkbox"/>
LastLoginDateUtc	datetime2(7)	<input checked="" type="checkbox"/>
LastActivityDateUtc	datetime2(7)	<input type="checkbox"/>
RegisteredInStoreId	int	<input type="checkbox"/>
BillingAddress_Id	int	<input checked="" type="checkbox"/>
ShippingAddress_Id	int	<input checked="" type="checkbox"/>

Bảng thiết kế dữ liệu của sản phẩm:

STT	Tên trường	Kiểu trường	Độ rộng	Diễn giải
1	Id	int		Định danh
2	ProductTypeId	int		Định danh kiểu sản phẩm
3	ParentGroupedProductId	int		Định danh sản phẩm được nhóm
4	VisibleIndividually	bit		Hiện thị cá nhân
5	Name	nvarchar	400	Tên
6	ShortDescription	nvarchar	MAX	Mô tả ngắn sản phẩm
7	FullDescription	nvarchar	MAX	Mô tả đầy đủ sản phẩm
8	AdminComment	nvarchar	MAX	Quản trị viên

9	ProductTemplateId	int		Định danh mẫu sản phẩm
10	VendorId	int		Định danh tình trạng giao hàng
11	PaymentStatusId	int		Định danh nhà cung cấp
12	ShowOnHomepage	bit		Hiển thị trên trang chủ
13	MetaKeywords	nvarchar	400	Từ khóa
14	MetaDescription	nvarchar	MAX	Mô tả
15	MetaTitle	nvarchar	400	Tiêu đề
16	AllowCustomerReviews	bit		Cho phép khách hàng đánh giá
17	ApprovedRatingSum	int		Tổng xếp hạng được phê duyệt
18	NotApprovedRatingSum	int		Tổng số xếp hạng không được phê duyệt
19	ApprovedTotalReviews	int		Tổng số phê duyệt
20	NotApprovedTotalReviews	int		Tổng số không được phê duyệt
21	SubjectToAcl	bit		Tiêu đề
22	LimitedToStores	bit		Giới hạn đối với cửa hàng
23	ManufacturerPartNumber	nvarchar	400	Nhà sản xuất một phần số
24	IsGiftCard	bit		Là một thẻ quà tặng

25	GiftCardTypeId	int		Định dạng loại thẻ quà tặng
36	OverriddenGiftCardAmount	decimal	(18, 4)	Số lượng thẻ quà tặng bị ghi đè
27	RequireOtherProducts	bit		Yêu cầu các sản phẩm khác
28	RequiredProductIds	nvarchar	1000	Sản phẩm bắt buộc
29	AutomaticallyAddRequiredProducts	bit		Tự động thêm sản phẩm cần thiết
30	IsDownload	bit		Tải xuống
31	DownloadId	int		Định danh tải xuống
32	UnlimitedDownloads	bit		Giới hạn tải xuống
33	MaxNumberOfDownloads	int		Số lượt tải tối đa
34	DownloadExpirationDays	int		Tải về ngày hết hạn
35	DownloadActivationTypeId	int		Định danh tải xuống loại kích hoạt
36	HasSampleDownload	bit		Tải mẫu
39	SampleDownloadId	int		Định danh tải xuống mẫu
37	HasUserAgreement	bit		Có thỏa thuận người dùng
38	UserAgreementText	nvarchar	MAX	Văn bản thỏa thuận người dùng

39	IsRecurring	bit		Đang tiến hành
40	RecurringCycleLength	int		Chiều dài chu kỳ định kỳ
41	RecurringCyclePeriodId	int		Định dạng chiều dài chu kỳ định kỳ
42	RecurringTotalCycles	int		Chu kỳ định kỳ
43	RentalPriceLength	int		Giá cho thuê
44	RentalPricePeriodId	int		Giá cho thuê kỳ
45	IsShipEnabled	bit		Sip được kích hoạt
46	IsFreeShipping	bit		Miễn phí ship
47	ShipSeparately	bit		Giao hàng tận nơi
48	AdditionalShippingCharge	decimal	(18,4)	Phí vận chuyển bổ sung
49	DeliveryDateId	int		Ngày giao hàng
50	IsTaxExempt	bit		Được miễn thuế
51	TaxCategoryId	int		Định danh danh mục thuế
52	ManageInventoryMethodId	int		Quản lý phương pháp kiểm kê
53	ProductAvailabilityRangeId	int		Sản phẩm có sẵn
54	UseMultipleWarehouses	bit		Sử dụng nhiều kho

55	WarehouseId	int		Định danh Kho hàng
56	StockQuantity	int		Số lượng cổ phiếu
57	DisplayStockAvailability	bit		Hiện thị chứng khoán sẵn có
58	DisplayStockQuantity	bit		Số lượng cổ phiếu hiển thị
59	MinStockQuantity	int		Số lượng cổ phiếu thấp nhất
60	LowStockActivityId	int		Định danh hoạt động chứng khoán thấp
61	NotifyAdminForQuantityBelow	int		Thông báo cho quản trị viên về số lượng
62	CallForPrice	bit		Gọi để biết giá
63	Price	decimal	(18,4)	Giá
64	OldPrice	decimal	(18,4)	Giá cũ
65	HasDiscountsApplied	bit		Có giảm giá áp dụng
66	Weight	decimal	(18,4)	Cân nặng
67	Length	decimal	(18,4)	Chiều dài
68	Width	decimal	(18,4)	Chiều rộng
69	Height	decimal	(18,4)	Chiều cao
70	AvailableStartDateTimeUtc	datetime2	7	Ngày bắt đầu có sẵn
71	AvailableEndDateTimeUtc	datetime2	7	Ngày kết thúc có sẵn

72	DisplayOrder	int		Thứ tự hiển thị
73	Published	bit		Được phát hành
74	Deleted	bit		Đã xóa

Sau khi thiết kế dữ liệu trên mặt lý thuyết chúng ta tạo được bảng cơ sở dữ liệu vật lý trên database như sau:

Column Name	Data Type	Allow Nulls
ProductTypeId	int	<input type="checkbox"/>
ParentGroupedProductId	int	<input type="checkbox"/>
VisibleIndividually	bit	<input type="checkbox"/>
Name	nvarchar(400)	<input type="checkbox"/>
ShortDescription	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
FullDescription	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
AdminComment	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
ProductTemplateId	int	<input type="checkbox"/>
VendorId	int	<input type="checkbox"/>
ShowOnHomepage	bit	<input type="checkbox"/>
MetaKeywords	nvarchar(400)	<input checked="" type="checkbox"/>
MetaDescription	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
MetaTitle	nvarchar(400)	<input checked="" type="checkbox"/>
AllowCustomerReviews	bit	<input type="checkbox"/>
ApprovedRatingSum	int	<input type="checkbox"/>
NotApprovedRatingSum	int	<input type="checkbox"/>
ApprovedTotalReviews	int	<input type="checkbox"/>
NotApprovedTotalReviews	int	<input type="checkbox"/>
SubjectToAcl	bit	<input type="checkbox"/>
LimitedToStores	bit	<input type="checkbox"/>
Sku	nvarchar(400)	<input checked="" type="checkbox"/>
ManufacturerPartNumber	nvarchar(400)	<input checked="" type="checkbox"/>
Gtin	nvarchar(400)	<input checked="" type="checkbox"/>
IsGiftCard	bit	<input type="checkbox"/>
GiftCardTypeId	int	<input type="checkbox"/>
OverriddenGiftCardAmount	decimal(18, 4)	<input checked="" type="checkbox"/>
RequireOtherProducts	bit	<input type="checkbox"/>
RequiredProductIds	nvarchar(1000)	<input checked="" type="checkbox"/>

Column Name	Data Type	Allow Nulls
DownloadId	int	<input type="checkbox"/>
UnlimitedDownloads	bit	<input type="checkbox"/>
MaxNumberOfDownloads	int	<input type="checkbox"/>
DownloadExpirationDays	int	<input checked="" type="checkbox"/>
DownloadActivationTypeld	int	<input type="checkbox"/>
HasSampleDownload	bit	<input type="checkbox"/>
SampleDownloadId	int	<input type="checkbox"/>
HasUserAgreement	bit	<input type="checkbox"/>
UserAgreementText	nvarchar(MAX)	<input checked="" type="checkbox"/>
IsRecurring	bit	<input type="checkbox"/>
RecurringCycleLength	int	<input type="checkbox"/>
RecurringCyclePeriodId	int	<input type="checkbox"/>
RecurringTotalCycles	int	<input type="checkbox"/>
IsRental	bit	<input type="checkbox"/>
RentalPriceLength	int	<input type="checkbox"/>
RentalPricePeriodId	int	<input type="checkbox"/>
IsShipEnabled	bit	<input type="checkbox"/>
IsFreeShipping	bit	<input type="checkbox"/>
ShipSeparately	bit	<input type="checkbox"/>
AdditionalShippingCharge	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
DeliveryDateId	int	<input type="checkbox"/>
IsTaxExempt	bit	<input type="checkbox"/>
TaxCategoryId	int	<input type="checkbox"/>
IsTelecommunicationsOrBroadca...	bit	<input type="checkbox"/>
ManageInventoryMethodId	int	<input type="checkbox"/>
ProductAvailabilityRangeld	int	<input type="checkbox"/>
UseMultipleWarehouses	bit	<input type="checkbox"/>
WarehouseId	int	<input type="checkbox"/>
StockQuantity	int	<input type="checkbox"/>

Column Name	Data Type	Allow Nulls
Price	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
OldPrice	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
ProductCost	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
CustomerEntersPrice	bit	<input type="checkbox"/>
MinimumCustomerEnteredPrice	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
MaximumCustomerEnteredPrice	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
BasepriceEnabled	bit	<input type="checkbox"/>
BasepriceAmount	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
BasepriceUnitId	int	<input type="checkbox"/>
BasepriceBaseAmount	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
BasepriceBaseUnitId	int	<input type="checkbox"/>
MarkAsNew	bit	<input type="checkbox"/>
MarkAsNewStartDateTimeUtc	datetime2(7)	<input checked="" type="checkbox"/>
MarkAsNewEndDateTimeUtc	datetime2(7)	<input checked="" type="checkbox"/>
HasTierPrices	bit	<input type="checkbox"/>
HasDiscountsApplied	bit	<input type="checkbox"/>
Weight	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
Length	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
Width	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
Height	decimal(18, 4)	<input type="checkbox"/>
AvailableStartDateTimeUtc	datetime2(7)	<input checked="" type="checkbox"/>
AvailableEndDateTimeUtc	datetime2(7)	<input checked="" type="checkbox"/>
DisplayOrder	int	<input type="checkbox"/>
Published	bit	<input type="checkbox"/>
Deleted	bit	<input type="checkbox"/>
CreatedOnUtc	datetime2(7)	<input type="checkbox"/>
UpdatedOnUtc	datetime2(7)	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>

3.3. Một số ưu, nhược điểm khi xây dựng website bán hàng online.

- **Ưu điểm**

- Tiết kiệm thời gian đi lại của khách hàng và chi phí quản lý của cửa hàng.
- Không bị giới hạn khách hàng.
- Phát triển thương hiệu online.
- Quản lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác.

- **Nhược điểm**

- Chưa đáp ứng được độ tin cậy vì khách hàng, vì khách hàng vẫn muốn xem trực tiếp sản phẩm.
- Độ bảo mật hệ thống chưa cao dẫn đến việc dễ đánh cắp dữ liệu.

3.4. Giới thiệu các chức năng của website Anh Thủy Computer

3.4.1. Giao diện quản trị người dùng

Truy cập vào trang quản trị website Anh Thủy Computer theo địa chỉ:
<http://anhthuycomputer.com/login?returnUrl=%2F>

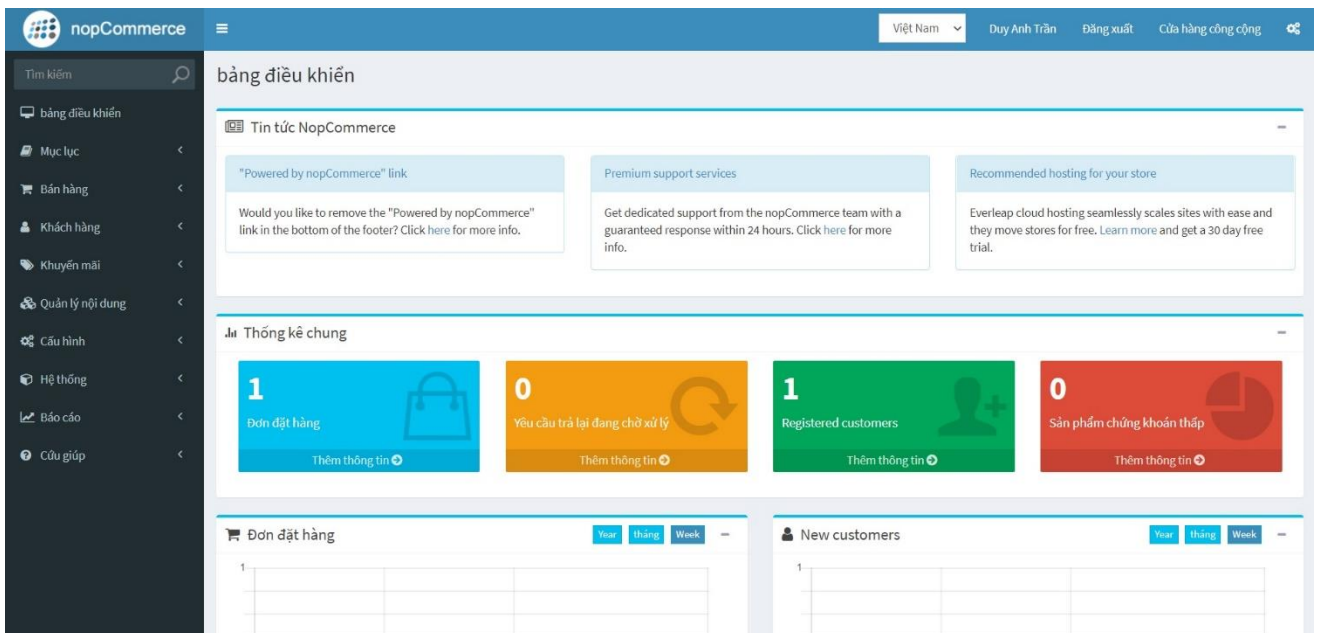
Nhập tài khoản và mật khẩu để đăng nhập:

Hình 38: Giao diện đăng nhập vào trang quản trị

Sau khi đăng nhập thành công và nhấp vào **Quản trị** giao diện trang quản trị sẽ hiện ra:



Hình 39: Giao diện vào trang chủ quản trị



Hình 40: Giao diện trang chủ trang quản trị.

Trong đó có các tính năng như sau:

Mục lục:

- Tạo và thiết lập như tên sản phẩm, giá cả, hình ảnh nổi bật, nhà sản xuất, các thuộc tính, thông số... nhằm thể hiện toàn bộ thông tin của một sản phẩm ở trên website.
- Thiết lập các sản phẩm một cách tốt nhất là bước quan trọng đối với một cửa hàng. Chắc chắn không bỏ bất kỳ chi tiết nào, như kích thước, tùy chọn màu sắc, mô tả, hình ảnh sản phẩm để khách hàng có được thông tin chính xác nhất mà chủ cửa hàng muốn cung cấp tới khách hàng.

Bán hàng:

- Cho phép quản trị viên dễ dàng theo dõi đơn hàng và việc vận chuyển đơn hàng.
- Quản trị viên có thể theo dõi được đơn hàng đang ở trạng thái nào: Đang chờ xử lý, Đang xử lý, Hoàn thành, Đã hủy và cũng có thể xem được tình trạng thanh toán đơn hàng, tình trạng giao hàng,...
- Để truy cập vào menu Bán hàng → Đơn đặt hàng trong giao diện đơn đặt hàng, quản trị viên có thể lọc nhanh để tìm kiếm các thông tin cần tra cứu.

Khách hàng:

- Những thông kê để chủ cửa hàng có thể biết được thông tin khách hàng đã mua tổng bao nhiêu tiền trên hệ thống, đã đặt bao nhiêu đơn hàng.
- Quản trị viên sẽ quản lý được thông tin của khách hàng có trên hệ thống, tra cứu được mọi thông tin liên quan tới khách hàng như: Đơn đặt hàng của khách hàng, danh sách mong muốn sẽ mua của khách hàng, giỏ hàng hiện tại đang đặt hàng những gì, lịch sử đăng nhập hệ thống, cho phép người dùng gửi email trực tiếp tới khách hàng.
- Thực hiện tiếp thị sản phẩm tới khách hàng để có thể chuyển đổi cơ hội mua hàng của khách hàng.
- Cho phép quản trị viên hoặc nhân tài khoản được phân quyền có thể tạo ra các chiến dịch tiếp thị sau đó gửi email tới khách hàng với nội dung được thiết lập.

Khuyến mãi:

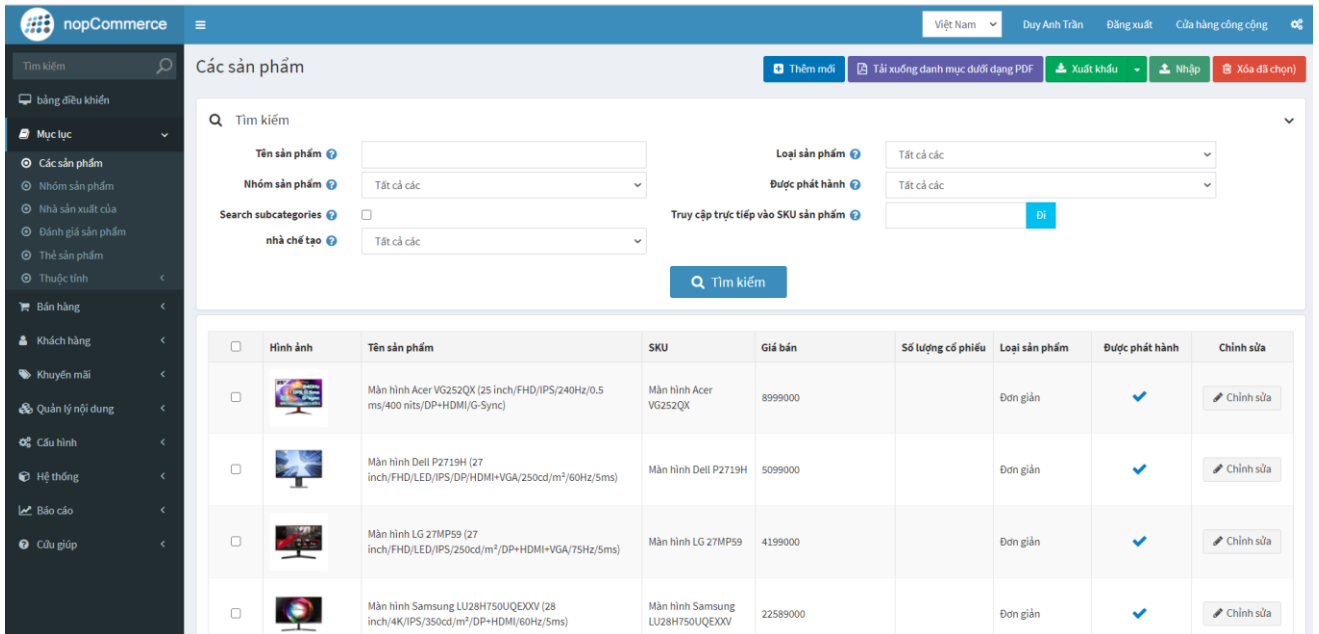
- Cho phép quản trị viên tạo hoặc thiết lập các quảng cáo để tiếp thị các sản phẩm của cửa hàng đến khách hàng. Đồng thời khuyến khích các đối tác, nhà cung cấp liên kết để tạo doanh thu và uy tín cho cửa hàng.

Quản lý nội dung:

- Quản trị viên hoặc những tài khoản được phân quyền hoàn toàn có thể viết bài tin chia sẻ, giới thiệu, tạo các cuộc thăm dò ý kiến của khách hàng để qua đó đưa ra những phương hướng phát triển mới cho cửa hàng.

Cấu hình:

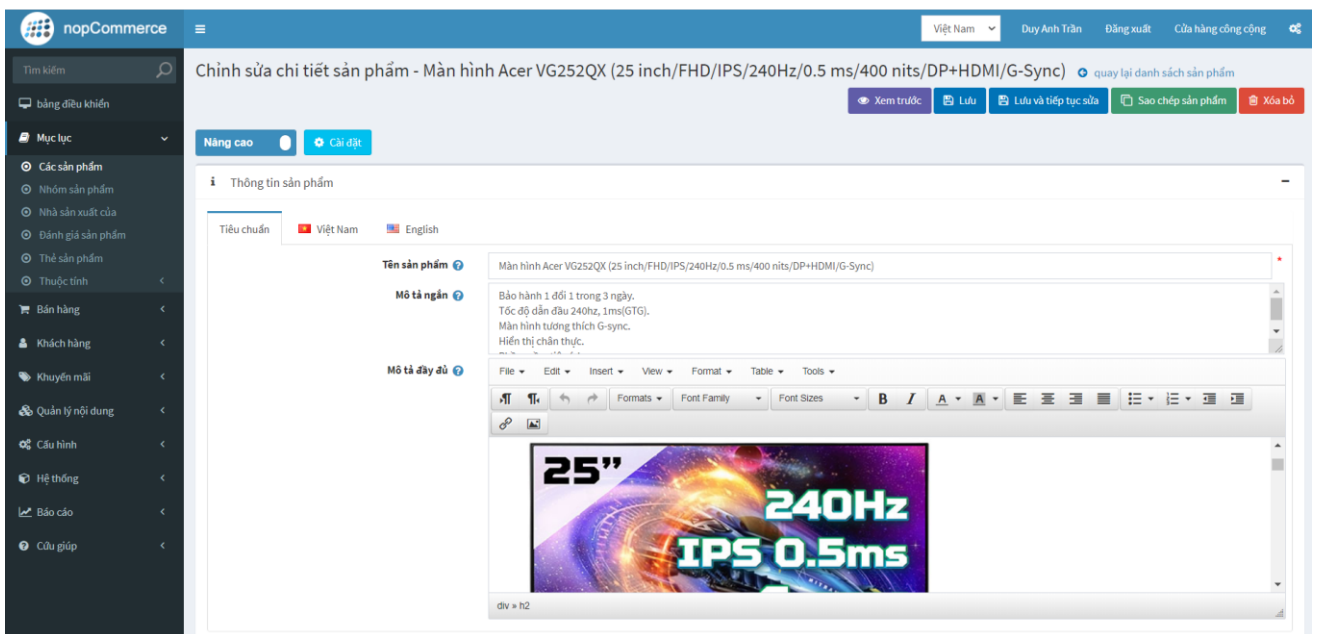
- Cho phép quản trị viên cài được thêm nhiều các giao diện khác nhau khá giống với Wordpress. Quản trị viên có thể lên trang chủ của **nopCommerce** để tải về mẫu giao diện phù hợp với nhu cầu của người dùng.
- Cho phép quản trị viên có thể mở rộng, chỉnh sửa, thay đổi các chức năng của cửa hàng.



Hình 41: Giao diện trang quản trị danh sách sản phẩm.

❖ Quản lý mục lục

- Thêm sản phẩm : Để thêm mới sản phẩm chọn **Mục lục** → **Các sản phẩm** → nhấn vào nút **Thêm mới**, chọn tab ngôn ngữ **Tiêu chuẩn**.
- Chúng ta sẽ nhập các thông tin cơ bản : Tên sản phẩm, Mô tả ngắn, Mô tả đầy đủ.



Hình 42: Giao diện chỉnh sửa chi tiết sản phẩm.

Chúng ta sẽ nhập giá cũ và giá bán hiện tại đúng với giá của cửa hàng.

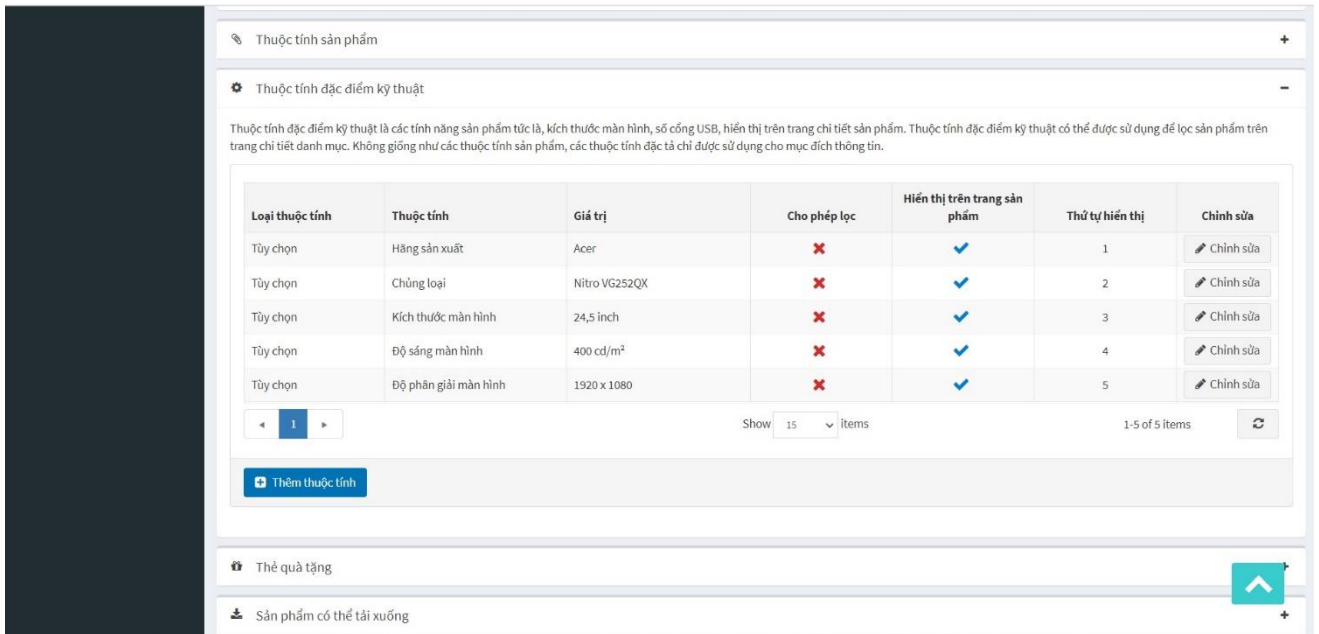
Hình 43: Giao diện chỉnh sửa giá tiền sản phẩm.

Tiếp theo chúng ta sẽ thêm hình ảnh minh họa cho sản phẩm: **Tải lên một tài liệu** → **Chọn ảnh muốn thêm** → **Thêm hình ảnh sản phẩm**

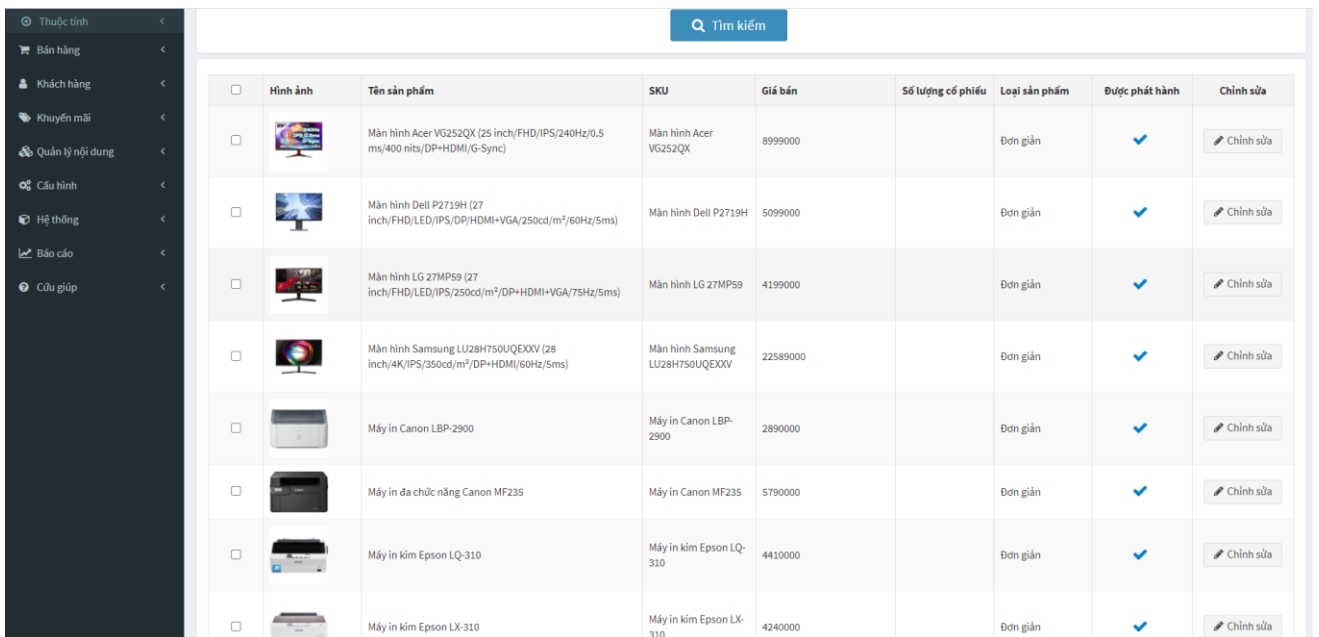
Loại thuộc tính	Thuộc tính	Giá trị	Cho phép lọc	Hiển thị trên trang sản phẩm	Thứ tự hiển thị	Chỉnh sửa
Tùy chọn	Hãng sản xuất	Acer	✗	✓	1	Chỉnh sửa
Tùy chọn	Chủng loại	Nitro VG252QX	✗	✓	2	Chỉnh sửa
Tùy chọn	Kích thước màn hình	24,5 inch	✗	✓	3	Chỉnh sửa

Hình 44: Giao diện thêm hình ảnh sản phẩm.

Thêm thuộc tính đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm bằng cách **Thêm thuộc tính**



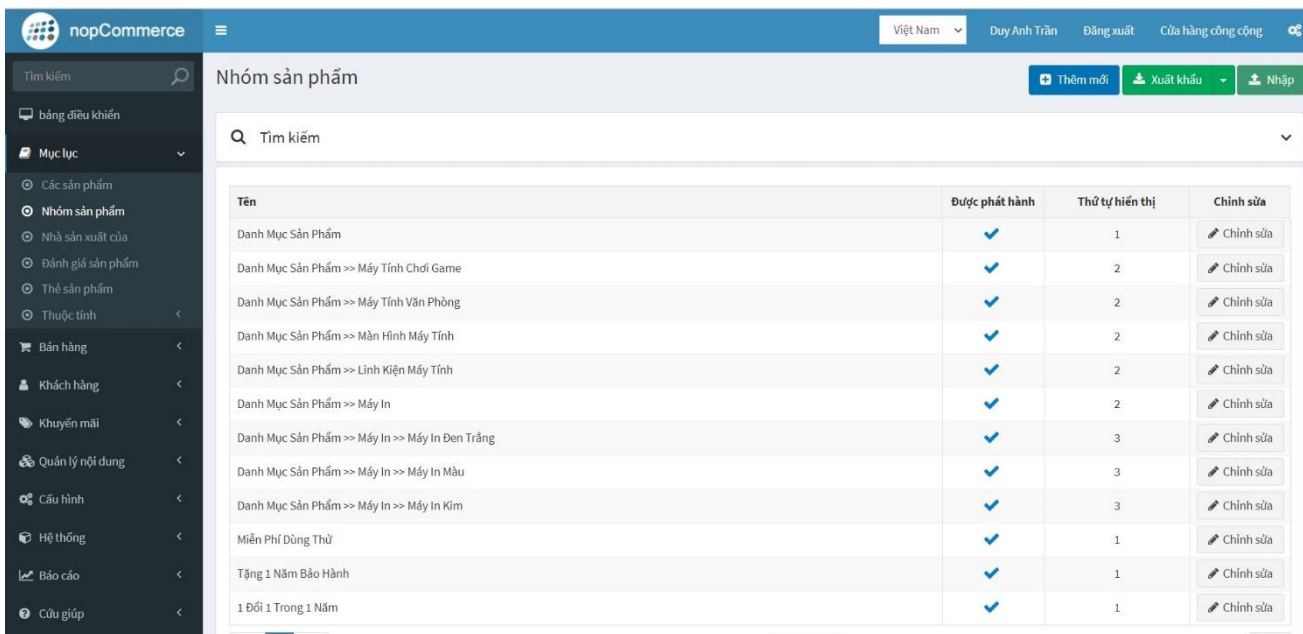
Hình 45: Giao diện thuộc tính đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm vừa tạo.



Hình 46: Danh sách loại sản phẩm đã tạo.

Hệ thống sẽ hiện ra các tab chứa form: điền đầy đủ thông tin về loại sản phẩm cần tạo và ấn vào nút **Lưu**. Quay lại danh sách ta sẽ xem được loại sản phẩm vừa tạo.

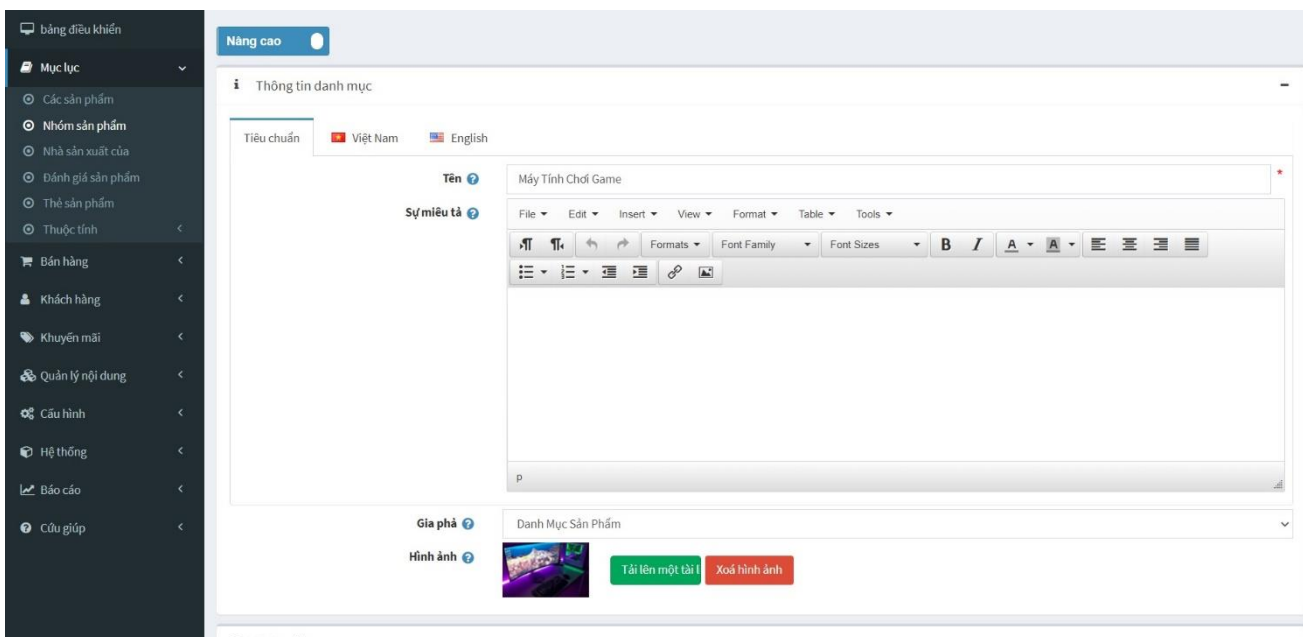
- Thêm nhóm sản phẩm : Trên thanh menu chọn **Mục lục** → **Nhóm sản phẩm** ấn vào nút **Thêm mới**



Hình 47: Giao diện nhóm sản phẩm được tạo.

Ngoài ra ta cũng có thể chỉnh sửa bằng cách nhấn vào ô **Chỉnh sửa** sao cho phù hợp.

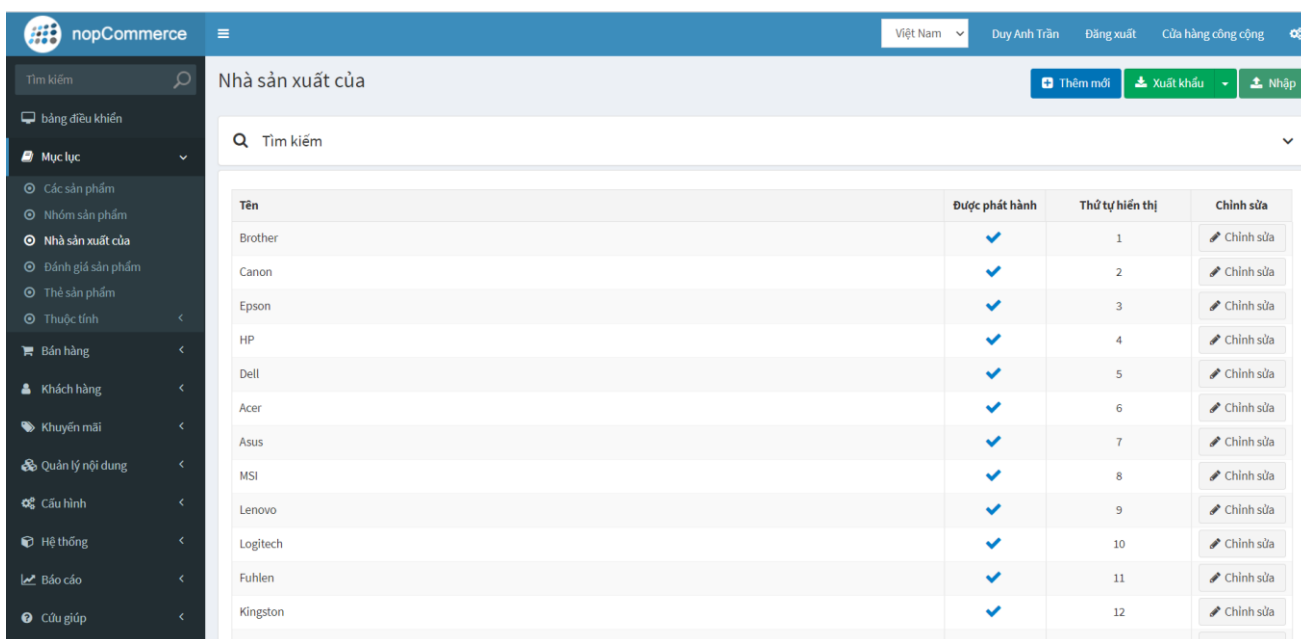
Tiếp theo, điền hoặc sửa đầy đủ thông tin về Tên, Sự miêu tả của từng nhóm sản phẩm. Tại danh mục hình ảnh, tải lên một hình ảnh minh họa cho nhóm sản phẩm vừa tạo bằng cách: **Tải lên một tài liệu** → **Chọn hình ảnh muốn** → Cuối cùng nhấn **Lưu** để lưu lại những thay đổi.



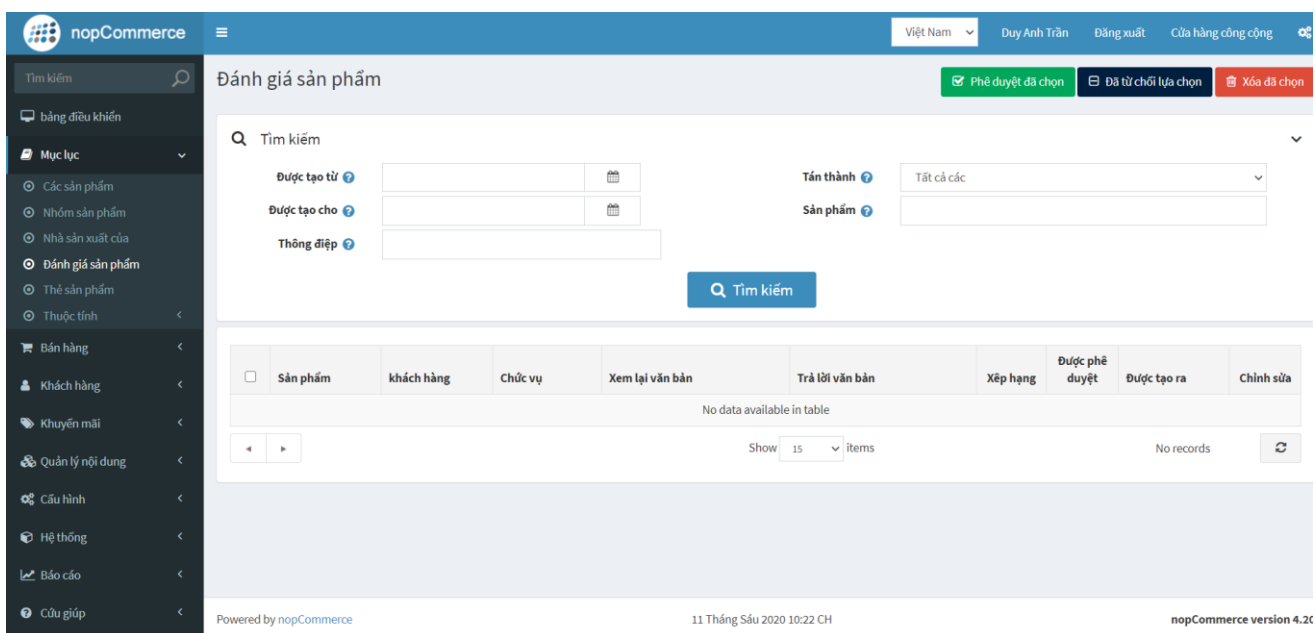
Hình 48: Giao diện thông tin nhóm sản phẩm.

Sau khi chỉnh sửa hoàn tất rồi nhấn **Lưu** để lưu lại những hành động vừa thay đổi.

- Thêm nhà sản xuất : Trên thanh menu chọn **Mục lục** → **Nhà sản xuất của** ấn vào nút **Thêm mới**



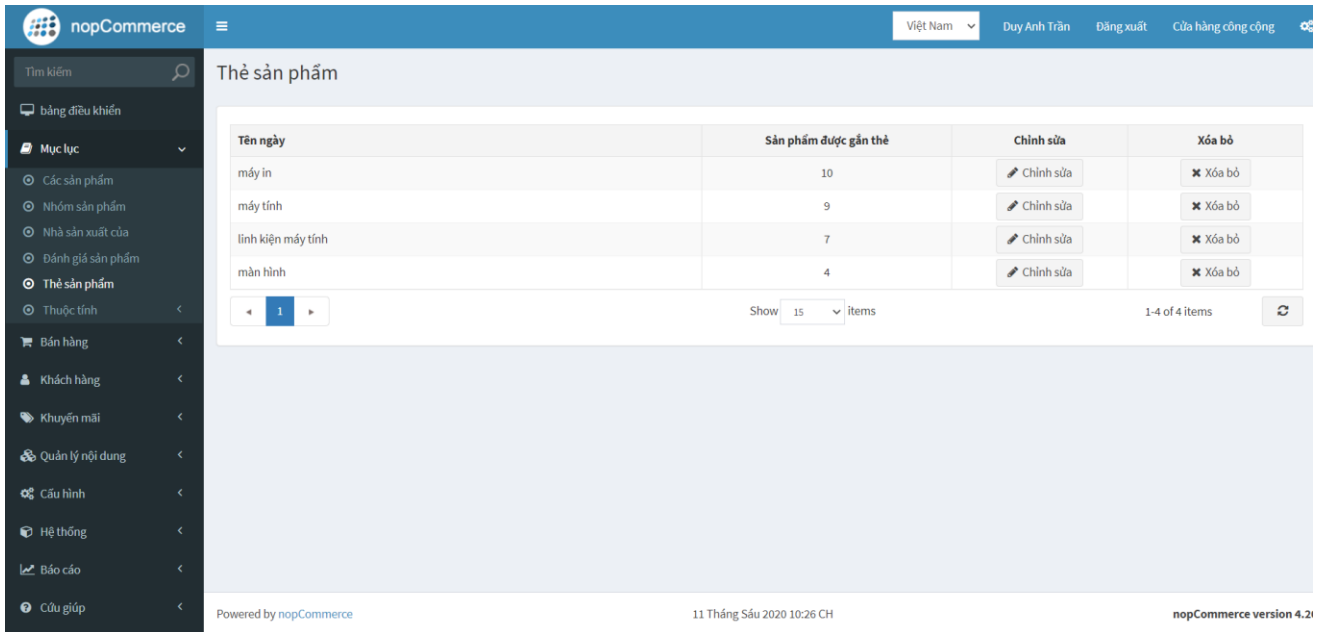
Hình 49: Giao diện danh sách các nhà sản xuất.



Hình 50: Giao diện đánh giá sản phẩm.

- Danh sách thẻ sản phẩm

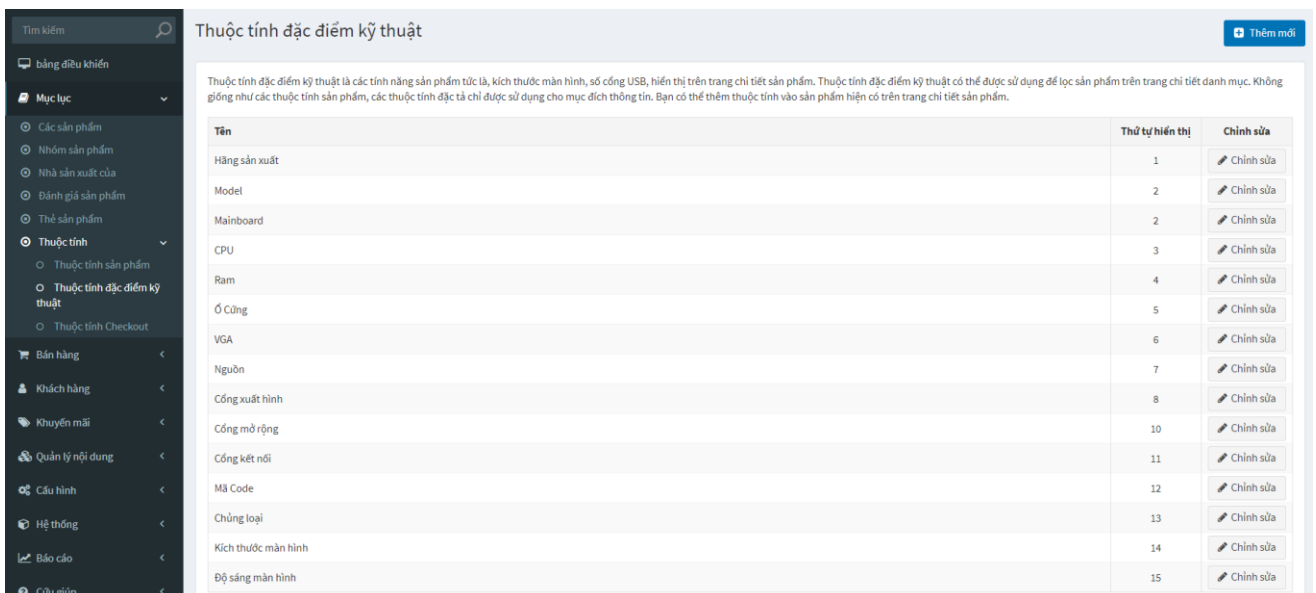
Ta có thể chỉnh sửa hoặc xóa bỏ các **Thẻ sản phẩm**



Hình 51: Giao diện thẻ sản phẩm.

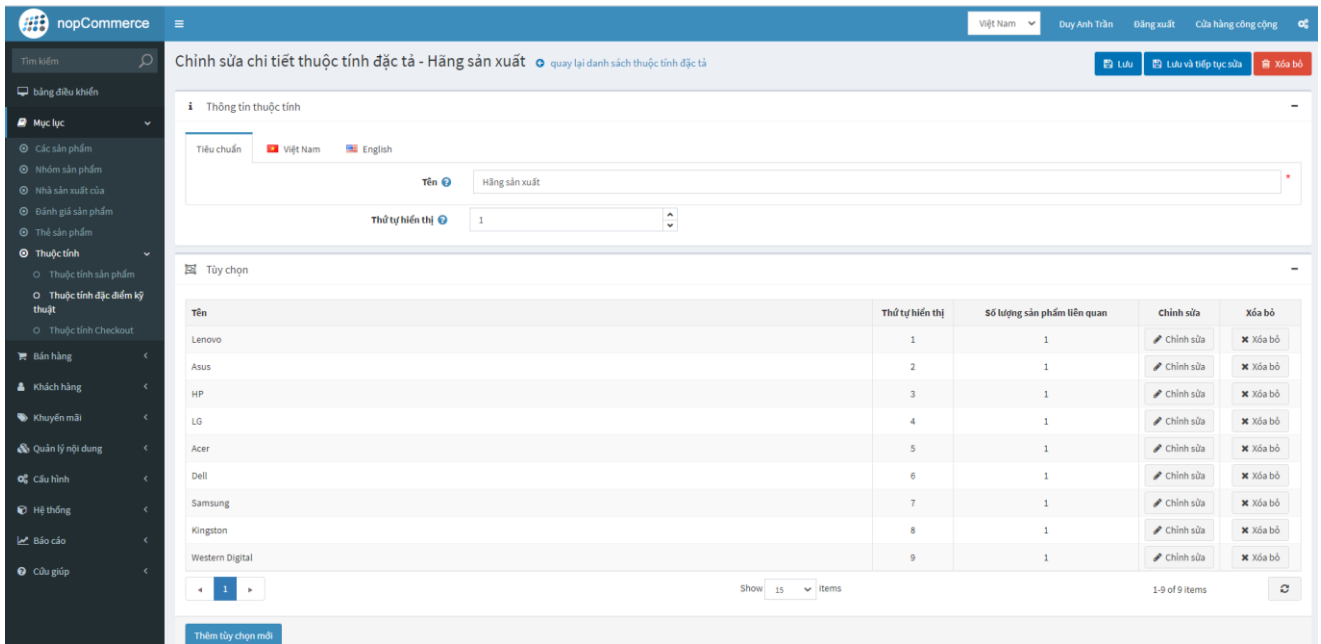
- Thuộc tính đặc điểm kỹ thuật

Thêm thuộc tính đặc điểm kỹ thuật: Trên thanh menu chọn **Mục lục** → **Thuộc tính** → **Thuộc tính đặc điểm kỹ thuật** và nhấn nút **Thêm mới**



Hình 52: Giao diện các thuộc tính đặc điểm kỹ thuật.

Ngoài ra ta cũng có thể chỉnh sửa bằng cách nhấn vào **Chỉnh sửa**. Và nhấn vào **Thêm tùy chọn mới** nếu cần.



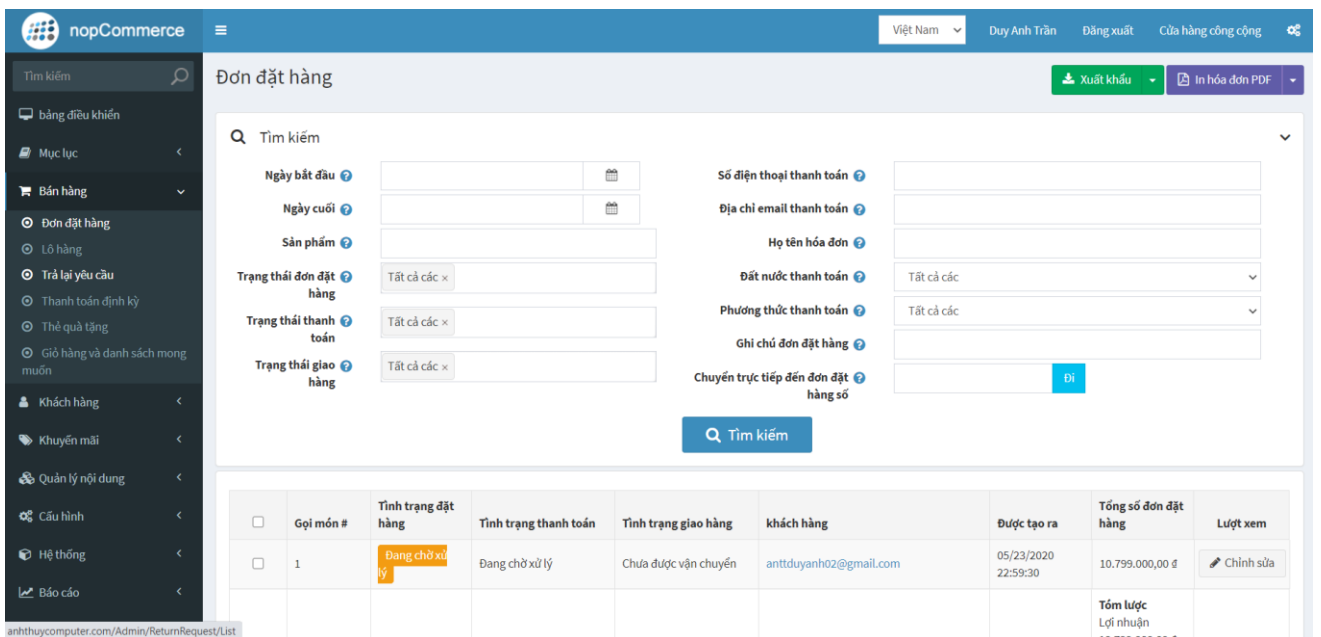
Hình 53: Giao diện chỉnh sửa chi tiết thuộc tính đặc điểm kỹ thuật.

Sau khi chỉnh sửa hoàn tất rồi nhấn **Lưu** để lưu lại những hành động vừa thay đổi.

❖ Bán hàng

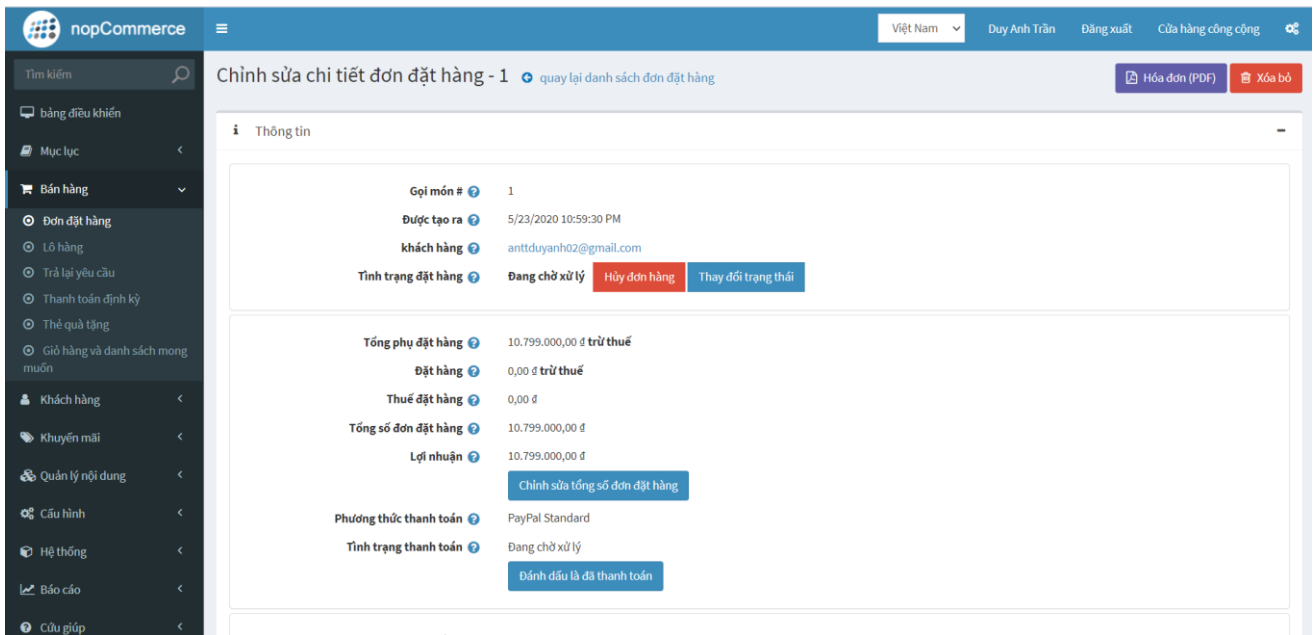
Ta chọn mục **Bán hàng** → **Đơn đặt hàng** trên thanh menu sẽ hiện ra danh sách các đơn hàng mà khách hàng đã đặt.

Để chỉnh sửa thông tin trạng thái một đơn hàng, ta nhấn vào nút **Chỉnh sửa**

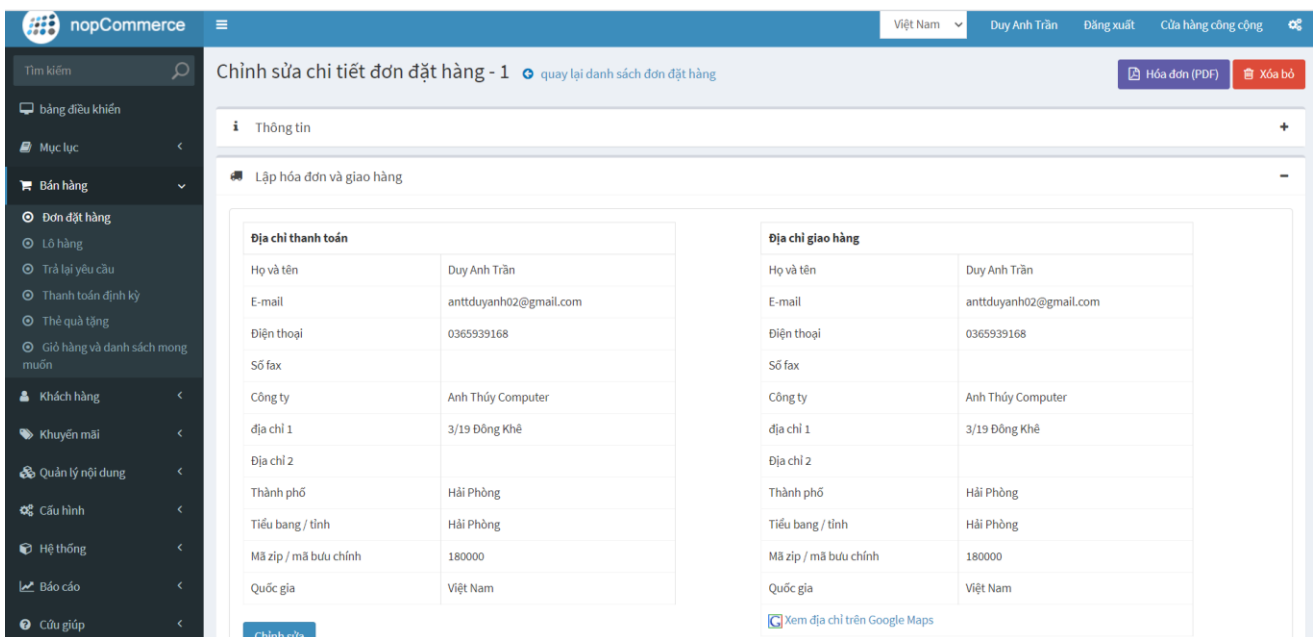


Hình 54: Giao diện danh sách đơn đặt hàng.

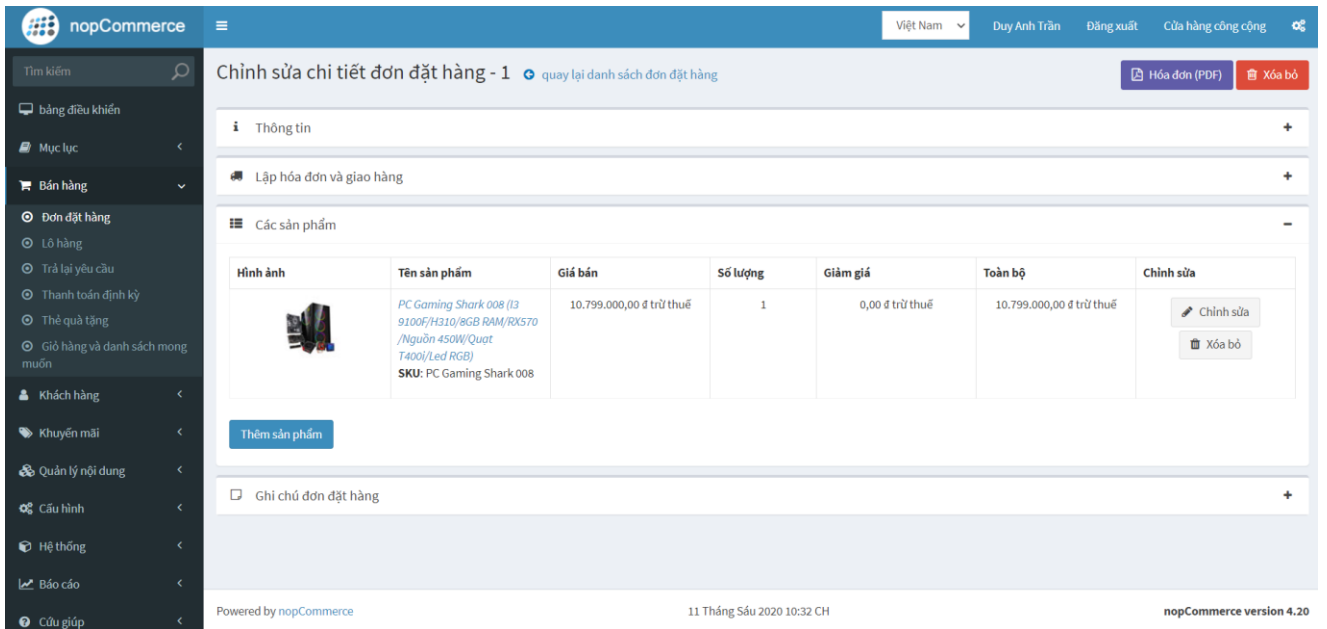
Ở đây chúng ta quan tâm đến phẩm Tình trạng đặt hàng, mọi đơn hàng sau khi đặt hàng đều ở trạng thái mặc định là Đang chờ xử lý. Hãy cập nhật sau khi trạng thái của đơn hàng thay đổi.



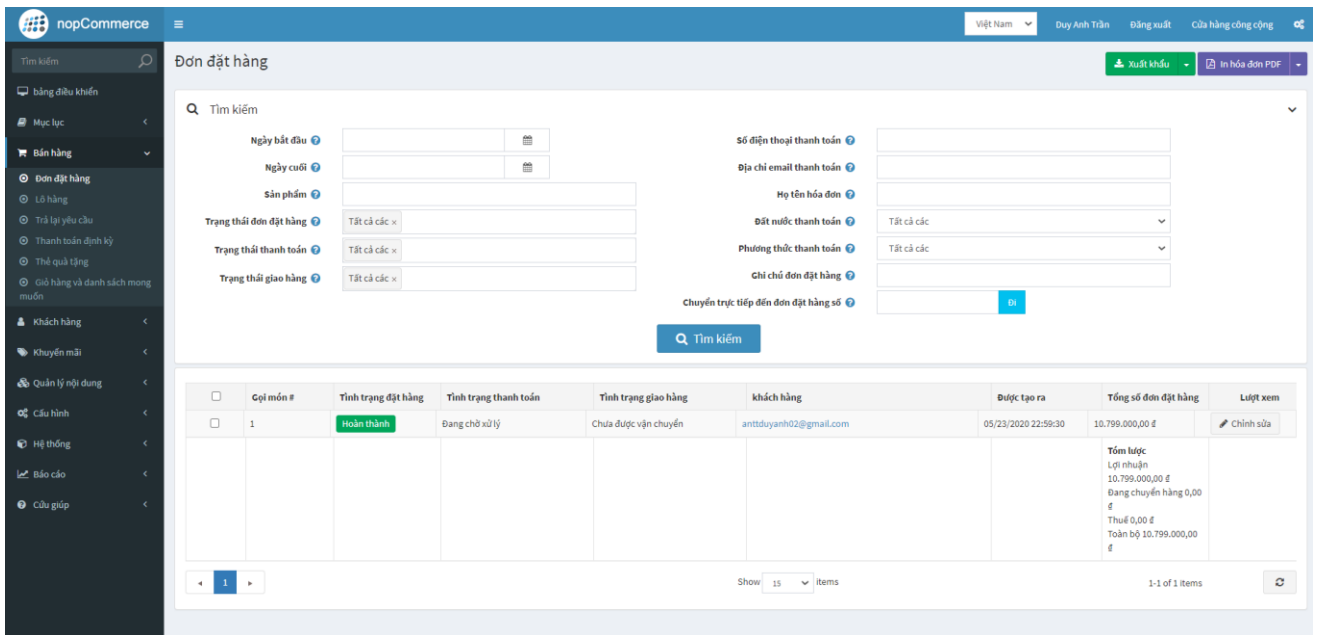
Hình 55: Giao diện chỉnh sửa chi tiết đơn đặt hàng.



Hình 56: Giao diện thông tin thanh toán đơn đặt hàng.



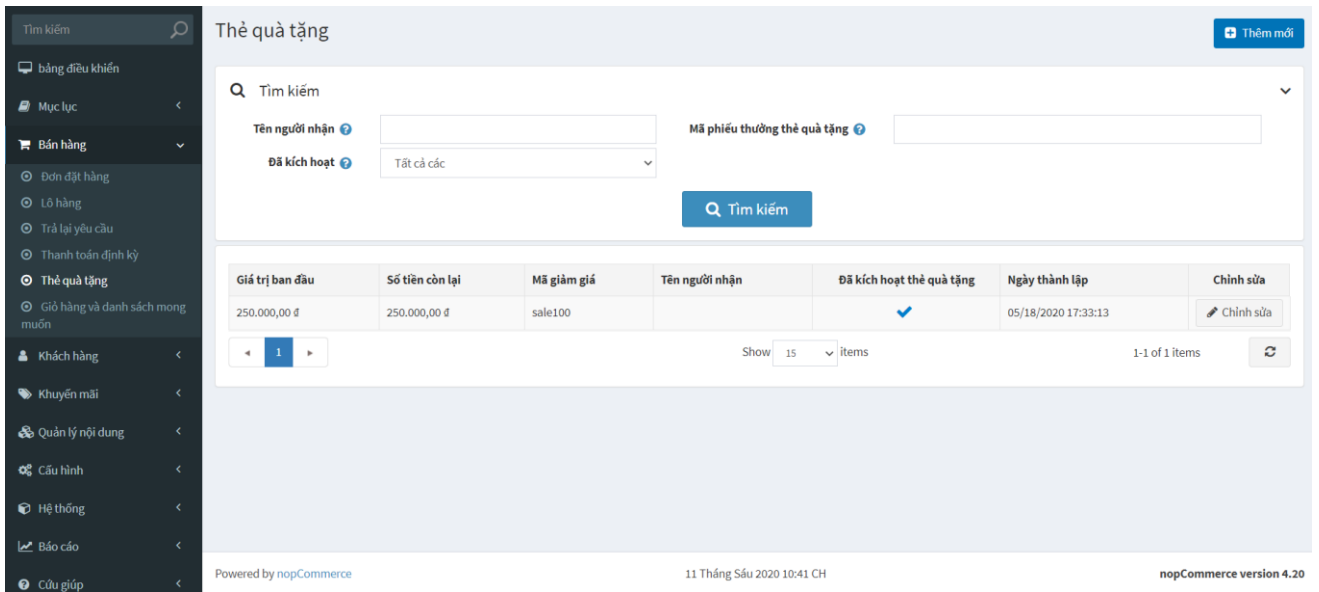
Hình 57: Giao diện danh sách sản phẩm trong đơn đặt hàng.



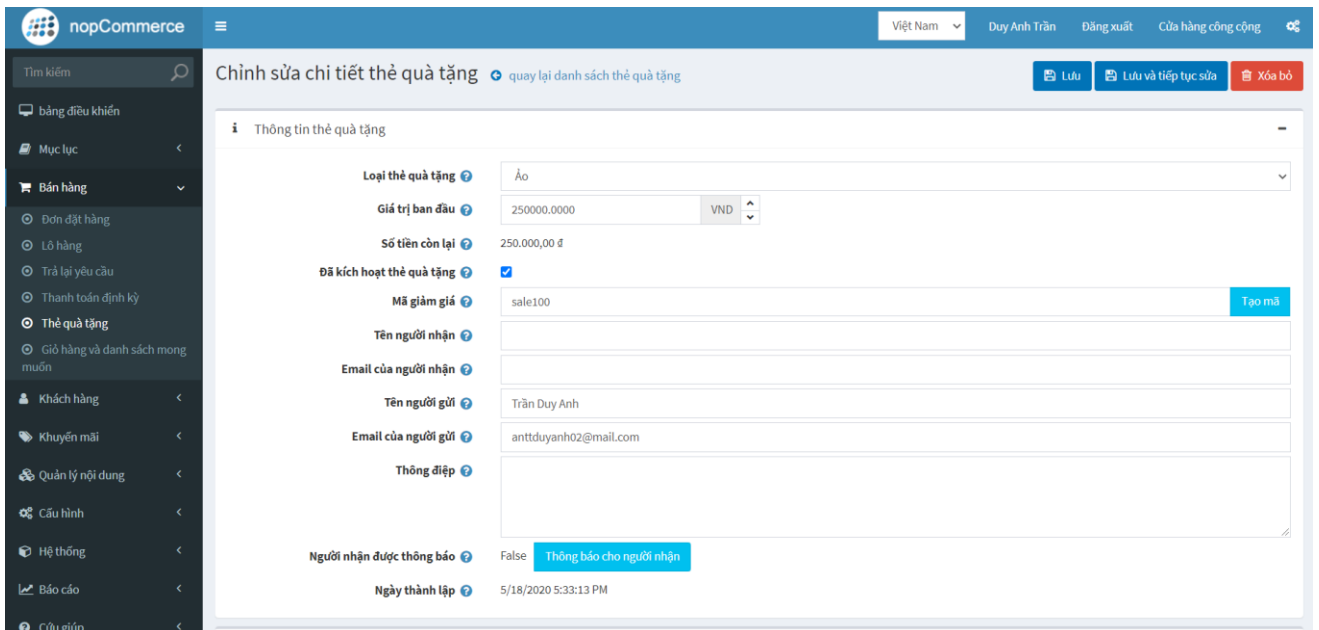
Hình 58: Giao diện sau khi chỉnh sửa tình trạng đơn đặt hàng.

- Thẻ quà tặng

Thêm mới thẻ quà tặng: **Thẻ quà tặng** → **Thêm mới**



Hình 59: Giao diện danh sách thẻ quà tặng.



Hình 60: Giao diện chỉnh sửa chi tiết thẻ quà tặng.

Sau khi chỉnh sửa hoàn tất rồi nhấn **Lưu** để lưu lại những hành động vừa thay đổi.

❖ Khách hàng

Thêm mới hoặc chỉnh sửa khách hàng: **Khách hàng** → **Khách hàng** → **Thêm mới/Chỉnh sửa**

<input type="checkbox"/>	E-mail	Tên người dùng	Tên	Vai trò khách hàng	Điện thoại	Hoạt động	Được tạo ra	Hoạt động cuối	Chỉnh sửa
<input type="checkbox"/>	van.hp.2000@gmail.com	vanhp2000	Vân Trần	Đã đăng ký	0971552892	✓	06/11/2020 23:04:55	06/11/2020 23:06:08	Chỉnh sửa
<input type="checkbox"/>	nguyenhaihoc09012000@gmail.com	hai loc	lộc nguyên	Đã đăng ký	0702206962	✓	06/11/2020 23:03:45	06/11/2020 23:05:19	Chỉnh sửa
<input type="checkbox"/>	oimeol1999@yahoo.com	minhsua1999	Minh Đỗ	Đã đăng ký	0327113875	✓	06/11/2020 23:02:24	06/11/2020 23:05:29	Chỉnh sửa
<input type="checkbox"/>	thuy.thi.nguyen97@gmail.com	Nguyễn Thúy	Thúy Nguyễn	Đã đăng ký	0398339460	✓	06/11/2020 22:52:04	06/11/2020 22:56:09	Chỉnh sửa
<input type="checkbox"/>	anttduyanh02@gmail.com	anttduyanh02@gmail.com	Duy Anh Trần	Quản trị viên, Người điều hành diễn đàn, Đã đăng ký		✓	05/18/2020 12:15:44	06/11/2020 23:08:10	Chỉnh sửa

Hình 61: Giao diện danh sách khách hàng.

Chỉnh sửa chi tiết khách hàng - Nguyễn Thúy

Thông tin khách hàng

Tên người dùng: Nguyễn Thúy

E-mail: thuy.thi.nguyen97@gmail.com

Mật khẩu: [Đổi mật khẩu]

Tên đầu tiên: Thúy

Họ: Nguyễn

Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh: 2/12/1997

Địa chỉ nhà: Làng Dương Quan, Thúy Nguyễn

Thành phố: Hải Phòng

Quốc gia: Việt Nam

Điện thoại: 0398339460

Được miễn thuế:

Bản tin: (Anh Thúy Computer)

Hình 62: Giao diện chỉnh sửa chi tiết khách hàng.

Sau khi chỉnh sửa hoàn tất rồi nhấn **Lưu** để lưu lại những hành động vừa thay đổi.

- Vai trò khách hàng

Thêm vai trò khách hàng: Khách hàng → Vai trò khách hàng → Thêm mới

Tên	Miễn phí vận chuyển	Miễn thuế	Hoạt động	Vai trò hệ thống	Chỉnh sửa
Đã đăng ký	×	×	✓	✓	Chỉnh sửa
Khách	×	×	✓	✓	Chỉnh sửa
Người điều hành diễn đàn	×	×	✓	✓	Chỉnh sửa
Nhà cung cấp	×	×	✓	✓	Chỉnh sửa
Quản trị viên	×	×	✓	✓	Chỉnh sửa

Hình 63: Giao diện vai trò khách hàng.

Chỉnh sửa chi tiết vai trò của khách hàng - Đã đăng ký

Tên: Đã đăng ký

Hoạt động:

Miễn phí vận chuyển:

Miễn thuế:

Ghi đề loại hiển thị thuế mặc định:

Bật tuổi thọ mật khẩu:

Đã mua với sản phẩm: Chọn một sản phẩm

Vai trò hệ thống: Vãng

Tên hệ thống: Registered

Hình 64: Giao diện chỉnh sửa chi tiết nhóm khách hàng đã đăng ký.

Sau khi chỉnh sửa hoàn tất rồi nhấn **Lưu** để lưu lại những hành động vừa thay đổi.

- Danh sách khách hàng trực tuyến

Thông tin khách hàng	Địa chỉ IP	Vị trí	Hoạt động cuối	Trang được truy cập lần cuối
anttduyanh02@gmail.com	113.179.50.155	Vietnam	06/11/2020 23:17:42	Cài đặt "Lưu trữ trang được truy cập lần cuối" bị tắt
Khách	126.194.114.145	Japan	06/11/2020 23:14:57	Cài đặt "Lưu trữ trang được truy cập lần cuối" bị tắt
Khách	27.67.136.217	Vietnam	06/11/2020 23:09:19	Cài đặt "Lưu trữ trang được truy cập lần cuối" bị tắt
Khách	171.255.73.149	Vietnam	06/11/2020 23:06:20	Cài đặt "Lưu trữ trang được truy cập lần cuối" bị tắt
Khách	116.101.18.4	Vietnam	06/11/2020 23:06:14	Cài đặt "Lưu trữ trang được truy cập lần cuối" bị tắt
van.hp.2000@gmail.com	171.255.73.149	Vietnam	06/11/2020 23:06:08	Cài đặt "Lưu trữ trang được truy cập lần cuối" bị tắt
oimeoi1999@yahoo.com	126.194.114.145	Japan	06/11/2020 23:05:29	Cài đặt "Lưu trữ trang được truy cập lần cuối" bị tắt
nguyenhailoc09012000@gmail.com	116.101.18.4	Vietnam	06/11/2020 23:05:19	Cài đặt "Lưu trữ trang được truy cập lần cuối" bị tắt
Khách	173.252.87.9	United States	06/11/2020 23:00:23	Cài đặt "Lưu trữ trang được truy cập lần cuối" bị tắt

Hình 65: Giao diện danh sách khách hàng đang trực tuyến.

- Giảm giá

Thêm mới/Chỉnh sửa phần giảm giá: **Khuyến mãi** → **Giảm giá**

Tên	Loại giảm giá	Giảm giá	Ngày bắt đầu	Ngày cuối	Thời gian sử dụng	Chỉnh sửa
Tổng chiết khấu 20% cho đơn hàng	Đã gắn cho tổng số đơn đặt hàng	200000 VND	06/01/2020 00:00:00	06/10/2020 00:00:00	0	Chỉnh sửa

Hình 66: Giao diện danh sách mã giảm giá.

Chỉnh sửa phần giảm giá: Khuyến mãi → Giảm giá

Chỉnh sửa chi tiết giảm giá - Tổng chiết khấu 20% cho đơn hàng

Thông tin giảm giá

- Tên: Tổng chiết khấu 20% cho đơn hàng
- Loại giảm giá: Đã gán cho tổng số đơn đặt hàng
- Sử dụng tỷ lệ phần trăm:
- Số tiền giảm giá: 200000.0000 VND
- Yêu cầu mã phiếu giảm giá:
- Mã giảm giá: qttn200
- URL có mã phiếu thưởng: http://anhthuycomputer.com?discountcoupon=%232000000
- Ngày bắt đầu: 6/1/2020 12:00:00 AM
- Ngày cuối: 6/10/2020 12:00:00 AM
- Tích lũy với các chiết khấu khác:
- Giới hạn giảm giá: Vô hạn

Yêu cầu

Lịch sử sử dụng

Hình 67: Giao diện chi tiết giảm giá.

Sau khi chỉnh sửa hoàn tất rồi nhấn **Lưu** để lưu lại những hành động vừa thay đổi.

- Đăng kí nhận bản tin

Thêm mới/Chỉnh sửa người đăng kí bản tin: Khuyến mãi → Người đăng kí bản tin

Người đăng ký bản tin

Tìm kiếm

E-mail:

Ngày bắt đầu:

Ngày cuối:

Hoạt động: Tất cả các

Vai trò khách hàng: Tất cả các

Tìm kiếm

E-mail	Hoạt động	Đã đăng ký vào	Chỉnh sửa	Xóa bỏ
hoaphung511@gmail.com	✓	6/11/2020 11:25:36 PM	✎ Chỉnh sửa	✖ Xóa bỏ
lp224000@gmail.com	✓	6/11/2020 11:23:01 PM	✎ Chỉnh sửa	✖ Xóa bỏ
nguyenhailoc09012000@gmail.com	✓	6/11/2020 11:06:14 PM	✎ Chỉnh sửa	✖ Xóa bỏ
oimeoi1999@yahoo.com	✓	6/11/2020 11:05:45 PM	✎ Chỉnh sửa	✖ Xóa bỏ
thuythi.nguyen97@gmail.com	✓	6/11/2020 10:56:19 PM	✎ Chỉnh sửa	✖ Xóa bỏ
tieenn0701@gmail.com	✓	6/11/2020 11:58:25 PM	✎ Chỉnh sửa	✖ Xóa bỏ
uyen1231a@gmail.com	✓	6/12/2020 12:02:21 AM	✎ Chỉnh sửa	✖ Xóa bỏ
van.hp.2000@gmail.com	✓	6/11/2020 11:06:20 PM	✎ Chỉnh sửa	✖ Xóa bỏ

Hình 68: Giao diện danh sách đăng ký nhận bản tin.

Sau khi chỉnh sửa hoàn tất rồi nhấn **Lưu** để lưu lại những hành động vừa thay đổi.

- Quản lý nội dung:

Thêm mới/Chỉnh sửa quản lý nội dung: **Quản lý nội dung** → **Mẫu tin nhắn**

Tên	Môn học	Đang hoạt động	Giới hạn ở cửa hàng	Chỉnh sửa
Blog.BlogComment	%Store.Name%. Bình luận blog mới.	✓	Anh Thủy Computer	✎
Customer.BackInStock	%Store.Name%. Quay lại thông báo chứng khoán	✓	Anh Thủy Computer	✎
Customer.EmailRevalidationMessage	%Store.Name%. Xác thực email	✓	Anh Thủy Computer	✎
Customer.EmailValidationMessage	%Store.Name%. Xác thực email	✓	Anh Thủy Computer	✎
Customer.NewOrderNote	%Store.Name%. Ghi chú đơn hàng mới đã được thêm vào	✓	Anh Thủy Computer	✎
Customer.NewPM	%Store.Name%. Bạn đã nhận được một tin nhắn mới	✓	Anh Thủy Computer	✎
Customer.PasswordRecovery	%Store.Name%. Khôi phục mật khẩu	✓	Anh Thủy Computer	✎
Customer.WelcomeMessage	Chào mừng bạn đến %Store.Name%	✓	Anh Thủy Computer	✎
Forums.NewForumPost	%Store.Name%. Thông báo bài mới.	✓	Anh Thủy Computer	✎
Forums.NewForumTopic	%Store.Name%. Thông báo chủ đề mới.	✓	Anh Thủy Computer	✎
GiftCard.Notification	%GiftCard.SenderName% đã gửi cho bạn một thẻ quà tặng cho %Store.Name%	✓	Anh Thủy Computer	✎
NewCustomer.Notification	%Store.Name%. Đăng ký khách hàng mới	✓	Anh Thủy Computer	✎
NewReturnRequest.CustomerNotification	%Store.Name%. Yêu cầu trả lại mới.	✓	Anh Thủy Computer	✎
NewReturnRequest.StoreOwnerNotification	%Store.Name%. Yêu cầu trả lại mới	✓	Anh Thủy Computer	✎

Hình 69: Giao diện trang quản trị danh sách trang biểu mẫu tin nhắn.

Mẫu tin nhắn này được sử dụng khi một bình luận blog mới cho bài đăng blog nhất định được tạo. Tin nhắn được nhận bởi một chủ cửa hàng. Bạn có thể thiết lập tùy chọn này bằng cách đánh dấu vào hộp kiểm **Thông báo về nhận xét blog mới trong Cấu hình - Cài đặt - Cài đặt blog**.

Mã thông báo được phép: **Chi**
Tên: Blog.BlogComment

Tiêu chuẩn: **Việt Nam** | English

Môn học: %Store.Name%. Bình luận blog mới.

Thân hình:
 <p>
 %Store.Name%

 Một bình luận blog mới đã được tạo cho bài viết trên blog "%BlogComment.BlogPostTitle%".
 </p>

Mẫu thử nghiệm: **Mẫu thử nghiệm**

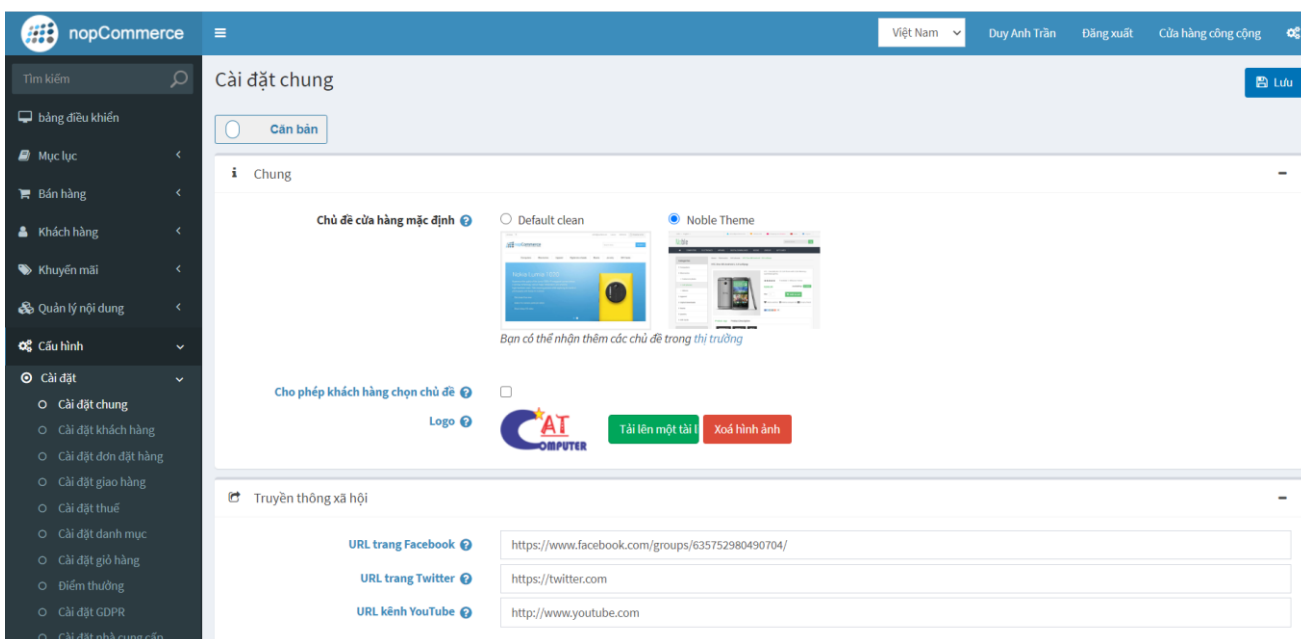
Đang hoạt động:

Hình 70: Giao diện trang quản trị chi tiết biểu mẫu tin nhắn.

Sau khi chỉnh sửa hoàn tất rồi nhấn **Lưu** để lưu lại những hành động vừa thay đổi.

- Cài đặt chung

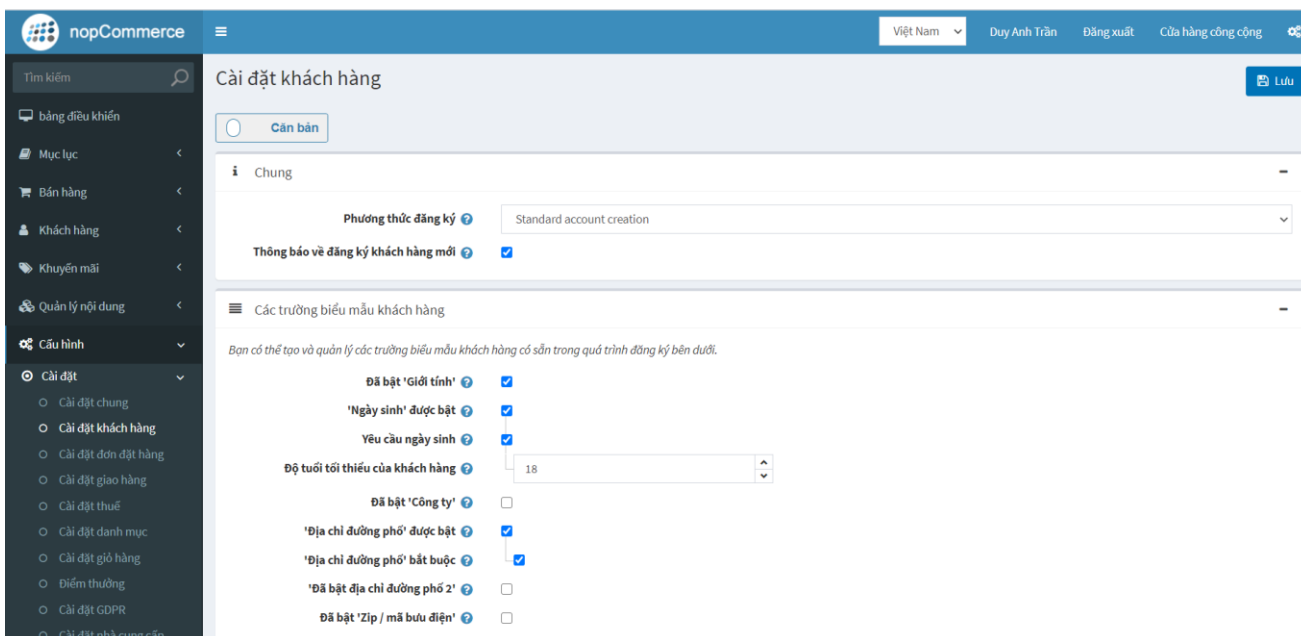
Chỉnh sửa Cấu hình: **Cấu hình** → **Cài đặt** → **Cài đặt chung**



Hình 71: Giao diện cài đặt chung.

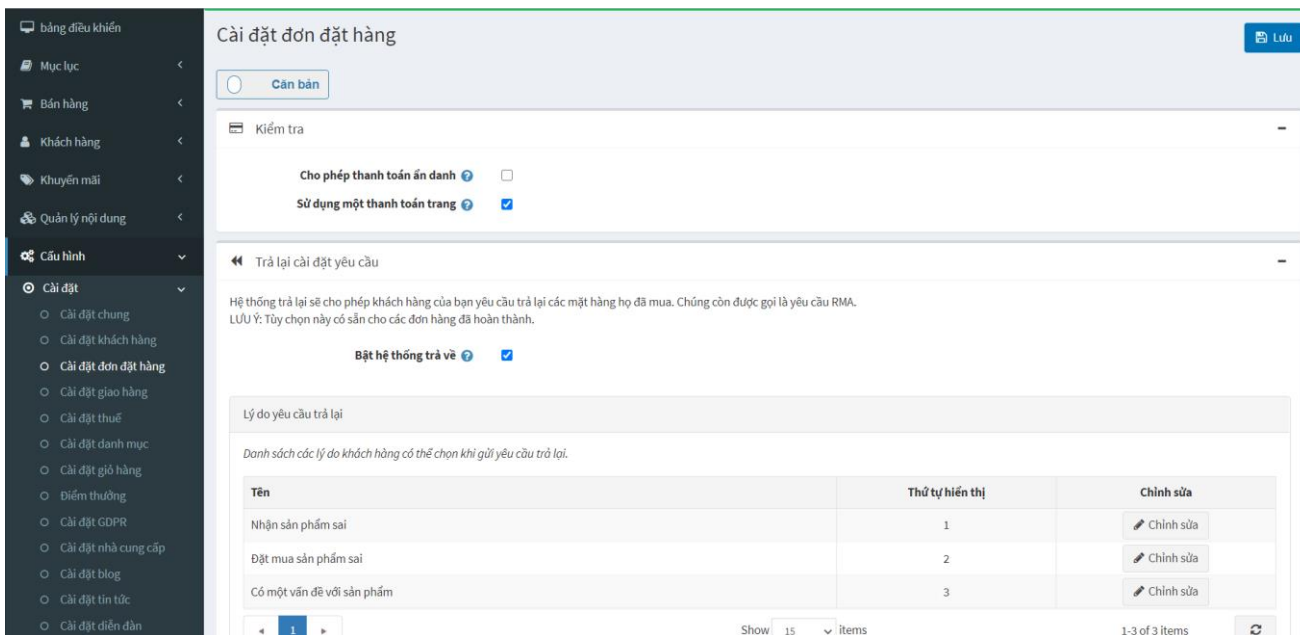
Sau khi chỉnh sửa hoàn tất rồi nhấn **Lưu** để lưu lại những hành động vừa thay đổi.

- Cài đặt khách hàng:



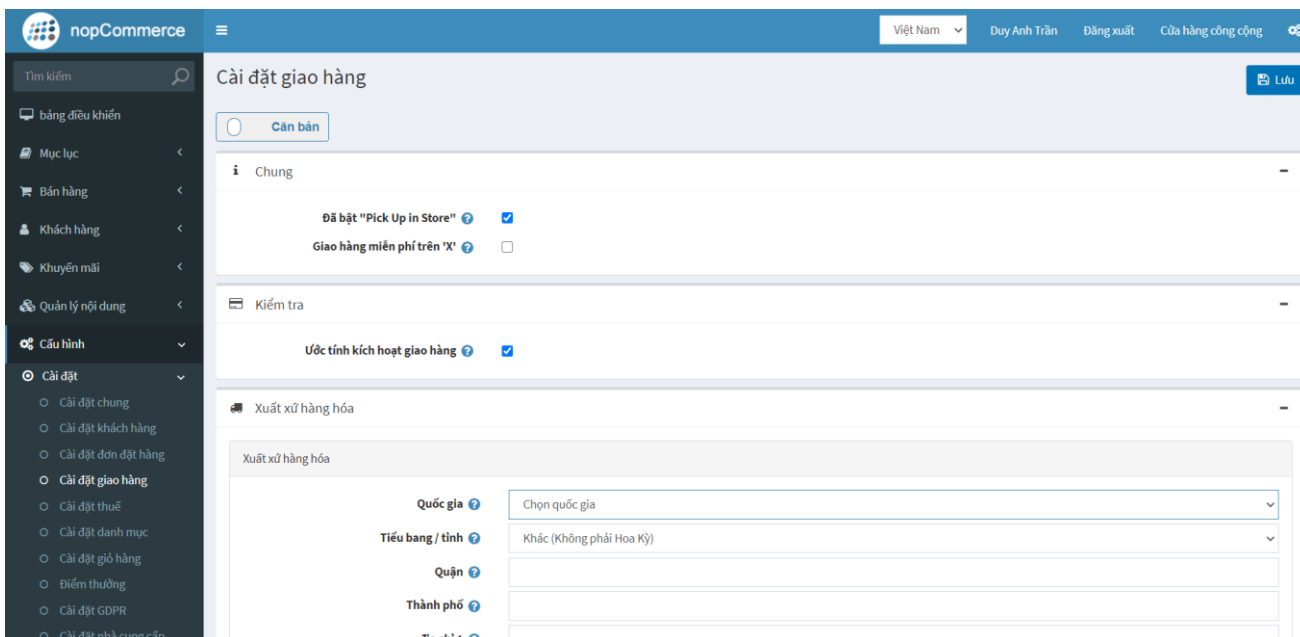
Hình 72: Giao diện cài đặt khách hàng.

- Cài đặt đơn đặt hàng



Hình 73: Giao diện trang quản trị cài đặt đơn hàng.

- Cài đặt giao hàng



Hình 74: Giao diện trang quản trị cài đặt giao hàng.

- Cài đặt thuế

The screenshot shows the 'Cài đặt thuế' (Tax Settings) page in nopCommerce. The page title is 'Cài đặt thuế' and it has a 'Lưu' (Save) button. The main content area is divided into sections: 'Thuế dựa trên' (Tax based on) with a dropdown for 'Địa chỉ thanh toán'; 'Địa chỉ thuế mặc định (được sử dụng để tính thuế)' (Default tax address (used for tax calculation)) with fields for 'Quốc gia' (Country), 'Tiểu bang / tỉnh' (State/Province), 'Quận' (County), 'Thành phố' (City), 'Địa chỉ 1' (Address 1), and 'Mã zip / mã bưu chính' (Zip code/postal code); and 'Hiển thị thuế' (Display tax) with a checkbox for 'Cho phép khách hàng chọn loại hiển thị thuế' (Allow customers to choose tax display type). A left sidebar contains navigation options like 'Cài đặt' (Settings) and 'Cài đặt thuế' (Tax Settings).

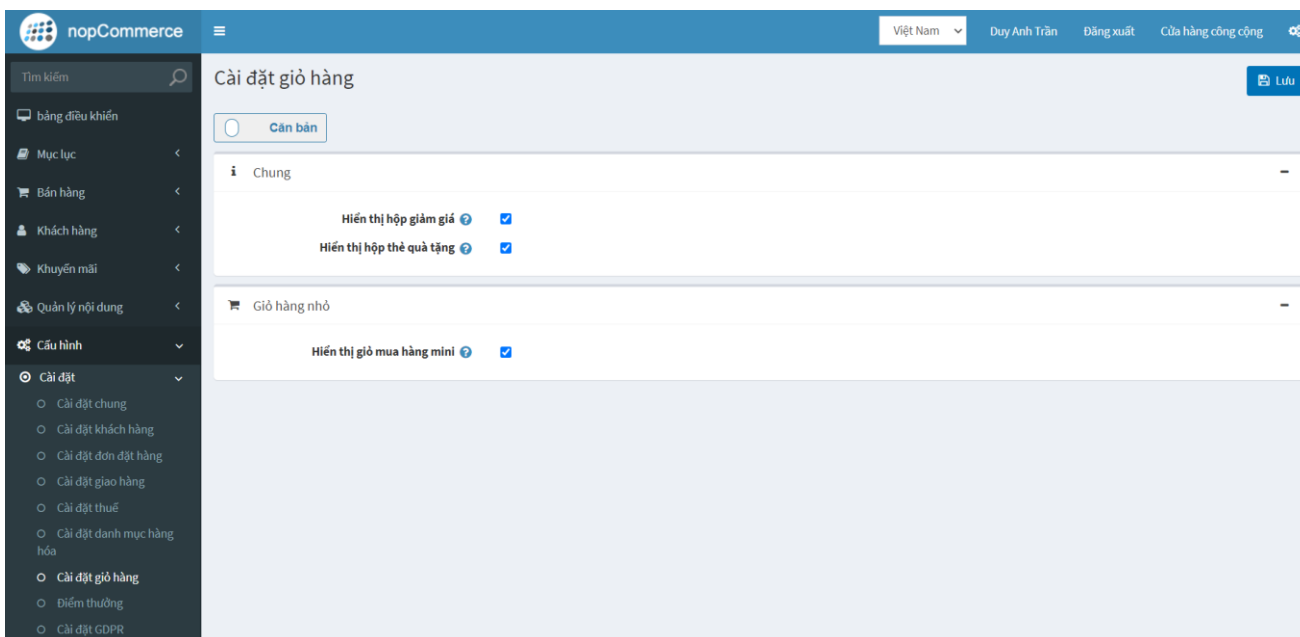
Hình 75: Giao diện cài đặt thuế.

- Cài đặt danh mục hàng

The screenshot shows the 'Cài đặt danh mục hàng hóa' (Product Category Settings) page in nopCommerce. The page title is 'Cài đặt danh mục hàng hóa' and it has a 'Lưu' (Save) button. The main content area is divided into sections: 'Tìm kiếm' (Search) with a checkbox for 'Đã bật tự động hoàn tất tìm kiếm' (Search autocomplete is enabled); 'Đánh giá sản phẩm' (Product reviews) with checkboxes for 'Đánh giá sản phẩm phải được phê duyệt' (Product reviews must be approved), 'Thông báo về đánh giá sản phẩm mới' (Notify about new product reviews), and 'Thông báo cho khách hàng về trả lời đánh giá sản phẩm' (Notify customers about product review answers); 'Chia sẻ' (Sharing) with checkboxes for 'Hiển thị nút chia sẻ' (Show share button) and 'Đã bật 'Gửi email cho một người bạn'' (Email sharing is enabled); and 'Các phần bổ sung' (Additional options) with a checkbox for 'Xóa các sản phẩm bắt buộc' (Remove required products). A left sidebar contains navigation options like 'Cài đặt' (Settings) and 'Cài đặt danh mục hàng hóa' (Product Category Settings).

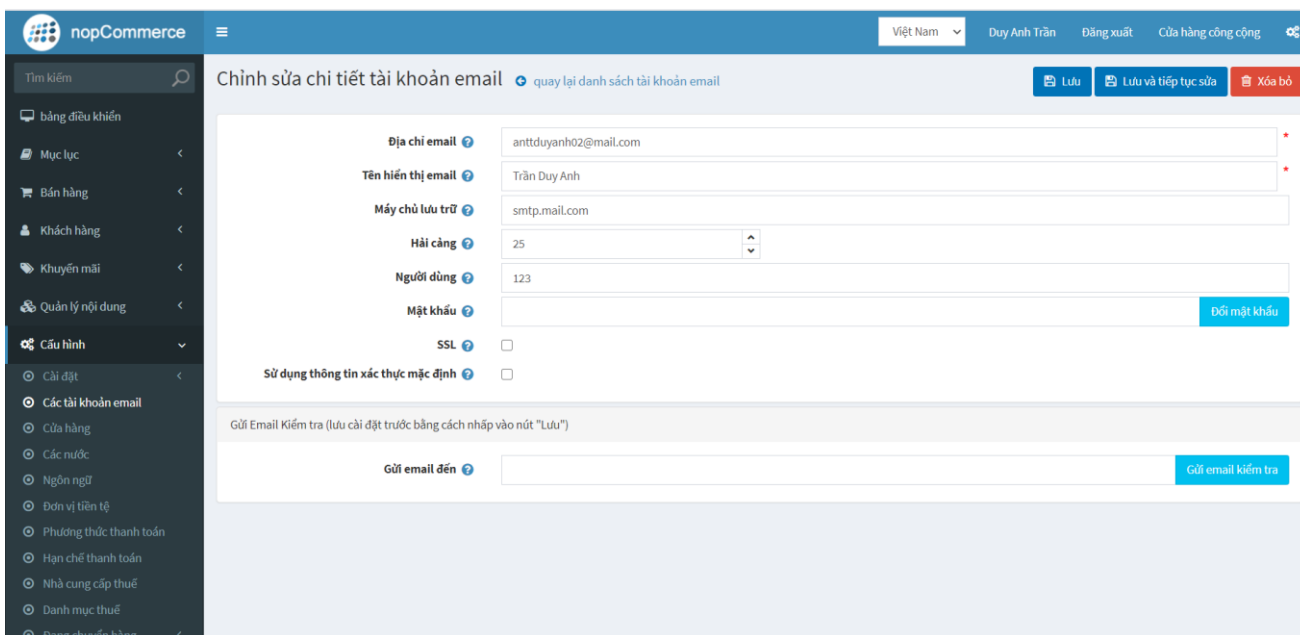
Hình 76: Giao diện cài đặt danh mục hàng hóa.

- Cài đặt giỏ hàng



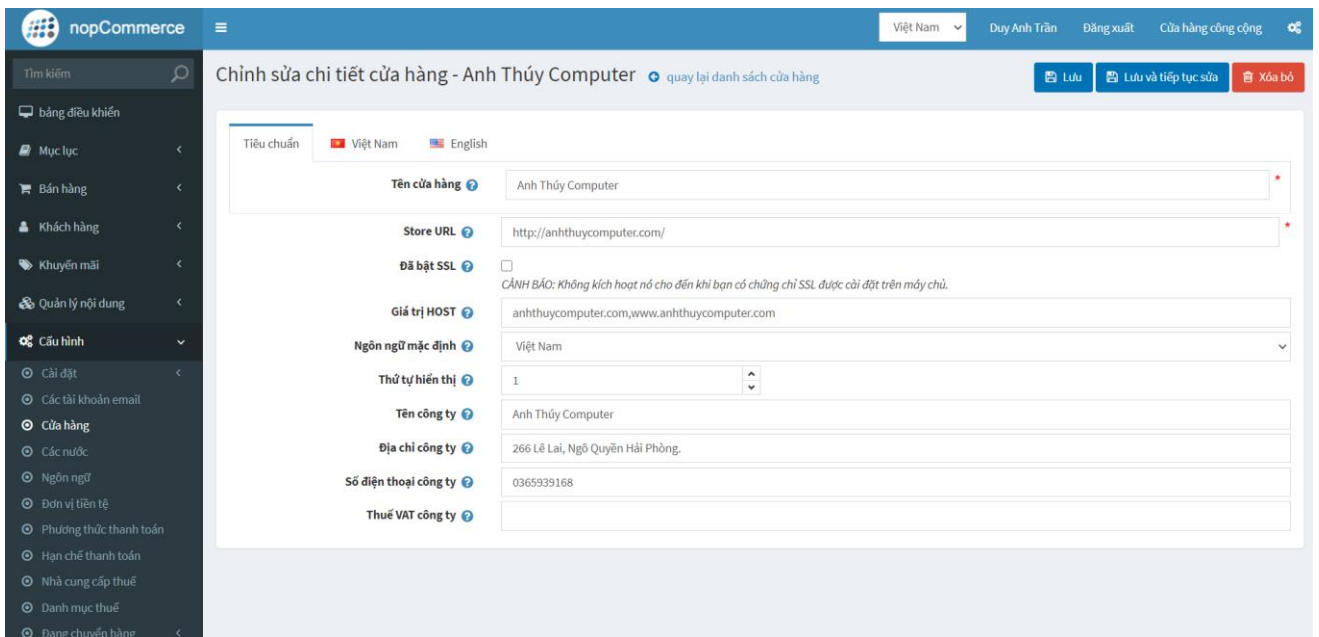
Hình 77: Giao diện trang quản trị cài đặt giỏ hàng.

- Cấu hình tài khoản email



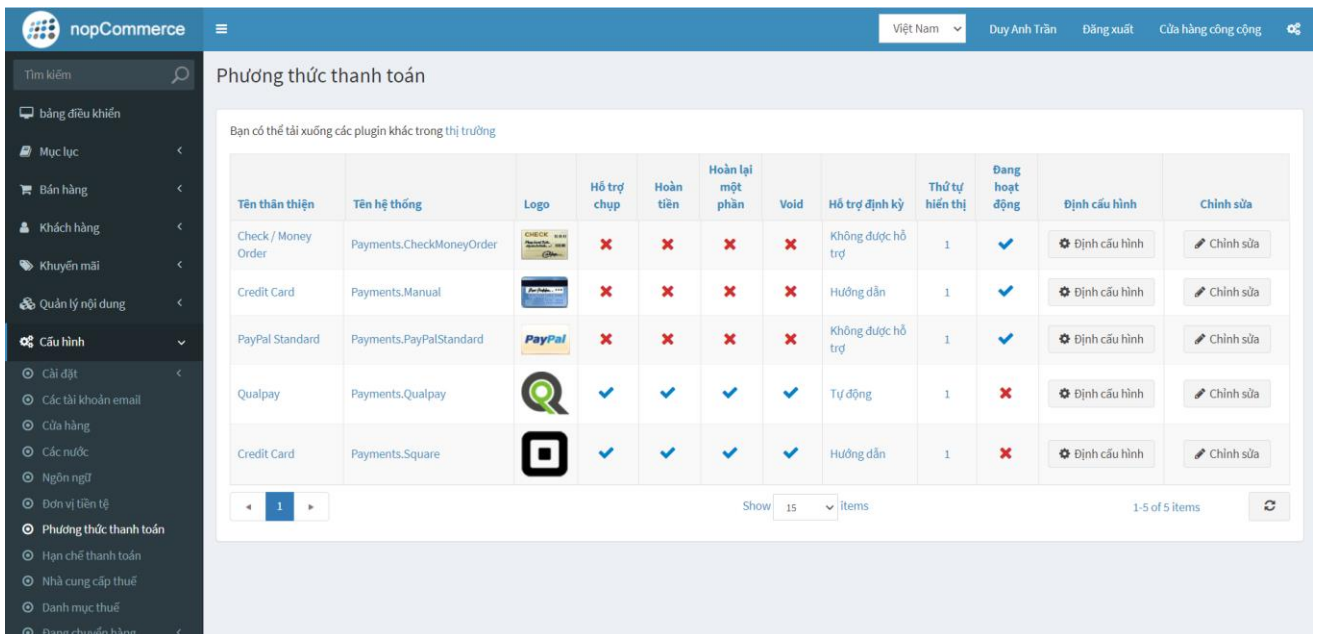
Hình 78: Giao diện cấu hình tài khoản email.

- Cấu hình cửa hàng



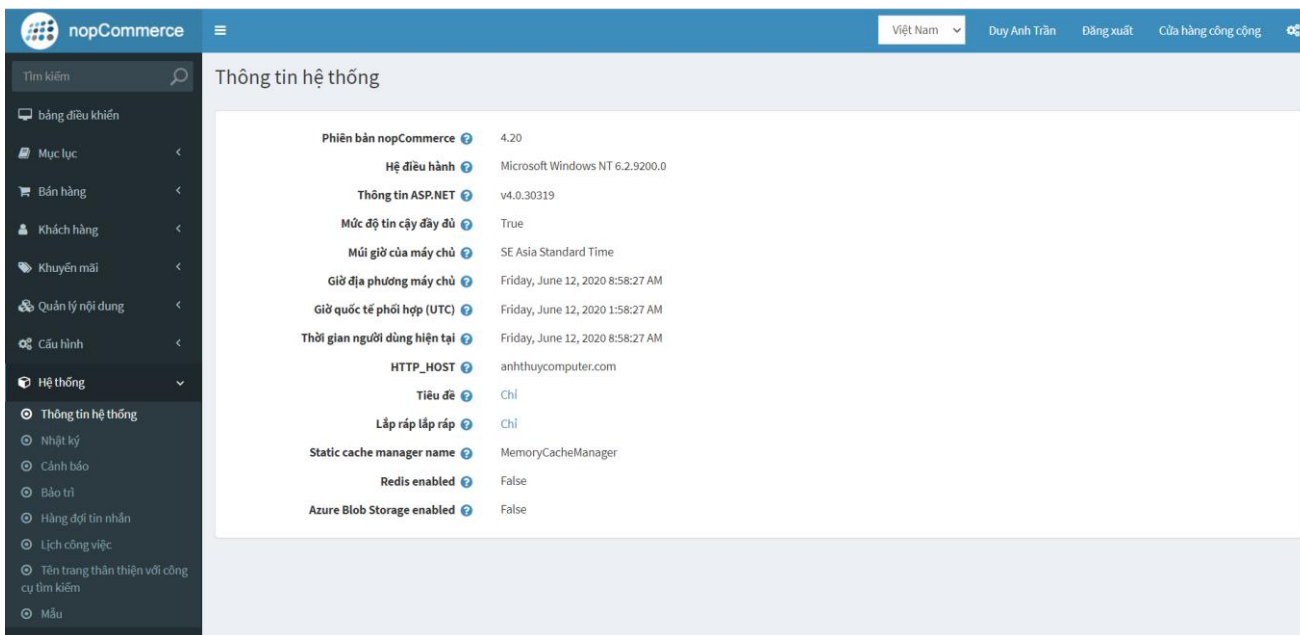
Hình 79: Giao diện trang quản trị cấu hình cửa hàng.

- Cấu hình thanh toán



Hình 80: Giao diện cấu hình cửa hàng.

- Thông tin hệ thống



Hình 81: Giao diện thông tin hệ thống.

3.4.2 Giao diện người dùng

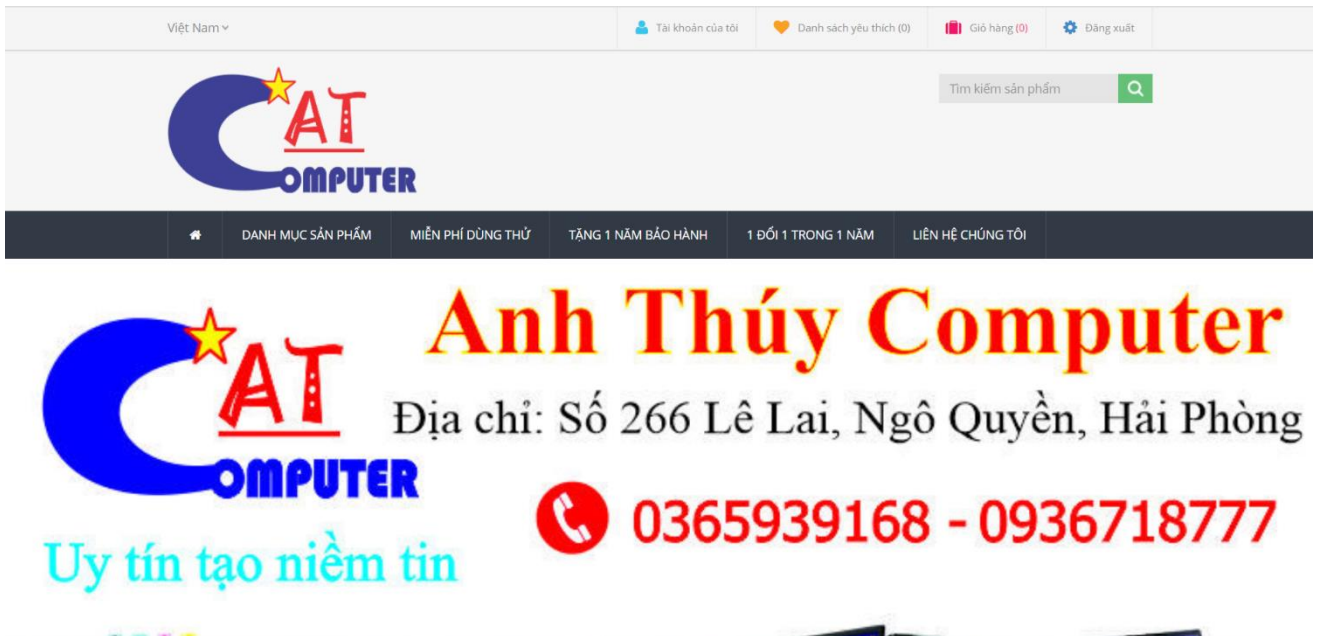
- **Trang chủ**

Thông thường chúng ta phải đăng kí để sử dụng giỏ hàng nhưng với lần đầu sử dụng, hãy cứ khám phá hết trang web, lựa chọn sản phẩm phù hợp và bấm nút thêm vào giỏ hàng.

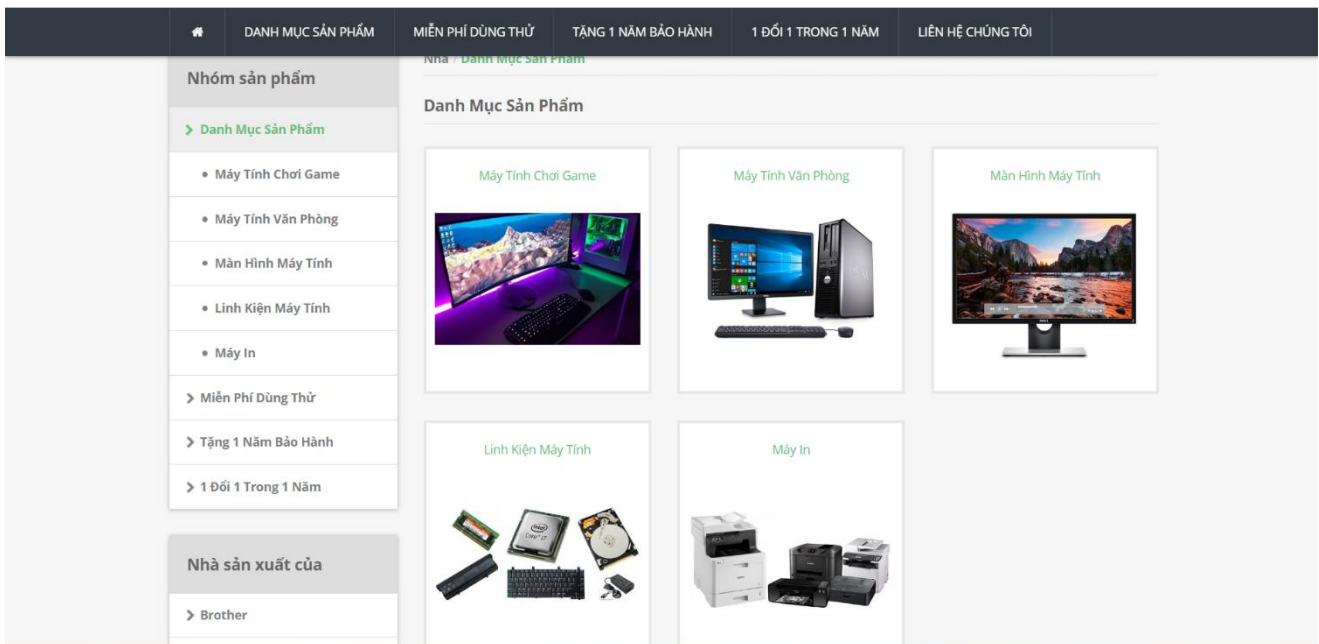
Xem sản phẩm chi tiết: để xem sản phẩm chi tiết nhấn vào hình ảnh đại diện hoặc tiêu đề sản phẩm.

Đặt hàng: Chọn sản phẩm và số lượng cần mua, mỗi lần bấm thêm sản phẩm sẽ được thêm với số lượng đặt hàng đã chọn. Sau đó nhấn vào **Thêm vào giỏ hàng**.

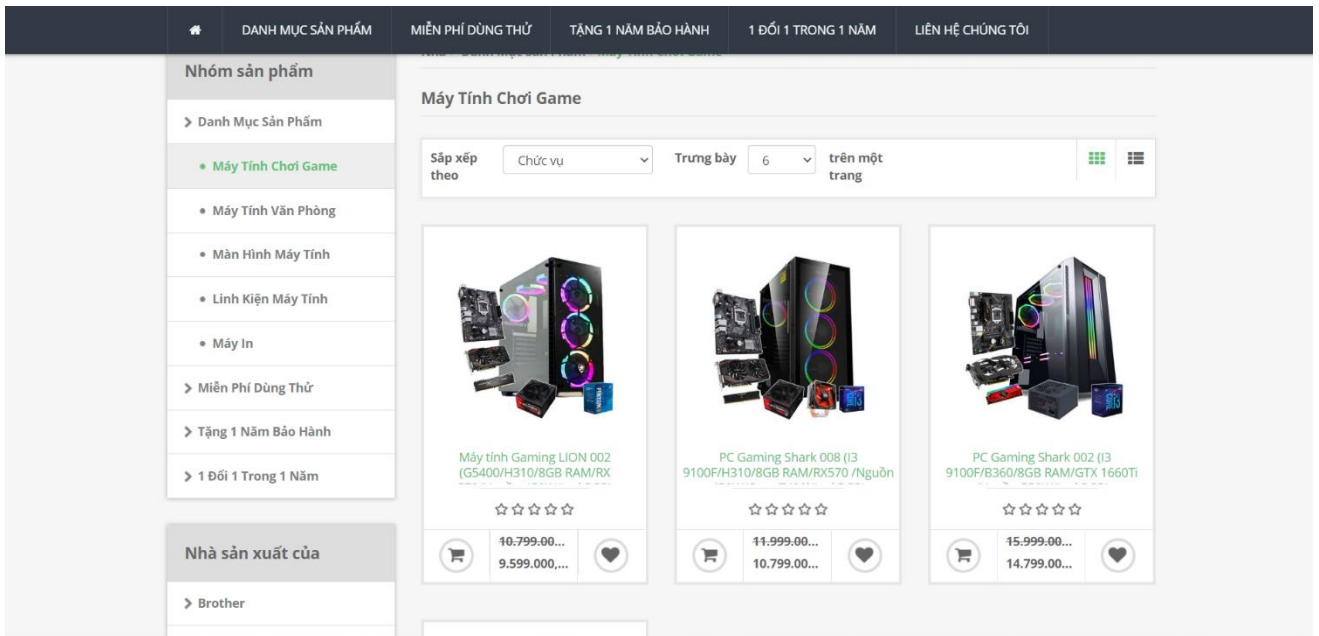
Giỏ hàng: Bấm vào giỏ hàng ở góc trên bên trái chọn xem giỏ hàng, ở đây chúng ta có thể cập nhật số lượng hoặc loại bỏ sản phẩm không cần đến bằng cách tích vào ô bên trái sản phẩm và ấn cập nhật. Lưu ý chỉ bỏ sản phẩm nào không đến mới tích vào ô bên trái sản phẩm, để khi nhấn cập nhật sản phẩm ta lựa chọn không bị mất đi.



Hình 82: Giao diện trang chủ.



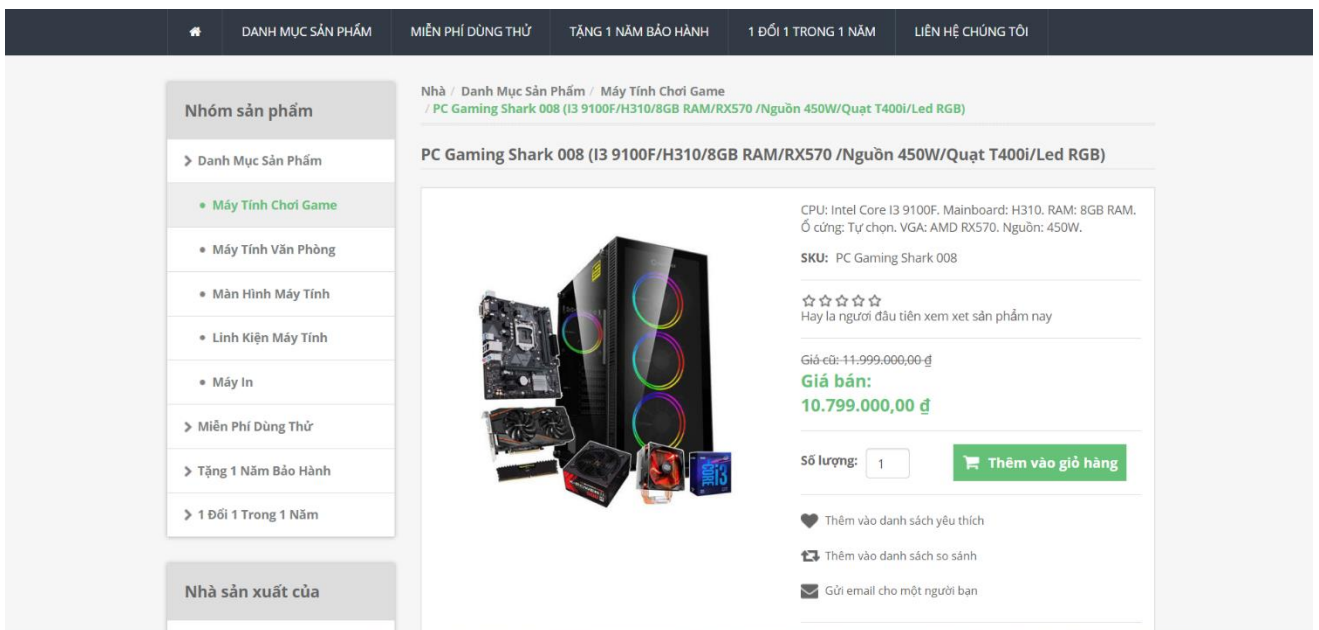
Hình 83: Giao diện trang sản phẩm phân danh mục.



Hình 84: Giao diện trang sản phẩm phân danh sách.

Ví dụ: Chúng ta sẽ tiến hành mua sản phẩm : **Bộ case máy tính PC.**

Bước 1: Vào phần Tìm kiếm sản phẩm trong trang chủ → gõ PC Gaming → Nhấn vào 1 bộ case PC muốn mua.



Hình 85: Giao diện trang sản phẩm phần chi tiết sản phẩm.

Bước 2: Đặt hàng bằng cách nhấn vào nút **Thêm vào giỏ hàng** (có thể chọn thêm sản phẩm muốn mua) → nhấn vào phần **Giỏ hàng**.

- Trang giỏ hàng

DANH MỤC SẢN PHẨM MIỄN PHÍ DỪNG THỨ TẶNG 1 NĂM BẢO HÀNH 1 ĐỔI 1 TRONG 1 NĂM LIÊN HỆ CHÚNG TÔI

<input type="checkbox"/>	PC Gaming Shark 008		PC Gaming Shark 008 (I3 9100F/H310/8GB RAM/RX570 /Nguồn 450W/Quạt T400i/Led RGB)	10.799.000,00 đ	1	10.799.000,00 đ
--------------------------	---------------------	--	--	-----------------	---	-----------------

[Cập nhật giỏ hàng](#) [Tiếp tục mua sắm](#)

Mã giảm giá
Nhập phiếu giảm giá của bạn tại đây

[Áp dụng phiếu giảm giá](#)

Thẻ quà tặng
Nhập mã thẻ quà tặng

[Thêm thẻ quà tặng](#)

Ước tính giao hàng
Nhập điểm đến của bạn để nhận ước tính giao hàng
Quốc gia: *
Chọn quốc gia
Tiểu bang / tỉnh:
Khác (Không phải Hoa Kỳ)
Mã zip / mã bưu chính: *

[Ước tính giao hàng](#)

Tổng phụ:	10.799.000,00 đ
Đang chuyển hàng:	0,00 đ
Thuế:	0,00 đ
Toàn bộ:	10.799.000,00 đ

Tôi đồng ý với các điều khoản dịch vụ và tôi tuân thủ chúng một cách vô điều kiện ([đọc](#))

[Kiểm tra](#)

Hình 86: Giao diện trang giỏ hàng.

Trong giao diện giỏ hàng ta tích vào ô “Tôi đồng ý với các điều khoản dịch vụ và tôi tuân thủ chúng một cách vô điều kiện” → nhấn vào **Kiểm tra**

Tìm kiếm sản phẩm

DANH MỤC SẢN PHẨM MIỄN PHÍ DỪNG THỨ TẶNG 1 NĂM BẢO HÀNH 1 ĐỔI 1 TRONG 1 NĂM LIÊN HỆ CHÚNG TÔI

Kiểm tra

1 Địa Chỉ Thanh Toán

Vận chuyển đến cùng một địa chỉ

Chọn địa chỉ thanh toán từ số địa chỉ của bạn hoặc nhập địa chỉ mới. You have 1 invalid address(es)

Duy Anh Trần, 3/19 Đồng Khê, Hải Phòng, Hải Phòng 180000, Việt Nam

[Tiếp tục](#)

2 Địa Chỉ Giao Hàng

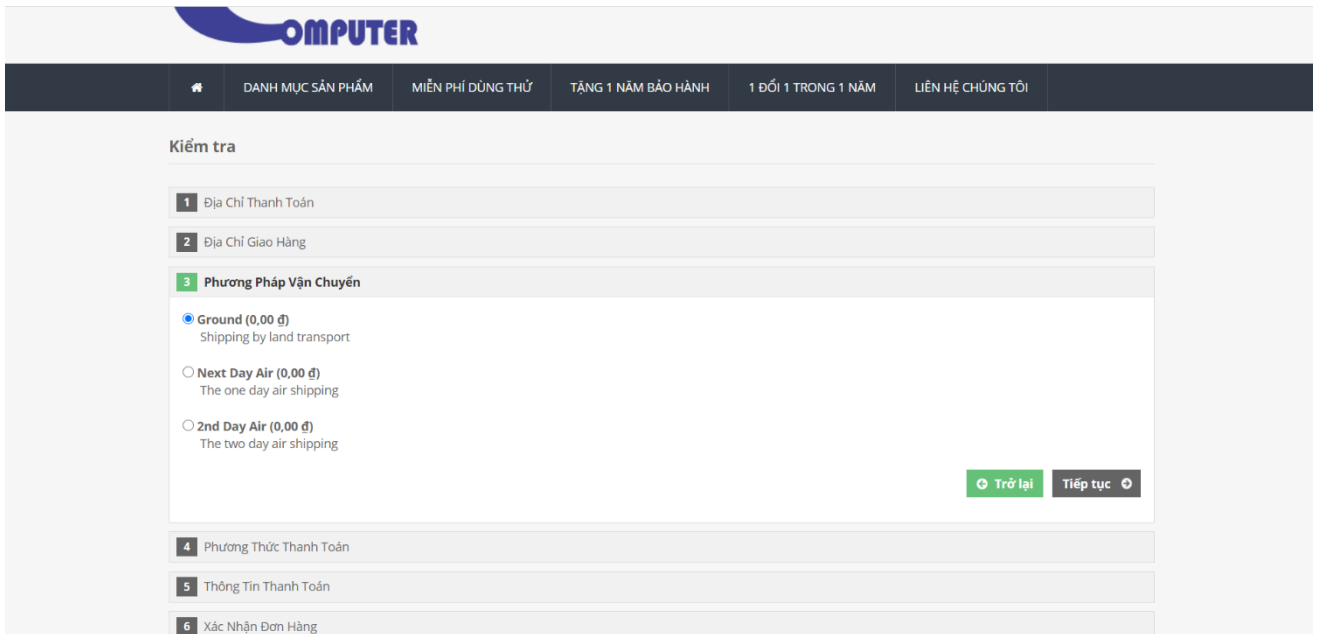
3 Phương Pháp Vận Chuyển

4 Phương Thức Thanh Toán

5 Thông Tin Thanh Toán

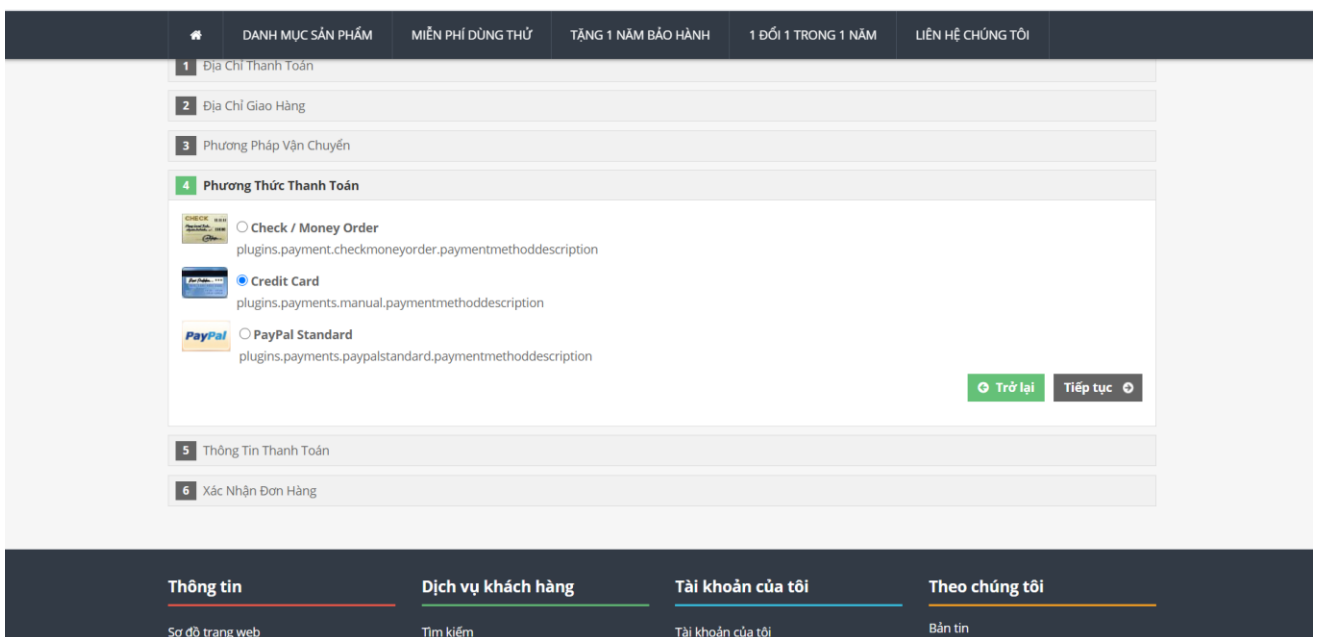
Hình 87: Giao diện địa chỉ thanh toán.

Chọn địa chỉ thanh toán hoặc địa chỉ mới → **Tiếp tục**



Hình 88: Giao diện phương pháp vận chuyển.

Chọn phương pháp vận chuyển → **Tiếp tục.**



Hình 89: Giao diện phương thức thanh toán.


Chọn phương thức thanh toán → **Tiếp tục.**

#	DANH MỤC SẢN PHẨM	MIỄN PHÍ DÙNG THỬ	TẶNG 1 NĂM BẢO HÀNH	1 ĐỔI 1 TRONG 1 NĂM	LIÊN HỆ CHÚNG TÔI
1	Địa Chỉ Thanh Toán				
2	Địa Chỉ Giao Hàng				
3	Phương Pháp Vận Chuyển				
4	Phương Thức Thanh Toán				
5	Thông Tin Thanh Toán				
Chọn thẻ tín dụng: Master card					
Tên chủ thẻ: TRAN DUY ANH					
Số thẻ: 5119570423858108					
Ngày hết hạn: 02 / 2025					
Mã thẻ: 485					
Trở lại Tiếp tục					
6	Xác Nhận Đơn Hàng				

Thông tin
Dịch vụ khách hàng
Tài khoản của tôi
Theo chúng tôi

Hình 90: Giao diện thông tin thanh toán.

Nhập thông tin thanh toán → **Tiếp tục**.

#	DANH MỤC SẢN PHẨM	MIỄN PHÍ DÙNG THỬ	TẶNG 1 NĂM BẢO HÀNH	1 ĐỔI 1 TRONG 1 NĂM	LIÊN HỆ CHÚNG TÔI									
Địa chỉ thanh toán Duy Anh Trần E-mail: anttduyanh02@gmail.com Điện thoại: 0365939168 Số fax: Anh Thủy Computer 3/19 Đồng Khê Hải Phòng, Hải Phòng, 180000 Việt Nam			Địa chỉ giao hàng Duy Anh Trần E-mail: anttduyanh02@gmail.com Điện thoại: 0365939168 Số fax: Anh Thủy Computer 3/19 Đồng Khê Hải Phòng, Hải Phòng, 180000 Việt Nam											
Payment Phương thức thanh toán: Credit Card			Đang chuyển hàng Phương pháp vận chuyển: Ground											
SKU	Các sản phẩm		Giá bán	Số lượng	Toàn bộ									
PC Gaming Shark 008	 PC Gaming Shark 008 (I3 9100F/H310/8GB RAM/RX570 /Nguồn 450W/Quạt T400i/Led RGB)		10.799.000,00 đ	1	10.799.000,00 đ									
<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Tổng phụ:</td> <td>10.799.000,00 đ</td> </tr> <tr> <td>Đang chuyển hàng: (Ground)</td> <td>0,00 đ</td> </tr> <tr> <td>Thuế:</td> <td>0,00 đ</td> </tr> <tr> <td>Toàn bộ:</td> <td>10.799.000,00 đ</td> </tr> <tr> <td>Bạn sẽ nhận được:</td> <td>1079900 điểm</td> </tr> </table>					Tổng phụ:	10.799.000,00 đ	Đang chuyển hàng: (Ground)	0,00 đ	Thuế:	0,00 đ	Toàn bộ:	10.799.000,00 đ	Bạn sẽ nhận được:	1079900 điểm
Tổng phụ:	10.799.000,00 đ													
Đang chuyển hàng: (Ground)	0,00 đ													
Thuế:	0,00 đ													
Toàn bộ:	10.799.000,00 đ													
Bạn sẽ nhận được:	1079900 điểm													
Trở lại Xác nhận														

Hình 91: Giao diện xác nhận đơn hàng.

Cuối cùng chọn **Xác nhận**.

Sau khi khách hàng đặt hàng xong ta vào: **Bán hàng** → **Đơn đặt hàng** → **Chỉnh sửa** → **nhấn Hóa đơn (PDF)** và gửi hóa đơn đó theo mail của khách hàng đã đăng kí.

Đơn đặt hàng số 1
<http://anhthuycomputer.com>
Ngày: 23 Tháng Năm 2020

Thông tin thanh toán:

Công ty: Anh Thủy Computer
Tên: Duy Anh Trần
Điện thoại: 0365939168
Địa chỉ: 3/19 Đồng Khê
Hải Phòng, Hải Phòng 180000
Việt Nam

Phương thức thanh toán: PayPal Standard

Thông tin vận chuyển:

Công ty: Anh Thủy Computer
Tên: Duy Anh Trần
Điện thoại: 0365939168
Địa chỉ: 3/19 Đồng Khê
Hải Phòng, Hải Phòng 180000
Việt Nam

Phương thức giao hàng: Ground

Các sản phẩm)

Tên	SKU	Giá bán	Số lượng	Toàn bộ
PC Gaming Shark 008 (I3 9100F/H310/8GB RAM/RX570 /Nguồn 450W/Quạt T400h/Led RGB)	PC Gaming Shark 008	10.799.000,00 đ	1	10.799.000,00 đ

Tổng phụ: 10.799.000,00 đ

Đang chuyển hàng: 0,00 đ

Thuế: 0,00 đ

Tổng số đơn đặt hàng: 10.799.000,00 đ

Hình 92: Giao diện đơn đặt hàng.

KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

1.1 Đánh giá chung

Qua quá trình thực hiện đồ án tốt nghiệp, em đã hiểu được các bước để có thể xây dựng một website dựa trên framework **nopCommerce** cũng như phát triển thêm module đặc thù riêng cho **nopCommerce**. Kiến thức là vô cùng và em chưa thể hiểu tường tận hết.

1.2 Đánh giá ưu điểm và hạn chế

1.2.1 Ưu điểm

- Website được xây dựng đầy đủ với các chức năng chính đặt ra cho một website thương mại điện tử.
- Giao diện thân thiện với người sử dụng, các thao tác dễ dàng được nhìn thấy và thực hiện.

1.2.2 Hạn chế

- Hướng dẫn sử dụng còn hạn chế không có nhiều tài liệu.
- Một số chức năng việc cấu hình là khá khó khăn.
- Dùng hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL SERVER không phù hợp nếu hệ thống phát triển với quy mô lớn hơn.
- Tốc độ tải trang khá chậm.
- Chưa tạo được plugin đăng ký tài khoản khách hàng bằng số điện thoại.

2. Hướng phát triển trong tương lai

Website tuy đã có thể đáp ứng được các yêu cầu chính của đề tài, nhưng vì thời gian làm Đồ án hạn chế nên hệ thống vẫn chưa thực sự hoàn chỉnh về tính năng cũng như đáp ứng nhu cầu thực tế của người dùng. Để hệ thống hoàn thiện hơn trong tương lai, em xin đề xuất hướng phát triển như sau:

- Bổ sung thêm hướng dẫn sử dụng cho các module cụ thể.
- Hoàn thiện thêm các tính năng marketing cần có cho website thương mại điện tử để tăng khả năng chuyển đổi khách hàng mua hàng

Thay đổi hệ quản trị cơ sở dữ liệu để hệ thống dễ phát triển lớn hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

<https://docs.nopcommerce.com/en/index.html>

<https://www.youtube.com/user/nopCommerce>